

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG TẠI TRÀ VINH
(PETROMEKONG)



BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
Của cơ sở
“CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 46”
(Thị Xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh)

TX. Duyên Hải, tháng năm 2023

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG TẠI TRÀ VINH
(PETROMEKONG)

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

Của cơ sở

“CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 46”

CHỦ CƠ SỞ:
CHI NHÁNH CÔNG TY
CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG
TẠI TRÀ VINH
GIÁM ĐỐC


Nguyễn Khanh Hùng

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ
CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG


TÂN TIẾN
CÔNG TY TNHH
DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ
MÔI TRƯỜNG
TÂN TIẾN
Đ. VINH KIỀU - TP. CẦN THƠ

LÊ CHÍ LINH

TX. Duyên Hải, tháng 5 năm 2023

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÍ TỰ VIẾT TẮT	I
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	II
DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ	III
CHƯƠNG I.....	1
THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ	1
1. Tên chủ cơ sở:	1
2. Tên cơ sở:	1
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở	2
3.1. Công suất hoạt động của cơ sở	2
3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở	2
3.3. Sản phẩm tại cơ sở	3
4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở	4
4.1. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu	4
4.1.1. Nguyên liệu	4
4.1.2. Nhiên liệu dầu DO	4
4.2. Nhu cầu về điện	5
4.3. Nhu cầu về nước	5
5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở	5
5.1. Các văn bản pháp lý hoạt động của cơ sở	5
5.2. Vị trí địa lý	6
5.2.1. Hệ thống giao thông	7
5.2.2. Các đối tượng kinh tế - xã hội xung quanh cơ sở	8
5.3. Nhóm các hạng mục về kết cấu hạ tầng	8
CHƯƠNG II	11
SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH,	11
KHẢ NĂNG CHỊU TẢI MÔI TRƯỜNG	11
1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường	11
2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường	11
CHƯƠNG III	12
KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH,	12
BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....	12
1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải	12
1.1 Thu gom, thoát nước mưa	12
1.2 Thu gom, thoát nước thải	13
1.2.1 Nước thải sinh hoạt	13
1.2.2 Nước thải nhiễm dầu	13
1.3 Xử lý nước thải	14
1.3.1 Xử lý nước thải sinh hoạt	14
1.3.2 Xử lý nước thải nhiễm dầu	15
2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải	18
2.1 Bụi, khí thải từ máy phát điện dự phòng	18

Đơn vị tư vấn:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN

Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

2.2	Giảm thiểu hơi xăng dầu	18
2.3	Khí thải phát sinh từ phương tiện vận chuyển, mua nhiên liệu	18
3.	Công trình, biện pháp xử lý chất rắn thông thường	19
3.1	Chất thải rắn sinh hoạt	19
4.	Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại	20
5.	Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung	20
6.	Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	20
6.1	Sự cố cháy nổ, phòng cháy chữa cháy	20
6.2	Ứng phó sự cố tràn dầu	22
6.3	Phòng chống sét	24
7.	Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác	24
7.1	Sự cố tham gia giao thông	24
7.2	Sự cố an toàn lao động	24
	CHƯƠNG IV	25
	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP	25
	GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG	25
1.	Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải	25
2.	Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải	27
3.	Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn	28
4.	Nội dung đề nghị cấp giấy phép của cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại	28
5.	Nội dung đề nghị cấp phép của cơ sở có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất	28
	CHƯƠNG V	29
	KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ	29
1.	Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải	29
1.1	Chương trình quan trắc nước thải theo Đề án bảo vệ môi trường được duyệt	29
1.2	Kết quả quan trắc nước thải	29
2.	Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với bụi, tiếng ồn	30
2.1	Chương trình quan trắc không khí xung quanh theo Đề án bảo vệ môi trường được duyet	30
2.2	Kết quả quan trắc không khí	30
3.	Kết quả quan trắc môi trường trong quá trình lập báo cáo	31
	CHƯƠNG VI	32
	CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ	32
1.	Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải	32
2.	Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật	32
2.1	Chương trình quan trắc định kỳ	32
2.2	Chương trình quan trắc tự động, liên tục	32
2.3	Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc môi trường tự động, liên tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo đề xuất của chủ cơ sở	32
2.3.1	Quan trắc chất thải rắn thông thường	32
2.3.2	Quan trắc chất thải nguy hại	32
3.	Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm	33

Đơn vị tư vấn:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN

Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:

“CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 46”

CHƯƠNG VII	34
KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	34
ĐỐI VỚI CƠ SỞ	34
CHƯƠNG VIII	35
CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ	35
PHỤ LỤC	36

Đơn vị tư vấn:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN

Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP.Cần Thơ

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÍ TỰ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Giải nghĩa từ
BTNMT	: Bộ Tài nguyên và Môi trường
BYT	: Bộ y tế
BXD	: Bộ xây dựng
CHXD	: Cửa hàng xăng dầu
COD	: Nhu cầu oxy hoá học
CP	: Chính phủ
ĐBSCL	: Đồng bằng sông cửu long
NĐ	: Nghị định
PCCC	: Phòng cháy chữa cháy
QCVN	: Quy chuẩn Việt Nam
QĐ	: Quyết định
QH	: Quốc hội
TSS	: Tổng chất rắn lơ lửng
TT	: Thông tư

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1. 1	Sản lượng nhập nguyên liệu của cơ sở	4
Bảng 1. 2	Sản lượng bán lẻ xăng dầu bình quân trong tháng của cơ sở	4
Bảng 1. 3	Toạ độ giới hạn vị trí cơ sở theo VN-2000/Trà Vinh	7
Bảng 1. 4	Bảng các hạng mục công trình tại cơ sở	9
Bảng 1. 5	Hạng mục các công trình bảo vệ môi trường	10
Bảng 3. 1	Bảng thông số kỹ thuật của hệ thống thu gom, thoát nước mưa	13
Bảng 3. 2	Lượng mưa trung bình trong tháng từ năm 2017 - 2021	16
Bảng 3. 3	Thống kê lượng rác thải sinh hoạt trong ngày của cơ sở	19
Bảng 3. 4	Thống kê chất thải nguy hại	20
Bảng 3. 5	Danh mục thiết bị PCCC	22
Bảng 4. 1	Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn theo QCVN 14:2008/BTNMT	25
Bảng 4. 2	Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn theo QCVN 29:2010/BTNMT	26
Bảng 4. 3	Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn theo QCVN 02:2019/BYT và QCVN 03:2019/BYT	27
Bảng 5. 1	Bảng kết quả phân tích nước thải CHXD Số 46	29
Bảng 5. 2	Bảng kết quả phân tích chất lượng không khí CHXD Số 46	30
Bảng 6. 1	Dự kiến kinh phí thực hiện quan trắc môi trường	33

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ

Hình 1. 1	Quy trình hoạt động bán lẻ xăng, dầu	3
Hình 1. 2	Vị trí địa lý của cơ sở	7
Hình 3. 1	Sơ đồ thu gom nước mưa không nhiễm dầu	12
Hình 3. 2	Sơ đồ minh họa quy trình thoát nước sinh hoạt	13
Hình 3. 3	Sơ đồ quy trình xử lý nước thải nhiễm dầu của cơ sở	14
Hình 3. 4	Sơ đồ cấu tạo bể tự hoại 03 ngăn	15
Hình 3. 5	Bể gạn dầu 3 m ³	17
Hình 3. 6	Sơ đồ tổ chức, triển khai ứng phó sự cố tràn dầu	23

CHƯƠNG I

THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên chủ cơ sở:

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG TẠI TRÀ VINH

- Địa chỉ văn phòng: Ấp Vĩnh Hưng, Xã Long Đức, Thành Phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh.
- Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở: (Ông) Nguyễn Thanh Tùng
- Điện thoại: 0294.3853278
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh Công ty Cổ Phần Dầu Khí Mê Kông Tại Trà Vinh với mã số chi nhánh 1800277683-020 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 09 tháng 04 năm 2021 tại phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Trà Vinh.

2. Tên cơ sở:

CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 46

- Địa chỉ cơ sở: Số 292, QL 53, Khóm 1, Phường 2, TX. Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh.
- Quy mô/công suất của cơ sở: Sức chứa hiện tại: 30 m³ bao gồm 4 bể: 2 bể chứa xăng thể tích mỗi bể là 7,5 m³ chứa xăng RON 95, 1 bể chứa xăng thể tích 5 m³ chứa xăng E5 RON 92, 1 bể chứa dầu thể tích 10 m³ chứa dầu DO 0,05S-II .
- Loại hình hoạt động của cơ sở: Cơ sở chủ yếu kinh doanh bán lẻ xăng, dầu cho các phương tiện giao thông đường bộ như: xăng RON 95, xăng E5 RON 92, dầu DO 0,05S-II. Cửa hàng được trang bị 3 cột bơm điện tử đã được kiểm định.
- Quy mô của cơ sở (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công): Theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh của Công ty Cổ Phần Dầu Khí Mê Kông Tại Trà Vinh với mã số chi nhánh 1800277683-020 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 09 tháng 04 năm 2021 tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Trà Vinh. Cơ sở có tổng vốn đầu tư là 1.000.000.000 (*Bằng chữ: Một tỷ đồng*), thuộc nhóm C phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư kho tàng có tổng vốn đầu tư dưới 45 tỷ đồng (*theo khoản 4, điều 10 của Luật Đầu tư công*). Cơ sở thuộc nhóm III theo quy định tại số thứ tự 02, mục II, Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

Đơn vị tư vấn:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN

Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở

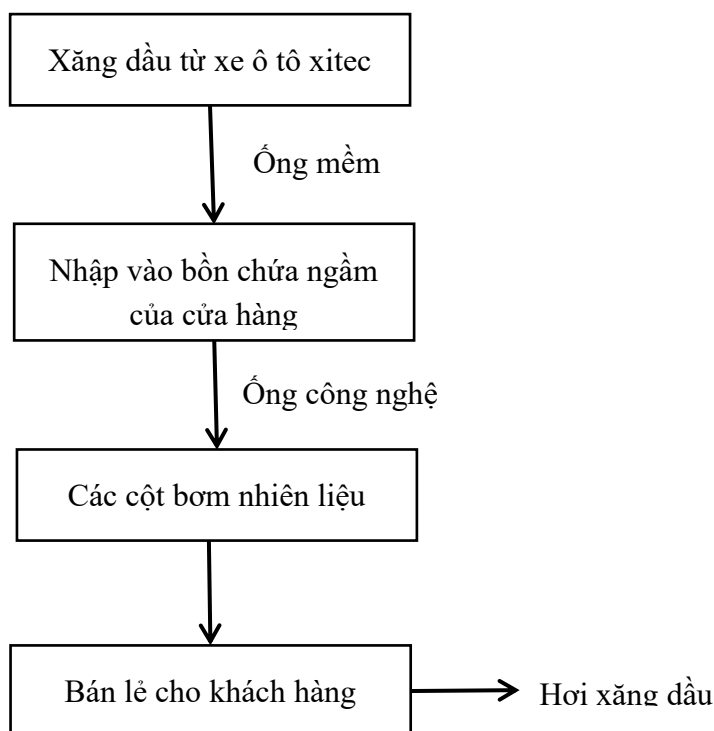
3.1. Công suất hoạt động của cơ sở

- Khu vực bể chứa xăng dầu: 04 bể với tổng khối tích của các bể là 30,42 m³. Hồ van chung có nắp đậy với kích thước 1,5 m x 1 m x 0,35 m. Bể được bảo quản chống ăn mòn và chôn ngầm dưới đất có hệ neo chống nổi bể, được nối với hệ tiếp tiếp địa chống tĩnh điện lan truyền, cột thu chống sét đánh thẳng, hệ thống thu hồi hơi xăng dầu trong quá trình nhập hàng xuống bể chứa giảm thiểu hơi xăng dầu thoát ra môi trường và đảm bảo an toàn cháy nổ. Cụ thể:
 - + Sức chứa hiện tại: 30 m³ bao gồm 4 bể: 1 bể chứa xăng thể tích 15 m³ chứa xăng RON 95, 1 bể chứa xăng thể tích 5 m³ chứa xăng E5 RON 92, 1 bể chứa dầu thể tích 10 m³ chứa dầu DO 0,05S-II.
 - + Hệ thống công nghệ nhập: 04 đường ống nhập bằng thép tráng kẽm từ hố họng kín đến các bể chứa ngầm.
 - + Hệ thống van thở: 04 van thở thông hơi xăng dầu bằng ống thép tráng kẽm từ bể chứa ngầm ra các van thở.
 - + Hệ thống thu hồi hơi xăng dầu: 04 đường ống thu hồi hơi xăng dầu bằng thép tráng kẽm từ hố họng nhập kín đến các ống công nghệ van thở.
 - + Hệ thống đường ống công nghệ xuất: các đường ống xuất bằng ống thép tráng được đặt trong rãnh bê tông từ các bể chôn ngầm dẫn đến cột bơm. Trong đó có: 02 đường ống xuất xăng RON 95, 01 đường ống xuất xăng E5 RON 92, 01 đường ống xuất Dầu DO 005S-II.
- Số lượng cột bơm: được lắp đặt 03 cột bơm điện tử bao gồm 01 cột bơm đôi và 02 cột bơm đơn.
- Hệ thống xử lý nước thải gồm rãnh thu nước mặt dẫn về bể xử lý Hồ gạn dầu ba ngăn lắng tách trước khi xả vào hệ thống thoát nước thải công cộng.
- Ngoài ra cửa hàng còn trang bị 01 máy phát điện phục vụ việc bán hàng khi mất điện.
- Nhân sự: gồm 5 người.
- Thời gian làm việc: 14 giờ/ngày (từ 5 giờ sáng đến 19 giờ tối).

3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở

Do loại hình hoạt động của cơ sở là cửa hàng bán lẻ xăng dầu nên tại cơ sở không có diễn ra hoạt động sản xuất, vì thế không có quy trình, công nghệ sản xuất tại cơ sở.

* Quy trình bán lẻ xăng dầu tại cơ sở



Hình 1.1 Quy trình hoạt động bán lẻ xăng, dầu

- Thuyết minh quy trình:

Xăng dầu được Chủ cơ sở vận chuyển bằng các xe bồn, sau đó chuyển xăng dầu từ xe ô tô xitec xuống bể chứa âm dưới đất bằng hệ thống nhập kín. Hệ thống nhập kín là hệ thống công nghệ bảo đảm quá trình nhập không phát tán hơi xăng dầu tại họng nhập của bể mà chỉ cho hơi xăng dầu thoát ra tại van thở. Xăng dầu từ xe ô tô xitec chảy qua ống mềm liên kết với họng nhập bằng khớp nối đảm bảo kín tuyệt đối và đi vào bể chứa. Sau đó, xăng dầu sẽ được bơm tự động lên các cột bơm. Tùy theo yêu cầu số lượng của khách hàng sẽ bơm xăng dầu qua cột bơm vào xe của khách hàng. Cuối cùng, căn cứ vào số tiền hiển thị trên đồng hồ cột bơm để tính tiền với khách hàng.

3.3. Sản phẩm tại cơ sở

Sản phẩm cung ứng của cửa hàng là xăng RON 95, xăng E5 RON 92, dầu DO 0,05S-II.

Đơn vị tư vấn:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN

Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở

4.1. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu

4.1.1. Nguyên liệu

Tại cơ sở không diễn ra các hoạt động sản xuất. Vì thế, nguyên liệu sử dụng tại cơ sở cũng là sản phẩm của cơ sở. Các loại xăng dầu được cơ sở lưu trữ tại bồn để xuất bán lẻ cho khách hàng.

Trữ lượng nhập nguyên liệu trong tháng của cơ sở theo **Bảng 1.1**:

Bảng 1.1 Sản lượng nhập nguyên liệu của cơ sở

STT	Nguyên liệu	Trữ lượng		
		m ³ /tuần	m ³ /tháng	m ³ /năm
1	Xăng RON 95	26	104	1.248
2	Xăng E5 RON 92	2,5	10	120
3	Dầu DO 0,05S-II	11	44	528
Tổng		40	158	1.896

(Nguồn: Cửa hàng xăng dầu số 46 năm 2022)

Sản lượng các sản phẩm được bán lẻ bình quân trong tháng của cơ sở theo **Bảng 1.2** dưới đây:

Bảng 1.2 Sản lượng bán lẻ xăng dầu bình quân trong tháng của cơ sở

STT	Nguyên Liệu	Sản lượng		
		m ³ /tuần	m ³ /tháng	m ³ /năm
1	Xăng RON 95	25	100	1.200
2	Xăng E5 RON 92	2,25	9	108
3	Dầu DO 0,05S-II	10,25	41	492
Tổng		37,5	150	1.800

(Nguồn: Cửa hàng xăng dầu số 46 năm 2022)

4.1.2. Nhiên liệu dầu DO

Dầu DO là nhiên liệu phục vụ chủ yếu cho hoạt động của máy phát điện dự phòng khi có nhu cầu cần sử dụng, được dùng để vận hành máy phát điện dự phòng khi có sự cố mất điện của cơ sở. Với 1 giờ máy phát điện dự phòng hoạt động tiêu hao khoảng 1,65 lít và máy vận hành bảo dưỡng 0,7 lít/giờ nhiên liệu dầu DO 0,05S-II (Nguồn: chủ cơ sở).

Đơn vị tư vấn:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN

Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

4.2. Nhu cầu về điện

- Hầu hết các hoạt động tại cơ sở đều sử dụng nguồn điện lấy từ lưới điện quốc gia.
- Nguồn cấp: Cơ sở sử dụng mạng lưới điện của Công ty Điện Lực Trà Vinh. Căn cứ theo hoá đơn thanh toán tiền điện trong 03 tháng gần nhất năm 2023 của CHXD 46 thì lượng điện tiêu thụ khoảng 890 - 1.100 kWh/tháng (*đính kèm hoá đơn tiền điện phía sau phụ lục*).

4.3. Nhu cầu về nước

- Nguồn cấp: Cơ sở sử dụng hệ thống nước cấp sinh hoạt từ Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.
- Lượng nước cơ sở sử dụng ước tính theo hoá đơn tiền nước của 03 tháng gần nhất năm 2023 là 30 - 60 m³/tháng (*đính kèm hoá đơn tiền nước phía sau phụ lục*).
- *Nước sử dụng cho sinh hoạt:* Theo QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn Việt Nam - Quy hoạch xây dựng thì tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt cho khu vực tối thiểu là 80 lít/người/ngày.đêm. Đối với vị trí của cơ sở tọa lạc tại Thị Xã Duyên Hải thuộc đô thị loại IV nên chọn lượng nước cấp cho mục đích sinh hoạt là 110 lít/người/ngày.đêm. Tổng nhân viên làm việc là 05 người.

Vậy ước tính nhu cầu nước sinh hoạt của nhân viên được tính như sau:

$$Q = 5 \text{ người} \times 110 \text{ lít/người/ngày.đêm} = 0,55 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$$

Do đó tổng nhu cầu sử dụng nước tại cơ sở ước tính khoảng: 0,55 m³/ngày.đêm

5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở

5.1. Các văn bản pháp lý hoạt động của cơ sở

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh tại Trà Vinh mã số chi nhánh 1800277683 - 020 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 09 tháng 04 năm 2021 tại Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Trà Vinh.
- Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh Cửa Hàng Xăng Dầu Số 46 mã số địa điểm kinh doanh 00041 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 07 năm 2015 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 16 tháng 03 năm 2022 tại Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Trà Vinh.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích sử dụng là: 1.000,3 m² tại Số 292, QL 53, Khóm 1, Phường 2, TX. Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh.
 - + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 088328 cấp cho Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông với diện tích sử dụng là 1.000,3 m² (*thửa đất số 31, tờ bản đồ số 40*).
- Giấy phép xây dựng số 38/GPXD do Sở xây dựng tỉnh Trà Vinh cấp ngày 09

Đơn vị tư vấn:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN

Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:

“CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 46”

tháng 08 năm 2019.

- CHXD Số 46 đã được cấp Giấy chứng nhận Cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu số 16/GCNĐDK-SCT do Sở Công thương tỉnh Trà Vinh cấp ngày 21/02/2020.
- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 86/TD-PCCC do Công An Tỉnh Trà Vinh Phòng CS-PCCC và CNCH cấp ngày 16/04/2019.
- Giấy Quyết định nghiệm thu PCCC công trình: cải tạo cửa hàng xăng dầu số 46 số 49/NT-PC07 do Công An Tỉnh Trà Vinh Phòng CS-PCCC và CNCH cấp ngày 06/02/2020.
- Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 41/GXN-UBND cấp ngày 13/06/2019.
- Hợp đồng thu gom xử lý Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường số 23/2023/HĐ do Công ty TNHH dịch vụ Nguyễn Gia kí hợp đồng với Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu Khí Mê Kông ngày 03/01/2023 (*Hợp đồng có hiệu lực 01 năm kể từ ngày ký*).
- Hợp đồng thu gom xử lý Chất thải nguy hại số 01/DKMK.KHĐT-SV/2020/HDXLCT do Công ty Cổ phần Môi trường Sao Việt kí hợp đồng với Công ty Cổ phần Dầu Khí Mê Kông ngày 07/09/2020 (*Hợp đồng có hiệu lực 03 năm kể từ ngày kí*).

5.2. Vị trí địa lý

- Tổng diện tích 1.000,3 m² được thực hiện tại Số 292, QL 53, Khóm 1, Phường 2, TX. Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh.
- Cơ sở có tứ cận tiếp giáp như sau:
 - + Phía Đông Bắc: Quốc Lộ 53.
 - + Phía Tây Bắc: Nhà dân.
 - + Phía Đông Nam: Nhà Dân.
 - + Phía Tây Nam: Nhà Dân.

Đơn vị tư vấn:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN

Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:

“CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 46”

- Vị trí cơ sở được thể hiện dưới **Hình 1.2** sau:



(Nguồn: Google Earth 2023)

Hình 1.2 Vị trí địa lý của cơ sở

Bảng 1.3 Toạ độ giới hạn vị trí cơ sở theo VN-2000/Trà Vinh

Điểm	X	Y
A	0610459	1071141
B	0610456	1071132
C	0610449	1071145
D	0610446	1071135

5.2.1. Hệ thống giao thông

CHXD (còn được gọi là cửa hàng xăng dầu) Số 46 nằm cấp quốc lộ 53, cũng là một trong những tuyến giao thông có vai trò đặc biệt quan trọng, nhằm phát triển kinh tế - xã hội. Quốc lộ 53 nối liền 02 tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh, tuyến đường này đều đã được trải nhựa bê tông thuận tiện cho giao thông qua lại.

Đơn vị tư vấn:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN

Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

5.2.2. Các đối tượng kinh tế - xã hội xung quanh cơ sở

- Các đối tượng xung quanh cơ sở là các hộ dân sống dọc theo quốc lộ 53 với mật độ dân cư sinh sống đông đúc. Cơ sở tiếp giáp nhà dân ở ba hướng Tây Nam, Tây Bắc và hướng Đông Nam.
- Cơ sở cách Trường Trung Học Cơ Sở Nguyễn Đáng 160 m về hướng Đông Bắc, cách chợ hải sản Phường 2 190 m về hướng Tây Nam và cách Ủy Ban Nhân Dân Phường 2 khoảng 190 m về hướng Tây Bắc.
- Trong phạm vi 2 km xung quanh cơ sở không có khu vực ưu tiên bảo vệ như: nhà máy nước phục vụ cấp nước sinh hoạt, khu nuôi trồng thủy hải sản tập trung,...

5.3. Nhóm các hạng mục về kết cấu hạ tầng

5.3.1. Hạng mục các công trình được xây dựng tại cơ sở

Tổng diện tích tại cơ sở là 1.000,3 m².

Các hạng mục công trình của cơ sở tại **Bảng 1.4** dưới đây:

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:

“CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 46”

Bảng 1. 4 Bảng các hạng mục công trình tại cơ sở

STT	Hạng mục	Diện tích	Kết cấu
1	Văn phòng	67,5 m ²	Khung, cột bằng bê tông, tường xây gạch, mái lợp tole. Nền lát gạch Ceramic.
2	Nhà bơm xăng dầu	27,9 m ²	Khung, cột bằng thép, mái lợp tole.
3	Khu bể chứa 30 m ³	30,42 m ²	Bê tông hoá.
4	Kho chứa CTNH	6,7 m ²	Khung, cột bằng thép, vách xây tường cao kết hợp với tole, mái lợp tole.
5	Bể gạn dầu 3 m ³	3,36 m ²	Thành bể xây gạch thẻ M75, trát trong bằng vữa M75. Trát tron đánh màu bằng xi măng nguyên chất. Tấm nắp hồ dùng thép CT-38, liên kết bằng phương pháp hàn, chiều cao đường hàn H = 5 mm, sơn 2 nước chống gỉ và 2 nước sơn màu.
6	Hệ thống thu lôi chống sét	-	-
7	Hệ thống cống thoát nước thải và nước mưa	-	-
8	Tường ngăn cháy xung quanh cơ sở 2,5 m	-	-
Tổng		1.000,3 m²	

Đơn vị tư vấn:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN

Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

5.3.2. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường tại cơ sở như **Bảng 1.3** sau đây:

Bảng 1.5 Hạng mục các công trình bảo vệ môi trường

STT	Hạng Mục Công Trình	Số Lượng	Mô Tả	Hiện Trạng
1	Hầm tự hoại 03 ngăn	01	Hầm tự hoại được xây ngầm bên dưới nhà vệ sinh có thể tích 8,64 m ³ . Kết cấu: + Bê tông mác 200, thép. + Thành bể phốt xây gạch thẻ vữa M75. + Thành và đáy bể trát vữa M100 dày 25 mm. + Lót đáy bể bê tông đá 4 x 6 dày 100.	Đã xây dựng
2	Bể gạn dầu 3 m ³	01	Vị trí: Được xây ở cuối khu vực đất cơ sở, có thể tích 3 m ³ . Nhiệm vụ: xử lý nước thải nhiễm dầu. Kết cấu bể gạn dầu 3 m ³ : + Thành bể xây gạch đặc, vữa MÁC 75 30 cm. + Đáy đổ bê tông 1 x 2 MÁC 200 dày 150. + Trát trong và ngoài bể bằng vữa MÁC 75. Đánh màu bằng xi măng nguyên chất. + Đan rãnh nước bằng thép, liên kết bằng hàn. + Tấm nắp hố dùng thép CT-3, liên kết bằng phương pháp hàn (dùng que hàn KR 3000), chiều cao đường hàn H = 5 mm, sơn 2 nước chống gỉ và 2 nước sơn màu.	Đã xây dựng
3	Kho chứa CTNH	01	Khung, cột bằng thép, vách xây tường cao kết hợp với tole, mái lợp tole. Nền xi măng, có xây gờ bảo vệ xung quanh phạm vi kho.	Đã xây dựng.

Đơn vị tư vấn:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN

Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

CHƯƠNG II

SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI MÔI TRƯỜNG

1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường

Cơ sở CHXD Số 46 thuộc Chi Nhánh Công ty cổ phần Dầu Khí Mê Kông tại Trà Vinh được xây dựng tại Số 292, QL 53, Khóm 1, Phường 2, TX. Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh. Tại thời điểm lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường cơ sở (Tháng 5/2023) quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh Trà Vinh, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải môi trường chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Do đó, báo cáo chưa đề cập đến nội dung này.

2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường

- *Khả năng chịu tải của môi trường đối với nước thải:* Toàn bộ nước thải của CHXD Số 46 được xử lý đạt QCVN 29:2010/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.
- *Khả năng chịu tải của môi trường đối với bụi và khí thải, tiếng ồn:* Hoạt động kinh doanh của CHXD Số 46 khi hoạt động các nguồn phát sinh bụi và khí thải từ hoạt động giao thông, vận chuyển nhập nhiên liệu, bán lẻ xăng dầu, máy phát điện dự phòng. Trong quá trình hoạt động kinh doanh, cửa hàng sẽ áp dụng các biện pháp giảm thiểu đến môi trường không khí. Đồng thời, cơ sở nằm tại khu vực thông thoáng, có chất lượng nền không khí tương đối tốt nên khả năng tác động đến môi trường không khí khu vực là không đáng kể.
- *Khả năng chịu tải của môi trường đối với chất thải rắn:* Hoạt động kinh doanh của CHXD Số 46 phát sinh chất thải rắn sinh hoạt từ quá trình sinh hoạt của nhân viên, chất thải nguy hại bao gồm: giẻ lau dầu mỡ, bóng đèn huỳnh quang hỏng, bao bì cứng thải bằng nhựa.
- *Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại:* Cơ sở đã bố trí 2 thùng chứa rác sinh hoạt cỡ nhỏ loại 10 lít đặt xung quanh khu vực cơ sở và đã ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định của pháp luật.
- Vì vậy, cơ sở hoàn toàn phù hợp với quy hoạch và khả năng chịu tải của môi trường tiếp nhận các nguồn chất thải của cơ sở.

CHƯƠNG III

KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải

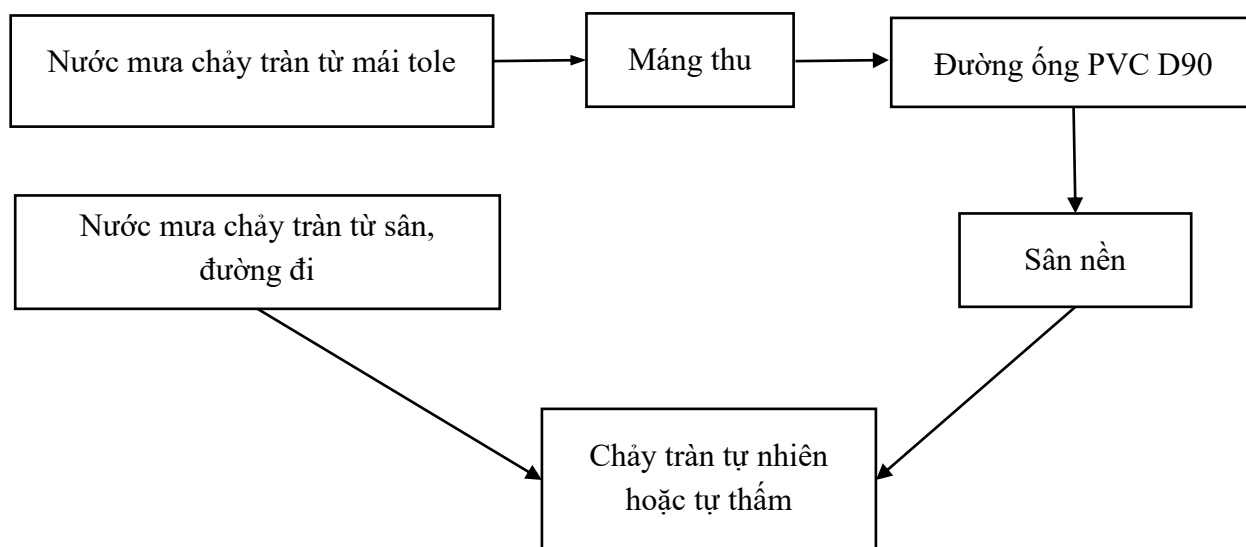
1.1 Thu gom, thoát nước mưa

Nước mưa chảy tràn tại cơ sở được phân làm 02 loại:

- Nước mưa chảy tràn không qua khu vực có thể nhiễm dầu được quy ước là nước mưa chảy tràn không nhiễm dầu, với điều kiện mưa không bị mưa axit, không chứa chất thải hữu cơ... Chỉ có nước mưa đợt đầu (khoảng 5 phút đầu) là có khả năng nhiễm bẩn do kéo theo các chất thải rắn, bụi, đất cát trên bề mặt sân trong cơ sở.
- Nước mưa nhiễm dầu: Nước mưa chảy qua khu vực đặt các bể chứa (4 bể âm). Nước mưa nhiễm dầu được xử lý qua Hồ gạn dầu trước khi thải ra môi trường.

Sơ đồ thu gom nước mưa không nhiễm dầu của cơ sở như sau:

* **Quy trình thu gom và thoát nước mưa không nhiễm dầu**



Hình 3.1 Sơ đồ thu gom nước mưa không nhiễm dầu

– Thuyết minh quy trình thu gom và thoát nước mưa không nhiễm dầu

Nước mưa từ mái tole được thu gom về máng thu, sau đó theo các đường ống PVC D90 rơi xuống sân nền. Bên cạnh đó, nước mưa chảy tràn bên trên bề mặt sân, đường đi, nước mưa theo độ dốc nghiêng 0,5% chảy tràn tự nhiên về cống thoát nước thu nước của cơ sở thoát ra môi trường hoặc tự thấm xuống sân nền.

Đơn vị tư vấn:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN

Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Bảng 3.1 Bảng thông số kỹ thuật của hệ thống thu gom, thoát nước mưa

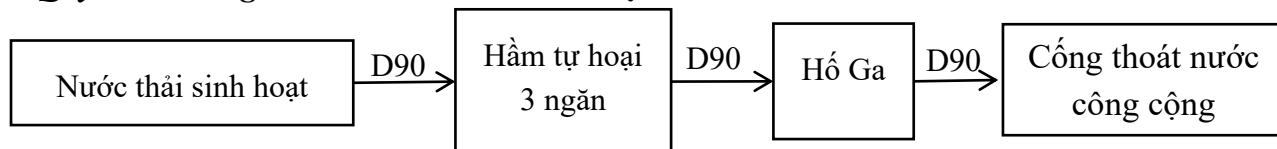
STT	Hạng mục	Kết cấu	Kích thước	Chiều dài (m)	Số lượng (cái)
1	Ống dẫn nước mưa từ mái nhà xuống sân nền	Nhựa PVC	D90	10	3

1.2 Thu gom, thoát nước thải

1.2.1 Nước thải sinh hoạt

Nước thải sinh hoạt chủ yếu từ nhà vệ sinh, nhu cầu vệ sinh cá nhân được thu gom và xử lý sơ bộ bằng hầm tự hoại 03 ngăn. Sau đó, được thoát ra hố ga, tiếp đến là thoát ra cống thoát nước công cộng ở khu vực phía trước cơ sở.

* **Quy trình thu gom và thoát nước sinh hoạt**



Hình 3.2 Sơ đồ minh họa quy trình thoát nước sinh hoạt

– Thuyết minh quy trình

Nước thải sinh hoạt được thu gom qua đường ống PVC D90 và dẫn xuống hầm tự hoại 3 ngăn (vị trí của hầm nằm bên dưới nhà vệ sinh) để xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải sau khi xử lý bằng bể tự hoại sẽ thoát ra nguồn tiếp nhận là cống thoát nước chung phía trước thông qua đường ống PVC D90.

1.2.2 Nước thải nhiễm dầu

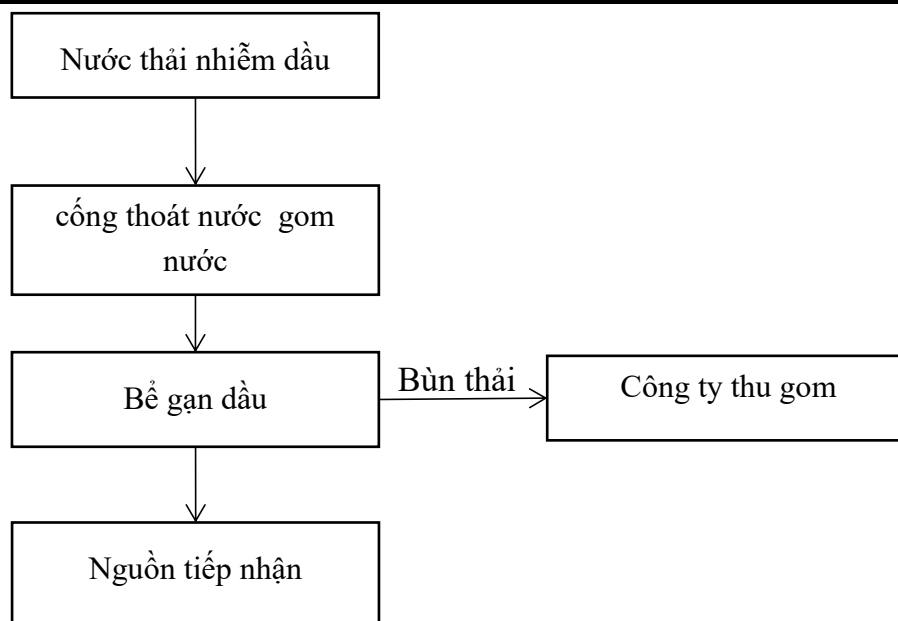
Nguồn phát sinh: Lượng nước thải nhiễm dầu phát sinh cần phải xử lý do những nguyên nhân sau:

- Xúc rửa bể chứa: Xúc rửa định kỳ 5 năm/1 lần theo quy định để đảm bảo chất lượng nhiên liệu. Lượng nước thải sẽ tùy thuộc vào dung tích từng bể, loại hàng tồn chứa và phương pháp xúc rửa. Nước thải loại này thường có hàm lượng cao và phát sinh bùn cặn dầu, số lượng không nhiều (chất thải nguy hại). lượng nước thải này phát sinh không thường xuyên, chỉ phát sinh định kỳ 5 năm/ 1 lần.
- Nước vệ sinh lần dầu: phát sinh trong quá trình vệ sinh nền, bãi tại cơ sở. Lượng nước thải này tùy thuộc diện tích, lượng chất thải phát sinh tại cơ sở.
- Nước mưa rơi trên khu vực nền bãi có khả năng nhiễm dầu tại cơ sở. Nước mưa lần dầu chỉ phát sinh tại những vị trí rò rỉ, rơi vãi xăng dầu như mái che bom xăng dầu, khu vực bể chứa xăng dầu.

Đơn vị tư vấn:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN

Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ



Hình 3.3 Sơ đồ quy trình xử lý nước thải nhiễm dầu của cơ sở

– Thuyết minh quy trình:

Nước thải nhiễm dầu sẽ được thu gom về cồng thoát nước gom nước rồi qua bể gạn dầu để tách váng dầu. Váng dầu lọc, bùn thải được tập trung lại một chỗ để công ty thu gom và nước thải sau quá trình tách dầu sẽ đảm bảo chất lượng đạt quy chuẩn cho phép - QCVN 29:2010/BTNMT Cột B.

1.3 Xử lý nước thải

1.3.1 Xử lý nước thải sinh hoạt

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của nhân viên làm việc tại cơ sở. Tổng số nhân viên làm việc tại cơ sở là 05 người.

Theo tính toán tại mục 4.3 của chương I thì tổng lượng cấp sinh hoạt cho nhân viên làm việc tại cơ sở là 0,55 m³/ngày.đêm.

Theo Nghị định số 80/2014/NĐ-CP của Chính Phủ về thoát nước và xử lý nước thải lượng nước thải phát sinh bằng 100% lượng nước cấp nên tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh là 0,55 m³/ngày.đêm.

Công trình xử lý: Hiện tại nước thải sinh hoạt tại cơ sở thu gom và xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn được xây nằm âm bên dưới nhà vệ sinh. Nước thải sinh hoạt tại nhà vệ sinh được thải vào bộ tự hoại, nước thải sau xử lý sẽ thoát ra nguồn tiếp nhận là cồng thoát nước phía sau cơ sở.

Bể tự hoại có 03 ngăn, kết cấu bê tông kết hợp gạch thẻ. Bể có dạng hình chữ nhật có 2 chức năng là lắng và phân huỷ cặn lắng với hiệu suất từ 30 - 40%.

Kích thước hầm tự hoại 03 ngăn với thể tích 8,64 m³: 2,7 m x 2 m x 1,6 m (dài x rộng x cao).

Đơn vị tư vấn:

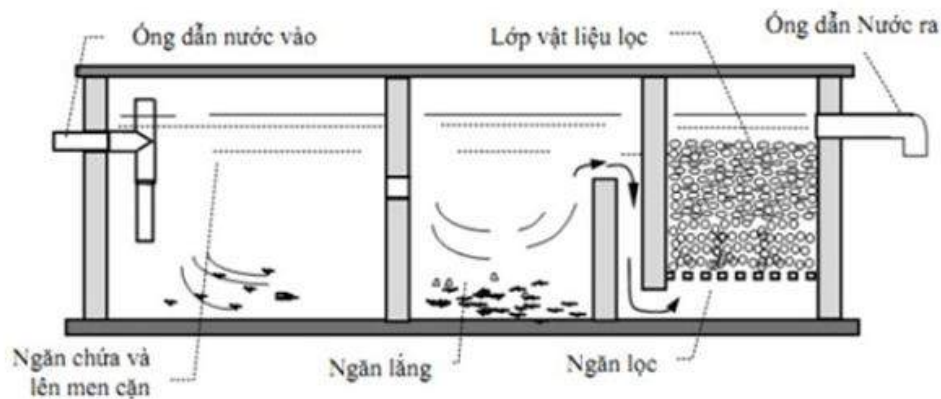
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN

Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Kết cấu:

- + Bê tông mác 200, thép.
- + Thành bể phốt xây gạch thẻ vữa M75.
- + Thành và đáy bể trát vữa M100 dày 25 mm.
- + Lót đáy bê tông đá 4 x 6 dày 100.

Quy trình xử lý của bể tự hoại 03 ngăn:

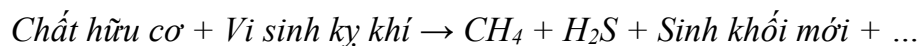


Hình 3. 4 Sơ đồ cấu tạo bể tự hoại 03 ngăn

– Thuyết minh quy trình

Bể tự hoại là công trình xử lý nước thải sơ bộ đồng thời thực hiện 2 chức năng: lắng nước thải và lên men cận lắng.

Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh được xử lý bằng bể tự hoại kiểu ba ngăn với dòng phản ứng ngược, kích thước bể đạt yêu cầu 0,3 - 0,5 m³/người. Tại ngăn phản ứng, các vi sinh vật ở dạng kỵ khí sẽ phân huỷ các chất hữu cơ có trong nước thải thành các chất vô cơ ở dạng đơn giản và khí biogas (CO, CH₄, H₂S, NH₃,...) theo phản ứng:



- Nước thải được thu gom, dẫn về ngăn chứa (ngăn 1). Tại ngăn 1, phần lớn cặn sẽ được lắng xuống dưới, một phần các chất dinh dưỡng được phân hủy kỵ khí. Sau đó, nước thải tiếp tục đi qua ngăn 2.
- Tại ngăn 2, các cặn lơ lửng tiếp tục phân hủy. Dưới ảnh hưởng của các vi sinh vật kỵ khí, các chất hữu cơ bị phân hủy, tạo thành các chất khí và vô cơ hòa tan.
- Nước thải qua ngăn 3. Tại ngăn này có bố trí các vật liệu lọc (đá dăm, xỉ than có kích thước nhỏ) để thực hiện quá trình lắng, lọc.

1.3.2 Xử lý nước thải nhiễm dầu

Nước thải nhiễm dầu phát sinh tại cơ sở bao gồm nước mưa chảy tràn qua khu vực nhiễm dầu: nhà bơm xăng dầu, cụm bể chứa xăng dầu.

Đơn vị tư vấn:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN

Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Lượng nước mưa chảy tràn phụ thuộc vào nhiều yếu tố (tính chất phủ bề mặt nhiệt độ, độ ẩm). Vì thế việc tính toán lượng mưa khu vực cơ sở dựa theo niên giám thống kê năm 2021 Tỉnh Trà Vinh tại **Bảng 3.2** sau đây:

Bảng 3.2 Lượng mưa trung bình trong tháng từ năm 2017 - 2021

Tháng	Lượng mưa các tháng trong các năm (mm)				
	2017	2018	2019	2020	2021
1	42	35	9	1	2
2	26	-	-	-	-
3	6	-	2	-	-
4	9	2	44	30	103
5	173	68	256	126	203
6	197	231	114	231	246
7	225	153	182	302	238
8	379	192	323	109	188
9	271	328	292	141	180
10	232	223	147	268	163
11	90	26	98	117	303
12	107	95	1	32	4
Trung Bình Tháng	146,3	135,3	133,5	135,5	162,8

(Nguồn: Niên giám thống kê năm 2021)

* Lượng mưa được tính theo công thức:

$$Q = q \cdot a \cdot S \text{ (m}^3\text{/ngày)}$$

– Q: Lưu lượng cực đại của nước mưa chảy tràn (m³/ngày).

– q: Là lượng mưa tính theo ngày (m/ngày).

Theo số liệu của Niên giám thống kê năm 2021 lượng mưa đo được cao nhất vào tháng 11 là 303 mm. Do đó, trung bình mỗi ngày vào tháng 11 có lượng mưa cao nhất:

$$q = 303/30 = 10,1 \text{ (mm/ngày)} = 10,1 \cdot 10^{-3} \text{ (m/ngày)}$$

– a: Hệ số thực nghiệm đặc trưng cho tính chất của mặt phủ. Chọn hệ số chảy tràn là $a = 0,6$ (Nguồn: Phan Cao Thọ, 2005. Bài giảng giao thông đô thị và chuyên đề đường).

– S: Diện tích đất = Tổng diện tích mặt bằng CHXD Số 46 là 1.000 m².

Tuy nhiên lượng mưa có khả năng nhiễm dầu chỉ có 2 khu vực: (1) Nhà bơm xăng dầu: 27,9 m², (2) khu bể chứa 30 m³: 30,42 m².

* Tính lượng mưa chảy tràn qua khu vực như sau:

Đơn vị tư vấn:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN

Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:

“CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 46”

$$Q_1 = 10,1 \cdot 10^{-3} \cdot 0,6 \cdot 27,9 = 0,17 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$$

$$Q_2 = 10,1 \cdot 10^{-3} \cdot 0,6 \cdot 30,42 = 0,18 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$$

Vậy tổng lượng nước mưa chảy tràn qua khu vực nhiễm dầu là: $0,35 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.

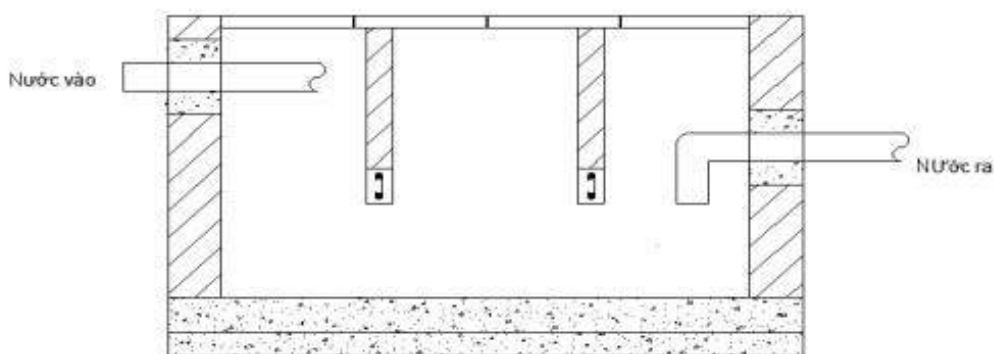
Lượng nước sử dụng để xúc rửa bồn định kỳ 05 năm/lần ước tính là $0,3 \text{ m}^3/\text{lần}$ xúc rửa.

Lượng nước dùng trong quá trình vệ sinh sân nền ước tính mỗi lần rửa là $0,1 \text{ m}^3/\text{lần}$.

*** Tổng lượng nước thải nhiễm dầu tại cơ sở: $0,75 \text{ m}^3$**

- Kích thước bể gạn dầu 3 m^3 : $2,8 \text{ m} \times 1,2 \text{ m} \times 0,9 \text{ m}$ (dài x rộng x cao).
- Kết cấu bể gạn dầu 3 m^3 :
 - + Thành bể xây gạch đặc, vữa MÁC 75 30 cm.
 - + Đáy đổ bê tông $1 \times 2 \text{ MÁC}$ 200 dày 150.
 - + Trát trong và ngoài bể bằng vữa MÁC 75. Đánh màu bằng xi măng nguyên chất.
 - + Đan rãnh nước bằng thép, liên kết bằng hàn.
 - + Tấm nắp hồ dùng thép CT-3, liên kết bằng phương pháp hàn (dùng que hàn KR 3000), chiều cao đường hàn $H=5 \text{ mm}$, sơn 2 nước chống gỉ và 2 nước sơn màu.

*** Quy trình vận hành bể gạn dầu:**



Hình 3. 5 Bể gạn dầu 3 m^3

Bể gạn dầu hoạt động dựa vào nguyên tắc trọng lực, những chất nhẹ hơn nước sẽ nổi ở trên bề mặt nước. Cụ thể bể gạn dầu hoạt động chia làm hai giai đoạn với thiết kế ba ngăn như sau: Nước có nhiễm dầu được dẫn vào bể ngăn thứ nhất. Tại đây, sẽ diễn ra quá trình phân hoá rõ ràng, phần nhẹ hơn là dầu sẽ bắt đầu tách ra và nổi trên mặt nước. Phần dầu nổi phía trên được thu gom bởi vớt vớt thủ công. Phần nước trong theo đường ống đặt thông dưới đáy bể sẽ được dẫn qua bể thứ hai nhờ vào cao trình mặt nước giữa hai bể. Tại bể thứ hai cũng diễn ra quá trình tương tự như ở bể thứ nhất. Phần nước trong sẽ được thoát qua ngăn thứ ba và chảy ra hố ga trước khi thoát ra ngoài môi trường. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 29:2010/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

Quá trình vận hành bể gạn dầu không sử dụng hoá chất.

Đơn vị tư vấn:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN

Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải

2.1 Bụi, khí thải từ máy phát điện dự phòng

Trong trường hợp mạng lưới điện quốc gia có sự cố hoặc ngừng hoạt động về điện trong cơ sở thì việc sử dụng máy phát điện dự phòng để cung cấp điện cho cơ sở đảm bảo cho các hoạt động của cơ sở diễn ra liên tục. Cơ sở chỉ sử dụng 01 máy phát điện dự phòng duy nhất, Máy phát điện DHY6000SE công suất 7,25 kVA hiện hữu, nhiên liệu DO với định mức tiêu thụ 1,65 lít/giờ.

Do máy phát điện dự phòng của cơ sở được đặt ở khu vực riêng xa khu vực văn phòng và chỉ sử dụng máy phát điện dự phòng khi mạng lưới điện trong khu vực gặp sự cố hoặc ngừng hoạt động về điện để hạn chế tối đa lượng khí thải phát sinh ra môi trường.

2.2 Giảm thiểu hơi xăng dầu

- Cơ sở luôn áp dụng các biện pháp sau nhằm hạn chế ảnh hưởng đến môi trường:
 - + Các bồn chứa được chôn ngầm dưới đất, nơi chứa xăng dầu sẽ được che mát để tránh ảnh hưởng của nhiệt do bức xạ mặt trời, nhằm giảm sự bốc hơi xăng dầu.
 - + Bồn chứa xăng dầu luôn vặn chặt nắp và có đệm lót cao su đầy đủ.
 - + Rót nguyên liệu vào bồn ở trạng thái nhúng chìm.
 - + Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời đường ống và van cho bồn chứa xăng dầu.

2.3 Khí thải phát sinh từ phương tiện vận chuyển, mua nhiên liệu

- Bụi, khí thải phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông của nhân viên làm việc tại cơ sở, xe bồn chở xăng dầu, phương tiện mua xăng dầu.
- Hiện tại, cơ sở đã thực hiện một số biện pháp để hạn chế khí thải như:
 - + Toàn bộ mặt bằng kinh doanh xăng dầu của cơ sở sẽ được tráng xi măng, tận dụng các khoảng trống chung quanh cơ sở để bố trí chậu kiểng tạo môi trường mỹ quan cho cơ sở. Tưới nước làm mát sân hạn chế bụi phát tán xung quanh.
 - + Các phương tiện giao thông đường bộ ghé vào mua xăng dầu tuyệt đối tắt máy để hạn chế ảnh hưởng bụi và tiếng ồn.
 - + Trồng cây xanh quanh khu vực cửa hàng để tạo môi trường trong lành cho nhân viên làm việc tại cơ sở cũng như khu vực dân cư lân cận. Trang bị bảo hộ lao động như: khẩu trang,...nhằm giảm thiểu mùi cho nhân viên bán hàng.

Đơn vị tư vấn:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN

Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

3. Công trình, biện pháp xử lý chất rắn thông thường

3.1 Chất thải rắn sinh hoạt

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động ăn uống của nhân viên tại cơ sở. Các loại chất thải rắn sinh hoạt được thể hiện ở **Bảng 3.3** dưới đây :

Bảng 3.3 Thống kê lượng rác thải sinh hoạt trong ngày của cơ sở

STT	Nhóm Chất thải rắn sinh hoạt	Số lượng (kg)	Tần suất thu gom
1	Các hợp chất có nguồn gốc hữu cơ như thực phẩm, rau quả, thức ăn dư thừa,...	4 kg/ngày	01 ngày/lần
2	Các hợp chất có nguồn gốc giấy từ các loại bao gói đựng đồ ăn, thức uống,...		
3	Các hợp chất hữu cơ không có khả năng phân huỷ sinh học như nhựa, plastic,...		
4	Các chất vô cơ như thủy tinh, kim loại,...		
Tổng khối lượng		4 kg/ngày	

Tổng số nhân viên làm việc tại cơ sở là 05 người, Thị Xã Duyên Hải thuộc đô thị loại IV nên lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh là 0,8 kg/người/ngày. Do đó, lượng rác sinh hoạt phát sinh tại cơ sở là:

$$5 \text{ người} * 0,8 \text{ kg/người/ngày} = 4 \text{ kg/người/ngày}$$

Cơ sở trang bị 2 thùng rác, mỗi thùng có dung tích 10 lít, được đặt tại khu vực văn phòng để thu gom lượng rác sinh hoạt. Mỗi ngày, các thùng rác sẽ được xe thu gom rác của Công Ty TNHH Dịch Vụ Nguyễn Gia đến thu gom và xử lý với tần suất 01 ngày thu gom 1 lần theo đúng Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường quy định.

Vào định kỳ mỗi năm, cơ sở đều ký hợp đồng dịch vụ về thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt với Công Ty TNHH Dịch Vụ Nguyễn Gia (*Hợp đồng đính kèm phía sau phụ lục*).

4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu từ hoạt động bảo trì, bảo dưỡng thiết bị máy móc bao gồm: Giẻ lau nhiễm dầu, bóng đèn huỳnh quang thải, bao bì cứng thải bằng nhựa như **Bảng 3.4**:

Bảng 3. 4 Thống kê chất thải nguy hại

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Mã số CTNH	Số lượng trung bình (kg/năm)
1	Giẻ lau nhiễm dầu	Rắn	18 02 01	05
2	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	16 01 06	02
3	Bao bì cứng thải bằng nhựa	Rắn	18 01 03	03
4	Bùn thải	Rắn	17 05 02	05
Tổng cộng				15

(Nguồn: Báo cáo công tác bảo vệ môi trường 2022)

- Chất thải nguy hại được thu gom và chứa riêng biệt vào các thùng chứa. Tổng cộng có 3 thùng chứa tại kho, tất cả các thùng đều có nắp đậy và dán nhãn phân loại bên ngoài, trong đó:
 - + 03 thùng nhựa loại 100 lít (Hình ảnh minh họa được đính kèm sau phụ lục).
- Các thùng chứa được lưu chứa trong kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 6,4 m² (3,2 m x 2 m) có bảng báo hiệu kho chứa chất thải nguy hại và thiết bị cảnh báo an toàn phòng cháy chữa cháy.
- Công ty cổ phần Dầu Khí Mê Kông hợp đồng với Công ty cổ phần Môi Trường Sao Việt về việc cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại với tần suất 01 lần/năm (Hợp đồng đính kèm phía sau phụ lục).

5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn và độ rung phát sinh tại cơ sở chủ yếu từ các phương tiện giao thông ra vào cửa hàng, tiếng ồn do máy phát điện, đây là nguồn gây ồn không thường xuyên, chỉ hoạt động khi có sự cố mất điện.

Cơ sở đã thực hiện biện pháp để hạn chế như sau:

- Đặt khu riêng biệt.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy phát điện định kỳ.

6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

6.1 Sự cố cháy nổ, phòng cháy chữa cháy

Cơ sở đã thực hiện các phương án phòng ngừa sự cố cháy nổ xăng dầu theo đúng

Đơn vị tư vấn:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN

Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

quy định, cụ thể như sau:

* **Quy định chung**

- Không hút thuốc lá, nghe điện thoại.
- Không đem các vật dụng, vật liệu có khả năng gây lửa.
- Nắm chắc hiệu lệnh báo động và các lối thoát hiểm.

* **Đối với bồn chứa, trụ bơm xăng dầu**

- Bồn chứa được đặt ngầm dưới đất và tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn.
- Thực hiện đúng quy trình vận hành của từng loại máy móc và định kỳ bảo dưỡng, sửa chữa nhằm giảm thiểu sự cố chập điện gây cháy nổ.
- Không để các nguồn phát lửa gần khu vực bồn chứa nhiên liệu và trụ bơm xăng dầu.
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc bảo trì đường ống và ngừng vận hành ngay khi có sự cố xảy ra.
- Trang bị các phương tiện phòng cháy chữa cháy (bình chữa cháy, cát,...); kiểm tra thường xuyên và luôn giữ cho các phương tiện này trong trạng thái sẵn sàng.
- Lắp đặt các thiết bị chống sét cho khu vực bồn chứa nhiên liệu.

* **Đối với nhân viên làm việc tại Cửa hàng**

- Phải dọn sạch ngay mọi vết loang, tràn của các chất dễ cháy, dễ bắt lửa trong quá trình làm việc.
- Phải có chứng nhận đào tạo an toàn phòng cháy chữa cháy, tham gia đầy đủ các buổi tập phòng cháy chữa cháy do Công ty yêu cầu.
- Nhân viên cửa hàng xăng dầu phải am hiểu tường tận hệ thống an toàn phòng cháy chữa cháy, sử dụng thành thạo các phương tiện phòng cháy chữa cháy tại chỗ, luôn chủ động và xử lý kịp thời, đúng đắn khi có sự cố xảy ra.
- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó tại cơ sở
- Thường xuyên tổ chức tập huấn, hướng dẫn các phương án phòng chống cháy nổ cho toàn thể nhân viên tại cơ sở.
- Xây dựng kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ.
- Thành lập đội PCCC CHXD Số 46.
- Định kỳ 01 năm/lần tổ chức tập huấn về PCCC cho toàn bộ nhân viên tại cơ sở.
- Đảm bảo mặt bằng thông thoáng cho xe cứu hoả có thể kéo vòi nước vào tất cả các hạng mục công trình khi cần thiết.
- Trang bị đầy đủ các thiết bị chữa cháy theo đúng quy định pháp luật. Các bình chữa cháy đặt trong khu vực cần thiết, dễ cháy, dễ lấy. Thiết bị PCCC được thể hiện ở **Bảng 3.5** sau đây:

Đơn vị tư vấn:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN

Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Bảng 3. 5 Danh mục thiết bị PCCC

STT	Danh Mục	Số lượng	Mô tả	Hiện trạng
1	Bình bột MFZ8	8	Bình chữa cháy	Sử dụng tốt
2	Bình khí chữa cháy CO ₂ (MT5)	5	Bình chữa cháy	Sử dụng tốt
3	Bình MFT35	2	Bình chữa cháy	Sử dụng tốt
4	Tủ PCCC	3	Dụng cụ chữa cháy	Sử dụng tốt

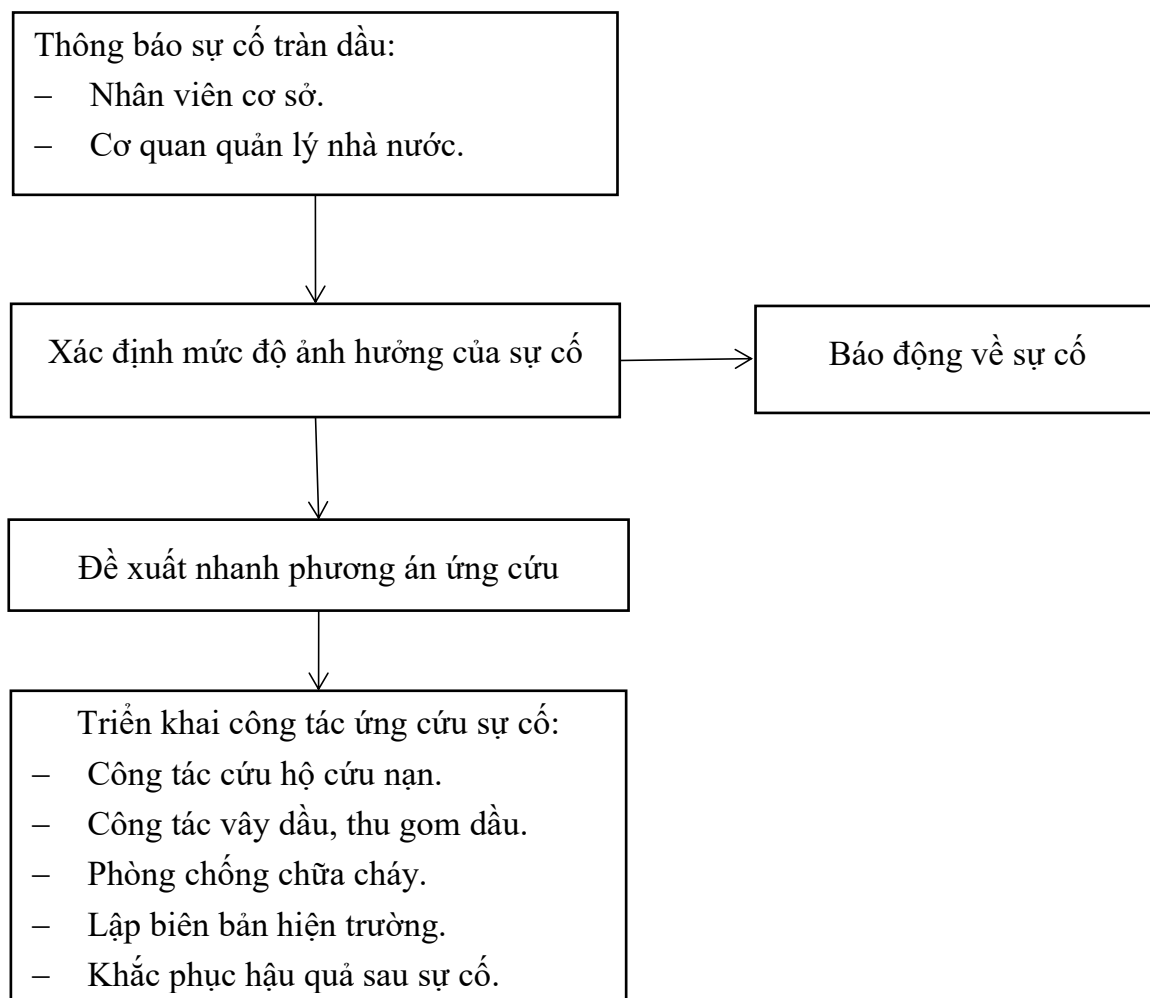
6.2 Ứng phó sự cố tràn dầu

Sử dụng bồn chứa xăng dầu là loại bồn sắt và sơn chống gỉ có tráng nhựa đường bên ngoài, theo phương pháp:

- Các đường ống dẫn xăng dầu thường xuyên được kiểm tra và bảo dưỡng để đảm bảo không bị rò rỉ trong quá trình nhập và xuất xăng dầu.

* *Biện pháp ứng phó sự cố tràn dầu:*

- Khi có sự cố xảy ra: chủ cơ sở tổ chức chỉ huy lực lượng, phương tiện, thiết bị sẵn có của cơ sở để triển khai thực hiện ứng phó kịp thời.
- Trường hợp sự cố vượt quá khả năng, nguồn lực tại chỗ không đủ tự ứng phó, cơ sở phải kịp thời báo cáo cơ quan chủ quản, Ủy ban nhân dân địa phương trợ giúp.



Hình 3. 6 Sơ đồ tổ chức, triển khai ứng phó sự cố tràn dầu

- Khi xảy ra sự cố tràn dầu chủ cơ sở chủ động lực lượng của mình để thực hiện ứng phó sự cố.
- Cơ sở sẽ tiến hành lập phương án ứng phó với sự cố tràn dầu và gửi cơ quan chức năng xem xét thẩm định.
- Xác định chính xác vị trí xảy ra sự cố, xác định vị trí nguồn dầu tràn, thực hiện ngăn chặn thời lượng dầu tràn. Điều động lực lượng tại đơn vị đóng van các bồn chứa, các đường ống công nghệ, bơm hút dầu tràn ra ngoài môi trường đồng thời đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy có thể xảy ra.
- Khi xảy ra sự cố tràn dầu dưới nước tìm mọi biện pháp ngăn, vây không cho dầu đã tràn tiếp tục loang rộng thêm, nhất là không cho loang vào các vùng ưu tiên bảo vệ. Việc ngăn, vây dầu tràn có thể được tiến hành bằng các công cụ kỹ thuật cao hoặc đơn giản như sử dụng phao ngăn dầu chuyên dụng hoặc dùng tre nứa kết thành phao ngăn, sau đó nhanh chóng thu gom bằng mọi cách từ bơm hút cho đến vớt thủ công, có thể dùng rơm rạ hoặc các loại vật liệu xốp để ngấm dầu thả xuống nước cho dầu thấm vào, sau đó vớt lên gom giữ vào nơi an toàn.

Đơn vị tư vấn:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN

Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

- Đánh giá phạm vi ảnh hưởng của tràn dầu, trong quá trình ứng cứu sẽ thông báo đến Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương,... để giám sát lượng dầu tràn và phòng ngừa khi có sự cố lớn có thể xảy ra.
- Thông báo sự cố cho các vùng lân cận để kịp thời phòng ngừa ảnh hưởng của dầu đến các hoạt động xung quanh đặc biệt là nguồn nước, cây trồng, vật nuôi,...
- Trong công tác ứng cứu phải đảm bảo an toàn cho lực lượng ứng cứu.

6.3 Phòng chống sét

- Cửa hàng đã được lắp đặt đầy đủ các hệ thống chống sét cho toàn bộ các công trình/ khu vực, được cơ quan có thẩm định và phê duyệt.
- Tại mỗi trạm biến áp đều có lắp đặt hệ thống chống sét lan truyền do đơn vị thi công trạm biến áp thực hiện.
- Giáo dục cho công nhân viên phương pháp, cách tránh sét khi có mưa giông.

7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

7.1 Sự cố tham gia giao thông

Trong quá trình xuất, nhập xăng dầu tại cơ sở bằng đường bộ. Quá trình di chuyển có thể va chạm giao thông giữa các phương tiện với nhau gây tai nạn. Cơ sở sử dụng các biện pháp hiện hữu để giảm thiểu tác động như sau:

- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện vận chuyển theo quy định.
- Tuyên truyền cho công nhân viên ý thức chấp hành luật giao thông, không chạy quá tốc độ cho phép.

7.2 Sự cố an toàn lao động

Ngoài các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm cho môi trường khu vực, Cửa hàng còn thực hiện các chương trình nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của các tác nhân ô nhiễm đối với sức khỏe nhân viên như sau:

- Tuân thủ triệt để các điều khoản về vệ sinh an toàn lao động đối với công nhân viên làm việc tại cửa hàng xăng dầu.
- Tổ chức kiểm tra và giám định về sức khỏe định kỳ cho nhân viên.
- Trang bị quần áo và phương tiện bảo hộ lao động cho nhân viên, tạo điều kiện cho nhân viên làm việc thoải mái, dễ chịu.
- Định kỳ tiến hành kiểm tra, tu sửa thiết bị, máy móc tại cửa hàng xăng dầu.

CHƯƠNG IV
NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải

- * Nguồn phát sinh nước thải
 - + Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của nhân viên tại cơ sở.
 - + Nguồn số 02: Nước thải nhiễm dầu.
- * Lưu lượng xả nước thải tối đa
 - + Lưu lượng xả nước thải tối đa tại cơ sở là 1,5 m³/ngày.đêm tương đương 0,0625 m³/h.
- * Dòng nước thải:
 - + Số lượng dòng thải sau khi xử lý xả ra môi trường tiếp nhận là 01 dòng nước thải sau khi xử lý được thải ra cống thoát nước công cộng phía trước cơ sở.
- * Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải:
 - *Đối với nước thải sinh hoạt*
 - + Giá trị giới hạn các chất ô nhiễm theo dòng nước thải:
Nước thải sau khi qua bể xử lý (bể tự hoại 03 ngăn) đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, C_{max} (K=1,2). trong đó:
 - + C_{max} : là giá trị tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt khi xả vào nguồn tiếp nhận nước thải.
 - + C: là giá trị của thông số ô nhiễm quy định tại Bảng 1, mục 2.2 của QCVN 14:2008/BTNMT.
 - + K là hệ số tính tới quy mô, loại hình khu vực văn phòng quy định tại mục 2,3; K=1,2.

Các thông số ô nhiễm : pH, TSS, Dầu mỡ thực vật.

Như vậy, nước thải của cơ sở trước khi xả thải ra môi trường tiếp nhận phải thấp hơn hoặc bằng giá trị C_{max} ở **Bảng 4.1** sau:

Bảng 4.1 Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn theo QCVN 14:2008/BTNMT

STT	Chỉ Tiêu	Đơn Vị	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B)	C_{max} (K=1,2)
1	pH	-	5 - 9	5 - 9
2	TSS	mg/L	100	46
3	Dầu mỡ thực vật	mg/L	20	24

Đơn vị tư vấn:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN

Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường:

“CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 46”

- * Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải
- Vị trí xả thải: Tại 01 vị trí ống xả nước thải ra cống thoát nước công cộng phía trước cơ sở tại Số 292, QL 53, Khóm 1, Phường 2, TX. Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh.
- Toạ độ vị trí ống xả thải: X= 0610449 Y=1071149 (Theo hệ toạ độ VN 2000)
- Nguồn tiếp nhận nước thải:
 - + Nước thải của cơ sở sau khi xử lý đạt chuẩn cho phép QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, C_{max} (K=1,2) dẫn về nguồn tiếp nhận là: cống thoát nước công cộng phía trước cơ sở.
 - + Phương thức xả thải: theo phương thức tự chảy (24h/ngày).
 - + Chu kỳ xả thải: Hằng ngày.
- Đối với nước thải nhiễm dầu

Giá trị giới hạn các chất ô nhiễm theo dòng nước thải:

Nước thải sau khi qua bể gạn dầu của cơ sở đạt Quy chuẩn môi trường Việt Nam QCVN 29:2010/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

Các thông số ô nhiễm đề nghị cấp phép: pH, TSS, COD, Dầu mỡ khoáng (tổng hydrocarbon).

Bảng 4. 2 Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn theo QCVN 29:2010/BTNMT

STT	Chỉ Tiêu	Đơn Vị	QCVN 29:2010/BTNMT (Cột B)
1	pH	-	5,5 - 9
2	TSS	mg/L	120
3	COD	mg/L	150
4	Dầu mỡ khoáng (tổng hydrocarbon)	mg/L	30

- * Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải
- Vị trí xả thải: Tại 01 vị trí ống xả nước thải ra cống thoát nước công cộng phía trước cơ sở tại Số 292, QL 53, Khóm 1, Phường 2, TX. Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh.
- Toạ độ vị trí ống xả thải đầu ra: X= 0610440 Y=1061154
- Nguồn tiếp nhận nước thải:
 - + Nước thải của cơ sở sau khi xử lý đạt chuẩn cho phép QCVN 29:2010/BTNMT, cột B dẫn về nguồn tiếp nhận là: cống thoát nước công cộng phía trước cơ sở.
 - + Phương thức xả thải: theo phương thức tự chảy (24h/ngày.đêm).
 - + Chu kỳ xả thải: hằng ngày.

Đơn vị tư vấn:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN

Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải

- * Nguồn phát sinh khí thải
 - + Nguồn số 01: Bụi và khí thải từ phương tiện giao thông (1).
 - + Nguồn số 02: Khí thải do hoạt động kinh doanh (2).
 - + Nguồn số 03: Khí thải từ hoạt động của máy phát điện dự phòng (3).
- * Lưu lượng xả khí thải tối đa: 0,00165 m³/h.
- * Dòng khí thải:
 - + (3): Ống khói thải từ máy phát điện dự phòng được thải ra môi trường.
- * Vị trí, phương thức xả thải và nguồn tiếp nhận khí thải:
 - Vị trí xả thải:
 - + (1): Khu vực xung quanh CHXD.
 - + (2): Khu vực giữa các trụ bơm. Tọa độ vị trí xả khí thải: X = 06110425 Y = 1071144
 - + (3): Ống thoát khí thải từ máy phát điện dự phòng. Tọa độ vị trí xả khí thải: X = 0610447 Y = 1071150
 - Phương thức xả thải: Tự xả thải.
 - Nguồn tiếp nhận: Môi trường không khí khu vực cơ sở.
 - Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải:

Bảng 4.3 Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn theo QCVN 02:2019/BYT và QCVN 03:2019/BYT

STT	Các chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép		Tần suất quan trắc định kỳ
			QCVN 02:2019/BYT	QCVN 03:2019/BYT	
1	Bụi	mg/m ³	8	-	6 Tháng/lần
2	SO ²	mg/m ³	-	10	
3	NO ²	mg/m ³	-	10	
4	CO	mg/m ³	-	40	

- * Giá trị giới hạn đối với không khí xung quanh:
 - (1): Khu vực xung quanh CHXD: QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia bụi - giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép 05 yếu tố bụi tại nơi làm việc.
 - (2): Khu vực giữa các trụ bơm: QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hoá học tại nơi làm việc.

Đơn vị tư vấn:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN

Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

- (3): Ống thoát khí thải từ máy phát điện dự phòng: QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hoá học tại nơi làm việc.

3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn

- * Nguồn phát sinh:
 - + Nguồn số 01: Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào khu vực cơ sở (1).
 - + Nguồn số 02: Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của máy phát điện dự phòng (2).
- * Vị trí, phương thức xả thải và nguồn tiếp nhận:
 - Vị trí xả thải:
 - + (1): Khu vực dọc tuyến đường giao thông trong khu vực cơ sở.
 - + (2): Khu vực bố trí thiết bị máy phát điện dự phòng.
 - Phương thức xả thải: Tự xả thải.
 - Nguồn tiếp nhận: Môi trường lao động trong khu vực cơ sở.
 - Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn:
 - + Mức ồn ≤ 85 dBA theo QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép Tiếng ồn nơi làm việc.

4. Nội dung đề nghị cấp giấy phép của cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại

Không.

5. Nội dung đề nghị cấp phép của cơ sở có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất

Không.

CHƯƠNG V

KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải

1.1 Chương trình quan trắc nước thải theo Đề án bảo vệ môi trường được duyệt

- Vị trí quan trắc: 01 mẫu nước thải đầu ra của bể gạn dầu.
- Toạ độ điểm thu mẫu: X= 0610440 Y=1071154 (Theo hệ toạ độ VN 2000)
- Tần suất quan trắc: 06 tháng/lần.
- Thông số quan trắc: pH, COD, TSS, dầu mỡ khoáng.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 29:2010/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

1.2 Kết quả quan trắc nước thải

Kết quả quan trắc nước thải định kỳ năm 2022 tại cơ sở thể hiện ở **Bảng 5.1** sau đây:

Bảng 5.1 Bảng kết quả phân tích nước thải CHXD Số 46

STT	Thông Số	Đơn Vị	Kết quả phân tích		QCVN 29:2010/BTNMT - Cột B, (Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe)
			Đợt 1 09/06/2022	Đợt 2 04/11/2022	
			Đầu ra bể gạn dầu	Đầu ra bể gạn dầu	
1	pH	-	6,87	6,92	5,5 - 9
2	COD	mg/L	73	65	150
3	TSS	mg/L	32	42	120
4	Dầu mỡ khoáng	mg/L	6,1	5,9	30

Ghi chú:

- “-”: Không quy định.

* Nhận xét:

Từ kết quả phân tích **Bảng 5.2** có thể thấy rằng chất lượng nước thải tại CHXD Số 46 trong 2 đợt quan trắc tại đầu ra bể gạn dầu đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 29:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu - Cột B.

Đơn vị tư vấn:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN

Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với bụi, tiếng ồn

2.1 Chương trình quan trắc không khí xung quanh theo Đề án bảo vệ môi trường được duyệt

- Vị trí quan trắc: 01 mẫu tại khu vực bơm xăng
- Toạ độ thu mẫu: X= 0610425 Y=1071144 (Theo hệ toạ độ VN 2000)
- Tần suất quan trắc: 06 tháng/lần.
- Thông số quan trắc: độ ồn, bụi, SO₂, NO₂, CO.
- Quy chuẩn so sánh:
 - + QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.
 - + QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia bụi - giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép 05 yếu tố bụi tại nơi làm việc.
 - + QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hoá học tại nơi làm việc.

2.2 Kết quả quan trắc không khí

Kết quả quan trắc nước thải định kỳ năm 2022 tại cơ sở thể hiện ở **Bảng 5.2** sau đây:

Bảng 5.2 Bảng kết quả phân tích chất lượng không khí CHXD Số 46

STT	Thông Số	Đơn Vị	Đợt 1	Đợt 2	QCVN 24:2016/ BYT	QCVN 02:2019/ BYT	QCVN 03:2019/ BYT
			09/06/2022	04/11/2022			
1	Độ ồn	dBA	64,5	66,9	85	-	-
2	Bụi	mg/m ³	0,94	0,89	-	8	-
3	SO ₂	mg/m ³	0,08	0,07	-	-	10
4	NO ₂	mg/m ³	0,06	0,05	-	-	10
5	CO	mg/m ³	<4,5	<4,5	-	-	40

Ghi chú:

- QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.
- QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia bụi - giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép 05 yếu tố bụi tại nơi làm việc.
- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hoá học tại nơi làm việc.

Đơn vị tư vấn:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TÂN TIẾN

Địa chỉ: 17B, Đường Số 2, KDC Hồng Phát, Phường An Bình, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

*** Nhận xét chất lượng không khí khu vực CHXD Số 46:**

- Nồng độ bụi tại khu vực bồn chứa trong 2 đợt quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia bụi - giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép 05 yếu tố bụi tại nơi làm việc.
- Nồng độ SO₂, NO₂, CO trong không khí tại khu vực bồn chứa trong 2 đợt quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hoá học tại nơi làm việc.
- Cường độ tiếng ồn tại khu bồn chứa trong 2 đợt quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

3. Kết quả quan trắc môi trường trong quá trình lập báo cáo

Không.

CHƯƠNG VI

CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải

Cơ sở không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm (được quy định tại Điều 31, Khoản 1, Điểm d, theo Nghị định 08/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022).

2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật

2.1 Chương trình quan trắc định kỳ

CHXD Số 46 không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc định kỳ (theo điểm b, khoản 2, điều 111, Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 và điểm b, khoản 1 điều 97, Nghị định số 08/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022).

2.2 Chương trình quan trắc tự động, liên tục

CHXD Số 46 thuộc Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Dầu Khí Mê Kông tại Trà Vinh không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc tự động, liên tục chất thải (không thuộc phụ lục XXVIII và phụ lục XXIX ban hành kèm theo Nghị định số 08/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022).

2.3 Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc môi trường tự động, liên tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo đề xuất của chủ cơ sở

2.3.1 Quan trắc chất thải rắn thông thường

Chất thải rắn thông thường (chất thải rắn sinh hoạt): Chủ cơ sở giám sát tổng lượng chất thải phát sinh theo kết quả giám sát thể hiện bằng cách lập Nhật ký theo dõi hàng ngày (hàng tháng) hoặc thể hiện qua Hợp đồng thu gom với đơn vị có đủ chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý và tần suất định kỳ báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường là 01 năm/lần (thông qua Báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm).

2.3.2 Quan trắc chất thải nguy hại

Chủ cơ sở giám sát tổng lượng chất thải nguy hại phát sinh theo kết quả giám sát thể hiện bằng cách lập Nhật ký theo dõi hàng tháng hoặc thể hiện qua Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý với đơn vị có đủ chức năng, nộp báo cáo quản lý chất thải nguy hại đến Sở Tài nguyên và Môi trường với tần suất định kỳ là 01 năm/lần (thông qua Báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm).

3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm

Kinh phí thực hiện về quan trắc môi trường hàng năm của CHXD Số 46 được thể hiện như sau:

Bảng 6.1 Dự kiến kinh phí thực hiện quan trắc môi trường

STT	Nội dung thực hiện	Kinh phí (VNĐ/năm)
1	Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường	7.000.000
2	Hợp đồng thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt	1.200.000
3	Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại	5.500.000
Tổng		13.700.000

CHƯƠNG VII

KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ

Trong năm 2021 và năm 2022, cơ sở không có đợt kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường. Trong quá trình hoạt động, cơ sở luôn thực hiện tốt các công tác bảo vệ môi trường, quan trắc định kỳ chất thải để đảm bảo công tác quản lý thực hiện các biện pháp giảm thiểu đạt hiệu quả, nước thải được xử lý đạt quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

CHƯƠNG VIII

CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ

Chủ cơ sở cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

Chủ cơ sở cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm với nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.

Chủ cơ sở cam kết thực hiện hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.

Chủ cơ sở cam kết xử lý chất thải đáp ứng quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan theo nội dung giấy phép môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp, cụ thể như sau:

QCVN 29:2010/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia bụi - giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép 05 yếu tố bụi tại nơi làm việc.

QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hoá học tại nơi làm việc.

Chủ cơ sở cam kết thu gom lưu giữ và chuyển giao chất thải rắn thông thường và chất thải rắn nguy hại theo quy định Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

PHỤ LỤC

- Giấy tờ pháp lý.
- Bản vẽ.
- Kết quả quan trắc.
- Hình ảnh.

GIẤY TỜ PHÁP LÝ

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 1800277683

Đăng ký lần đầu: ngày 15 tháng 01 năm 2009

Đăng ký thay đổi lần thứ: 27, ngày 22 tháng 06 năm 2022

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CP DẦU KHÍ MÊ KÔNG**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **MEKONG PETROLEUM JOINT STOCK COMPANY**

Tên công ty viết tắt: **PETROMEKONG**

2. Địa chỉ trụ sở chính

60-62, đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Điện thoại: *02923.810.817*

Email:

Fax:

Website: *www.petromekong.com.vn*

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: **514.061.780.000 đồng.**

Bằng chữ: Năm trăm mười bốn tỷ không trăm sáu mươi một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: **10.000 đồng**

Tổng số cổ phần: **51.406.178**

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* **Họ và tên: ĐÀO ĐÌNH THIÊM**

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/03/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034081018408

Ngày cấp: 12/08/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 14, đường 7, C/x Chu Văn An, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 14, đường 7, C/x Chu Văn An, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



TRƯỞNG PHÒNG

Phuel

Nguyễn Văn Phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH**

Mã số chi nhánh: 1800277683-020

Đăng ký lần đầu, ngày 27 tháng 12 năm 2006

Đăng ký thay đổi lần thứ: 19, ngày 09 tháng 04 năm 2021

1. Tên chi nhánh:

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG TẠI TỈNH TRÀ VINH

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Ấp Vĩnh Hưng, Xã Long Đức, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

Điện thoại: 0294.3853278

Fax: 0294.3853278

Email:

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: NGUYỄN THANH TÙNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 01/10/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 334654502

Ngày cấp: 31/07/2007

Nơi cấp: Công an tỉnh Trà Vinh

Địa chỉ thường trú: *Ấp Ngãi Nhi, Xã Tam Ngãi, Huyện Cầu Kè, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Ấp Ngãi Nhi, Xã Tam Ngãi, Huyện Cầu Kè, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam*

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CP DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Mã số doanh nghiệp: 1800277683

Địa chỉ trụ sở chính: 60-62, đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam



Lê Thanh Tuấn

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Mã số địa điểm kinh doanh: 00041

Đăng ký lần đầu, ngày 07 tháng 07 năm 2015

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 16 tháng 03 năm 2022

1. Tên địa điểm kinh doanh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG TẠI TỈNH TRÀ VINH - CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 46

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Số 292, Quốc lộ 53, Phường 2, Thị Xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

Điện thoại: 02943.853278

Fax: 02943.853278

Email:

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: NGUYỄN THANH TÙNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 01/10/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 334654502

Ngày cấp: 31/07/2007

Nơi cấp: Công an tỉnh Trà Vinh

Địa chỉ thường trú: Ấp Ngãi Nhì, Xã Tam Ngãi, Huyện Cầu Kè, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Ấp Ngãi Nhì, Xã Tam Ngãi, Huyện Cầu Kè, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

4. Thông tin về doanh nghiệp/chi nhánh chủ quản:

Tên doanh nghiệp/chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG TẠI TỈNH TRÀ VINH

Mã số doanh nghiệp/chi nhánh: 1800277683-020

Địa chỉ trụ sở chính/chi nhánh: Ấp Vĩnh Hưng, Xã Long Đức, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Thanh Tuấn

Số: 16/GCNĐĐK-SCT

Trà Vinh, ngày 21 tháng 02 năm 2020

GIẤY CHỨNG NHẬN
CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU
Cấp lần thứ nhất: Ngày 21 tháng 02 năm 2020

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh Trà Vinh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh Trà Vinh sửa đổi một số khoản tại Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu của **CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG**;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

1. Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu: **CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 46.**

Địa chỉ: Quốc lộ 53, phường 2, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Điện thoại: 0294.3853278

Thuộc sở hữu: **CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG.**

Tên giao dịch đối ngoại:

Địa chỉ trụ sở chính: Số 60-62, Đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Số điện thoại: 0292.3810817

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1800277683 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 01 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 24 tháng 4 năm 2018.

Mã số thuế: 1800277683

Trà Vinh, ngày 09 tháng 8 năm 2019

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số: 38/GPXD

1. Cấp cho: **CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG**

- Người đại diện: **Nguyễn Duy Long**

Chức danh: **Giám đốc**

- Địa chỉ: Số 60-62, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2. Được phép xây dựng công trình thuộc dự án: **Cửa hàng xăng dầu số 46.**

- Tổng số công trình: **03 công trình.**

- Công trình: **Công trình công nghiệp, cấp III;**

- Theo thiết kế: **Đã được Giám đốc Công ty Cổ phần dầu khí Mê Kông phê duyệt tại Quyết định số 407/QĐ-DKMK ngày 22/7/2019.**

- Do: **Công ty TNHH Một thành viên tư vấn kiến trúc Cửu Long thiết kế.**

- Đơn vị thẩm tra: **Công ty TNHH Một thành viên tư vấn và xây dựng Tâm Hoàn Long.**

- Đơn vị thẩm định: **Sở Công thương tỉnh Trà Vinh (Công văn số 860/SCT-QLCT ngày 09/7/2019 của Sở Công thương về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng công trình).**

- Gồm các nội dung sau:

2.1. Công trình số 1: **Hạng mục Cửa hàng kinh doanh và mái che trụ bơm.**

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): **126,9m².**

+ Tổng diện tích sàn: **126,9m².**

+ Chiều cao công trình: **6,2m** so với mặt sân hoàn thiện.

+ Số tầng: **01 tầng.**

+ Cốt nền xây dựng công trình: **Cốt nền ±0,000** cao hơn mặt sân hoàn thiện **0,3m.**

2.2. Công trình số 2: **Hạng mục Nhà vệ sinh.**

+ Diện tích xây dựng: **10,12m².**

+ Tổng diện tích sàn: **10,12m².**

+ Chiều cao công trình: **3,4m** so với mặt sân hoàn thiện.

+ Số tầng: **01 tầng.**

+ Cốt nền xây dựng công trình: **Cốt nền ±0,000** cao hơn mặt sân hoàn thiện **0,3m.**



- + Diện tích xây dựng: **6,4m²**.
- + Tổng diện tích sàn: **6,4m²**.
- + Chiều cao công trình: **3,2m so với mặt sân hoàn thiện.**
- + Số tầng: **01 tầng.**
- + Cốt nền xây dựng công trình: **Cốt nền ±0,000 cao hơn mặt sân hoàn thiện 0,2m.**

2.4. Mật độ xây dựng: **26,71%**; Hệ số sử dụng đất: **0,14**

2.5. Vị trí xây dựng: **Khóm 2, phường 2, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.**

+ Thửa đất số: **31** + Tờ bản đồ số: **40**

+ Tổng diện tích: **1000,3m²**.

2.6. Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng:

+ **Chỉ giới đường đỏ của đường D15 tính từ tìm đường là 10m.**

+ **Chỉ giới xây dựng của đường D15 tính từ chỉ giới đường đỏ đến mép ngoài hình chiếu bằng của công trình trạm xăng dầu tối thiểu là 07m.**

2.7. Màu sắc công trình: **Đề nghị chủ đầu tư sử dụng màu sắc phù hợp và đảm bảo tính thẩm mỹ cho công trình.**

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: **Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 088328 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 16/11/2017.**

4. Ghi nhận công trình đã khởi công: **Các công trình nêu trên chủ đầu tư chưa tổ chức khởi công xây dựng.**

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:

- Như: Điều 1;
- Lưu: P.QLXD.



GIÁM ĐỐC

Lê Minh Tâm

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số Chứng Thực: **000876**...Quển Số: **0**...SCT/B:

NGÀY 14 -02- 2020

CHỦ TỊCH



Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận, khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8 4 2 9 5 1 6 1 7 0 9 1 7 4 0

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO



GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIÊN VỚI ĐẤT

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1800277683, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 21/3/2016

Địa chỉ trụ sở chính: Số 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

CK 088328

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

- a) Thửa đất số: **31**, tờ bản đồ số: **40**
- b) Địa chỉ: **Khóm 2, Phường 2, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh**
- c) Diện tích: **1000,3m²** (bằng chữ: Một nghìn phẩy ba mét vuông)
- d) Hình thức sử dụng: **Sử dụng riêng**
- e) Mục đích sử dụng: **Đất thương mại, dịch vụ**
- f) Thời hạn sử dụng: **Thời hạn sử dụng đất đến ngày 06/08/2063**
- g) Nguồn gốc sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất**

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác:

Tên công trình: **CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU SỐ 46**

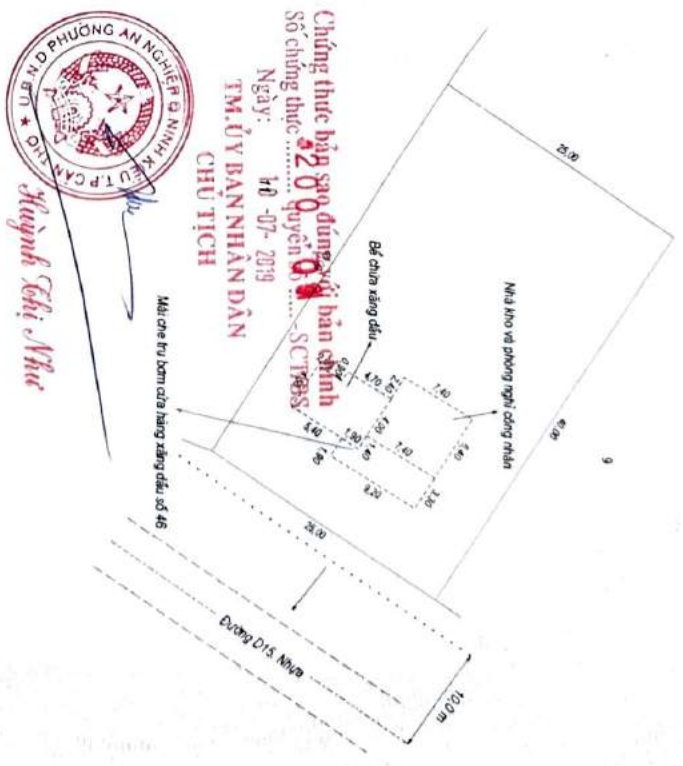
Hạng mục công trình	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn (m ²) hoặc công suất	Hình thức sở hữu	Cấp công trình	Thời hạn sở hữu
Mãi che tru bom cửa hàng xăng dầu số 46	27,9	27,9	Sở hữu riêng	Cấp 4	-/-
Nhà kho và phòng nghỉ công nhân	47,36	47,36	Sở hữu riêng	Cấp 4	-/-
Bê chứa xăng dầu	37,1	30m ³	Sở hữu riêng	Cấp 4	-/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú: Không.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Trà Vinh, ngày 16, tháng 11, năm 2017
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH

**KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trương Văn Thủy

Số tài sản cấp GCN: **QT02711**

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Người sử dụng đất thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ số 45A-47, đường 30/4, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thành 60-62, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, theo hồ sơ số 001740.DT.001/14	<p>26/11/2018</p> <p>GIÁM ĐỐC</p> <p><i>Nguyễn Minh Sơn</i></p>



Nguyễn Minh Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI**

Số: 41 /GXN-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Duyên Hải, ngày 13 tháng 6 năm 2019

**GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ
KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải xác nhận Chủ dự án là Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông đã đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án Cửa hàng xăng dầu số 46 địa chỉ tại số 292, Quốc lộ 53, khóm 1, phường 2, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tại Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải. Chủ dự án là Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

1. Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, các biện pháp bảo vệ môi trường đề xuất trong bản kế hoạch bảo vệ môi trường đã đăng ký.

2. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo kế hoạch bảo vệ môi trường đã đăng ký và các trách nhiệm khác theo quy định tại Điều 33 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

3. Thực hiện quan trắc chất lượng môi trường nước thải và báo cáo kết quả về UBND thị xã Duyên Hải (qua phòng Tài nguyên và Môi trường) với tần suất tối thiểu 01 lần/năm.

Kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án Cửa hàng xăng dầu số 46 kèm theo Giấy xác nhận đăng ký này được cấp cho Chủ dự án là Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông để thực hiện và được lưu tại cơ quan Nhà nước để kiểm tra, giám sát. /.

Nơi nhận:

- Chủ dự án;
- Phòng TNMT thị xã;
- UBND phường 2;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Viên Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG
CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 46

KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA
“CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 46”

Địa chỉ: số 292, QL53, nhóm 1 phường 2 thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

Trà Vinh, tháng 5 năm 2019

Cần Thơ, ngày 27 tháng 5 năm 2019

BẢN SAO

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân Thị xã Duyên Hải

Công ty Cổ phần Dầu Khí Mê Kông kính gửi đến phòng Ủy ban Nhân dân Thị xã Duyên Hải kế hoạch bảo vệ môi trường để đăng ký với các nội dung sau đây:

I. Thông tin chung

- 1.1. Tên dự án, cơ sở: CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 46.
- 1.2. Địa chỉ cơ sở: Số 292, QL 53, Phường 2, TX Duyên Hải.
- 1.3. Tên chủ dự án: CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG
- 1.4. Địa chỉ: Số 60-62 đường 3/2, P.Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ.
- 1.5. Người đại diện theo pháp luật:
Ông: Nguyễn Duy Long

Chức danh: Giám đốc Công ty

1.5. Phương tiện liên lạc với chủ dự án:
Số điện thoại: 02923.810.817, Số Fax: 02923.810.810

II. Thông tin cơ bản về hoạt động sản xuất, kinh doanh

- 2.1. Địa điểm cơ sở: Số 292, QL 53, Phường 2, TX Duyên Hải.
- 2.2. Loại hình kinh doanh: Mua bán xăng, dầu, nhớt các loại (tuân thủ quy định pháp luật về môi trường).

Hoạt động chủ yếu của cơ sở là mua bán xăng, dầu và nhớt các loại: Xăng A95, Dầu Do 0.05 và nhớt chai với khối lượng ước khoảng:

- Khoảng 30m³ xăng A95/tháng;
- Khoảng 15m³ xăng E5/tháng
- Khoảng 20m³ dầu DO0.05/tháng;
- Khoảng 15 chai nhớt (loại 1 lít)/tháng.

Hiện tại, Cơ sở trang bị 03 trụ bơm điện tử dùng để hoạt động bán hàng, trong đó bao gồm:

- 01 trụ bơm đơn dùng bán sản phẩm xăng 95;
- 01 trụ bơm đơn dùng để bán sản phẩm dầu DO
- 01 trụ bơm đôi dùng bán sản phẩm xăng sinh học xăng và xăng 95.

Cơ sở trang bị hệ thống bồn chứa xăng dầu với cơ cấu như sau:

Gồm 02 bồn chứa xăng A95 ($15m^3$), 01 bồn chứa xăng E5 ($5m^3$). 01 bồn chứa dầu DO ($10m^3$).

2.3. Diện tích mặt bằng cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

Tổng diện tích khu đất là $1000,3m^2$. Trong đó:

- Diện tích khu vực trụ bom. Có kết cấu:

- Móng bê tông cốt thép
- Cột bê tông cốt thép, ốp alu bên ngoài;
- Nền lát gạch via hè terrazzo
- Vì kèo, xà gồ thép;
- Trần và mái lợp bằng tole mạ kẽm;
- Mái lam làm bằng chất liệu Alu theo nhận diện thương hiệu của Tổng Công ty Dầu Việt Nam.

- Diện tích khu nhà hành chính văn phòng có diện tích sàn khoảng $580m^2$. Có kết cấu:

- Móng, cột, dầm, sàn bê tông cốt thép;
- Nền, sàn lát gạch ceramic + thảm;
- Tường bao và tường ngăn xây gạch dày 10 cm, sơn nước;
- Trần la phong thạch cao, sơn nước;
- Mái: một phần mái lợp tôn.

- Diện tích khu bể chứa: $30,42m^2$. Có kết cấu:

- Móng bằng bê tông;
- Bồn thép đặt âm
- Tường xây bằng gạch ống $80x80x180$, vữa xây cấp độ bền B5, vữa trát cấp độ bền B 5, dày 15.
- Nắp bể bằng tol.

2.4. Nhu cầu nguyên liệu, vật liệu sử dụng trong quá trình sản xuất:

Do là đơn vị kinh doanh xăng dầu và nhớt nên Cửa hàng chỉ sử dụng thành phẩm chứ không sản xuất.

2.5. Nhiên liệu sử dụng trong quá trình kinh doanh:

Lượng nước tiêu thụ tại cửa hàng bình quân khoảng $9m^3$ /tháng (đính kèm lượng nước tiêu thụ tháng gần nhất)

Lượng nhiên liệu điện tại cửa hàng xăng dầu và văn phòng khoảng: $200kWh$ /tháng (đính kèm lượng điện tiêu thụ tại cửa hàng của tháng gần nhất)

	X		Biện pháp khác		
			...		

IV. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn hoạt động

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
Bụi và khí thải	X		Lắp đặt hệ thống xử lý bụi và khí thải với ống khói		X
			Lắp đặt quạt thông gió với bộ lọc không khí ở cuối đường ống		X
			Biện pháp khác - Thường xuyên phun nước làm ẩm khu vực sân nhà bán hàng nhằm hạn chế lượng bụi phát tán trong không khí; - Trang bị bảo hộ lao động cho nhân viên bán hàng như: khẩu trang, bao tay ...	X	
Nước thải sinh hoạt			Thu gom và tái sử dụng		X
	X		Xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trước khi thải vào hệ thống thoát nước chung	X	
			Biện pháp khác ...		X
Nước thải nhiễm dầu (có thể phát sinh trong quá trình nhập xăng dầu hoặc bơm rót nhiên liệu cho khách hàng)	X		Thu gom và tái sử dụng		X
			Xử lý nước thải cục bộ và thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung		X
			Xử lý nước thải đáp ứng quy chuẩn quy định và thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận và quy chuẩn đạt được sau xử lý)	X	
			Biện pháp khác - Có hệ thống mương rãnh thu gom và được dẫn về bể gạn dầu để được xử lý trước khi thải ra hệ thống cống thoát nước thải công cộng.	X	

Nước thải từ hệ thống làm mát		X	Thu gom và tái sử dụng		
			Giải nhiệt và thải ra môi trường		
			Biện pháp khác		
			...		
Chất thải rắn thông thường (rác thải sinh hoạt)	X		Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng		X
			Tự xử lý		X
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý	X	
			Biện pháp khác - Được thu gom chứa trong thùng chứa rác và được xe thu gom rác của Công trình đô thị đến thu gom và đem đi xử lý thường xuyên.	X	
Chất thải nguy hại	X		Thuê đơn vị có chức năng để xử lý	X	
			Biện pháp khác - Thu gom, phân loại các chất thải nguy hại phát sinh và được tồn chứa riêng biệt trong các phuy nhựa có nắp đậy; - Các phuy chứa chất thải nguy hại được lưu giữ trong kho chứa chất thải nguy hại và được bố trí ở khu vực riêng biệt; - Khi lượng chất thải nguy hại phát sinh nhiều chủ cơ sở thuê đơn vị có chức năng để xử lý.	X	
Mùi	X		Lắp đặt quạt thông gió		X
			Biện pháp khác - Trồng cây xanh quanh khu vực cửa hàng tạo môi trường trong lành cho nhân viên làm việc tại cơ sở cũng như khu vực dân cư lân cận; - Trang bị bảo hộ lao cần thiết như: khẩu trang ... nhằm giảm thiểu mùi cho nhân viên bán hàng.	X	

Tiếng ồn	X	Định kỳ bảo dưỡng thiết bị		X
		Cách âm để giảm tiếng ồn		X
		Biện pháp khác <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng máy móc thiết bị có chất lượng tốt nhằm giảm thiểu hư hỏng đột xuất và tạo tiếng ồn trong quá trình vận hành; - Định kỳ kiểm tra và bảo dưỡng máy móc thiết bị; - Thường xuyên nhắc nhở khách hàng khi ra vào khu vực cửa hàng phải chạy chậm, chế độ ga vừa phải nhằm hạn chế tiếng ồn. 	X	
Nhiệt dư	X	Lắp đặt quạt thông gió		
		<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên phun nước tạo độ ẩm nhằm giảm nhiệt độ cho nhân viên bán hàng do thường xuyên làm việc ngoài trời; - Trang bị bảo hộ lao động như: áo dài tay, nón, găng tay ... cho nhân viên bán hàng. 	X	
Nước mưa chảy tràn	X	Có hệ thống rãnh thu nước, hố ga thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra môi trường.	X	
		Biện pháp khác.		

V. Cam kết

5.1. Chúng tôi thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường.

5.2. Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các kế hoạch bảo vệ môi trường được nêu trên đây.

5.3. Chúng tôi đảm bảo độ trung thực của các thông tin và nội dung điền trong kế hoạch bảo vệ môi trường này./.

5.4. Chương trình giám sát môi trường định kỳ.

Giai đoạn của cơ sở	Nội dung quan trắc	Điểm quan trắc (mã số, địa danh, tọa độ)	Thông số quan trắc	Tần suất quan trắc	Kinh phí dự kiến	Trách nhiệm thực hiện	Quy chuẩn so sánh
1	2	3	4	5	6	7	8
Giai đoạn đi vào hoạt động	Nước thải	01 mẫu đầu ra hố ga dầu trước khi thải ra nguồn tiếp nhận	Ph, TSS, COD, Dầu mỡ khoáng.	2 lần/năm	2 triệu đồng	Chủ đầu tư	QCVN 29:2010/BTNMT

CÔNG TY CP DẦU KHÍ MÊ KÔNG
KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC *phan*



Đặng Thanh Hoài

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
 Số chứng thực: 522. Quyền số: 2...SCT/BS
 Long Hữu, ngày 19...tháng 02...năm 2020



Lâm Thị Hồng Giang

HỢP ĐỒNG

V/v: vận chuyển rác thải sinh hoạt

Căn cứ Luật Dân sự nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 01 năm 2017;

Căn cứ Luật Thương mại của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14 tháng 06 năm 2005, có hiệu lực thi hành 01 tháng 01 năm 2006;

Căn cứ nhu cầu về năng lực của hai bên,

Hôm nay, ngày 03 tháng 01 năm 2023 tại Công ty TNHH dịch vụ Nguyễn Gia đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

BÊN A: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KONG TẠI TỈNH TRÀ VINH

Người đại diện: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: 02943853278

Địa chỉ: ấp Vĩnh Hưng, xã Long Đức, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Mã số thuế: 1800277683 - 020

Tài khoản:

BÊN B: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ NGUYỄN GIA

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Gia

Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: 0988 889 777

Địa chỉ: Khóm Long Thạnh, Phường 1, Thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

Mã số thuế: 2100508217

Tài khoản: 73410000150728 tại ngân hàng BIDV CN Trà Vinh - PGD Duyên Hải

Hai bên cùng thỏa thuận thống nhất ký kết hợp đồng thu gom vận chuyển rác với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng:

- Bên B đồng ý vận chuyển rác thải sinh hoạt cho bên A, tại điểm bố trí thùng rác tập trung tại Cửa hàng xăng dầu số 46 thuộc khóm 1, phường 2, tx Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, phương tiện vận chuyển bằng xe chuyên dụng, 01 ngày vận chuyển 01 lần, vận chuyển từ lúc 6 giờ đến 18 giờ.

- Bên A chịu trách nhiệm thu gom rác vào thùng và tập kết tới địa điểm cố định tại điểm bố trí thùng rác tại Cửa hàng xăng dầu số 46 thuộc khóm 1, phường 2, tx Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Phần nhân công đưa rác lên xe bên B phụ trách.

- Bên B vận chuyển rác thải cho bên A là: 225.000 đồng/tháng (bao gồm thuế GTGT); (Bằng chữ: Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

Điều 2: Thời gian thực hiện hợp đồng:

- Ngày bắt đầu: 01/01/2023

- Ngày kết thúc: 31/12/2023



Điều 3: Giá trị hợp đồng và hình thức thanh toán:

- Giá trị hợp đồng bên A phải thanh toán cho bên B là: 2.700.000 đồng/12 tháng
(Viết bằng chữ: Hai triệu bảy trăm nghìn đồng)
- Phương thức thanh toán: Tiền mặt
- Thời hạn thanh toán: Thanh toán hàng tháng khi bên A nhận được hóa đơn tài chính hợp lệ.

Điều 4: Trách nhiệm và quyền hạn mỗi bên:

1. Bên A:

- Giám sát, kiểm tra việc vận chuyển rác đảm bảo đúng hợp đồng.
- Thanh toán đầy đủ cho bên B sau khi nhận được hóa đơn thanh toán hợp lệ.
- Hoàn thành thủ tục nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.

2. Bên B:

- Chịu trách nhiệm thực hiện hợp đồng dưới sự giám sát, kiểm tra của bên A.
- Đảm bảo thời gian thực hiện đúng hợp đồng. Nếu có vấn đề trục trặc về phương tiện phải điện thoại báo cho bên A biết trước.
- Xuất hóa đơn tài chính cho bên A.

Điều 5: Cam kết chung:

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các quy định đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có gì vướng mắc hai bên tự trao đổi thống nhất giải quyết, nếu có bên nào sai phạm sẽ bị xử lý theo chế độ hợp đồng kinh tế đã quy định.
- Hợp đồng được lập thành 02 bản, bên A giữ 01 bản, bên B giữ 01 bản và có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Giám đốc



Nguyễn Thanh Tùng

ĐẠI DIỆN BÊN B

Giám đốc



Nguyễn Văn Gia

TỈNH/THÀNH PHỐ
HÀ NỘI - HỒ CHÍ MINH

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: 1190/2022/3-4-5-6.011.VX

Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SAO VIỆT
Mã số QLCTNH: 3-4-5-6.011.VX

Địa chỉ văn phòng: Lô số 7, Khu xử lý tập trung Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh BRVT
Địa chỉ cơ sở: Lô số 7, Khu xử lý tập trung Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh BRVT ĐT: 0254.3948.678

Chủ CS DV XLCTNH 2:
Mã số QLCTNH:
Địa chỉ văn phòng:
ĐT:

Chủ nguồn thải: Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông
Mã số thuế: 1800277683
Địa chỉ văn phòng: Số 60-62 đường 3/2, P.Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ ĐT: 02923.810.817

Địa chỉ cơ sở: Cửa hàng xăng dầu số 46 - khóm 1, phường 2, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

STT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Giẻ lau nhiễm dầu	x			18 02 01	5	TĐ, HR, C
2	Bóng đèn huỳnh quang	x			16 01 06	2	Hệ thống xử lý bóng đèn
3	Bao bì cứng thải bằng nhựa	x			18 01 03	3	TĐ, HR, C

Chỉ lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hòa); PT (Phân tách/chiết/ lọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hóa rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp).

Xuất khẩu CTNH: (không) Nước nhập khẩu: (không) Cửa khẩu nhập: (không)
Mã hiệu phương tiện: (không) Ngày xuất cảng: (không) Cửa khẩu xuất: (không)

Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4
Mã hiệu phương tiện vận chuyển: 72L-3270

1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1: Trương Văn Hoà Ký: Ngày: 12/9/2022

2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký: Ngày:

3. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

Cần Thơ, ngày 12 tháng 9 năm 2022

TL. GIÁM ĐỐC

PHÒNG KHĐTAT



Huỳnh Thanh Hoa

(Chữ ký, đóng dấu)

8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4
BRVT, ngày 13 tháng 9 năm 2022



Đỗ Huy Dương
(Chữ ký, đóng dấu) GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Liên số: 1 - 2 - 3 - 4

Chú ý:
Hết hạn trong trường hợp lô CTNH trong chứng từ không được xử lý quá 6 tháng từ ngày tiếp nhận từ CNT)



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SAO VIỆT
 Địa chỉ: Lô số 7, khu xử lý chất thải trung Tốc Tiến, Xã Tốc Tiến, TX. Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu
 Điện thoại nhà máy: (0254) 3948.678 – Fax: (0254). 3948.675
 Website: www.VietStarjsc.com; Email: info@vietstarjsc.com

MB-02-11/VCCN

Số: 0220909208

PHIẾU GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Liên 1: Khách hàng

Thời gian giao hàng: 12/12/2022		Địa điểm giao hàng:				
Bên nhận hàng: Công ty Cổ phần Môi trường Sao Việt		Bên giao hàng:				
Xe tải vận chuyển:		Địa chỉ:				
Biển kiểm soát:		Điện thoại:				
Tên chất thải/phế liệu		Chứng loại (Lông/rắn)	Mã CTNH (nếu có)	Đơn vị tính (bao/thùng/...)	Khối lượng (kg)	Ghi chú
1) opie Kau		Kau	180204	kg	5 kg	
2) bang đên huyet quang		Kau	160406	kg	2 kg	
3) Bao bì cùng Thoi bang nhua		Kau	180103	kg	3 kg	
Tổng số				thùng	kg	Xác nhận đã bấm SEAL số:

Bên giao

(Ký, ghi rõ họ tên)

Bên nhận

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG SAO VIỆT
 Lô số 7, Khu xử lý chất thải trung Tốc Tiến, Xã Tốc Tiến, TX. Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu
 ĐT: 0254

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: **01/DKMK.KHĐT-SV/2020/HDXLCT**

V/v: Cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 Quốc hội khoá XIII, kỳ họp thứ 10 nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường số 55/2014/QH 13 thông qua ngày 23/06/2014;

Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/06/2015 của Bộ tài Nguyên và môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại;

Căn cứ Giấy phép xử lý chất thải nguy hại số 3-4-5-6.011.VX do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp lần đầu ngày 26/12/2018 và Giấy phép Kinh doanh của Công ty Cổ phần Môi trường Sao Việt;

Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của các Bên.

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng gồm có:

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MÊ KÔNG

Địa chỉ : Số 60-62 Đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ.
Điện thoại : 02923.810.817 Fax: 02923.810.810
Mã số thuế : 1800.277.683
Đại diện : (Ông) Nguyễn Duy Long Chức vụ: Giám đốc

BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SAO VIỆT

Địa chỉ : Lô số 7, Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, Xã Tóc Tiên, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.

Văn phòng đại diện tại Bình Dương: Số 27 Đại Lộ Bình Dương, Khu Phố Bình Hòa P. Lái Thiêu, TX. Thuận An, T. Bình Dương.

Điện thoại: 0274. 3868 888

Fax: 0274. 3777 957

Tài khoản : 1007289988 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB), Chi nhánh Bình Dương.

Mã số thuế : 3500889960

Đại diện : Ông Đỗ Huy Dương

Chức vụ: Giám đốc Điều hành

Hôm nay ngày 07/09/2020, Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng thu gom vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại, ("Hợp đồng") với nội dung sau:

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

- Bên A đồng ý chọn và Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh sau quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Bên A.

- Tần suất thu gom CTNH theo số lượng khoán: 01 (một) lần/năm, dự kiến thời gian thu gom vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại Bên A sẽ thông báo cho Bên B trước 01 tháng.

ĐIỀU 2: ĐỊA ĐIỂM THU GOM VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI

- Địa điểm vệ sinh, thu gom, bốc dỡ chất thải nguy hại và giao nhận chất thải nguy hại: **THEO PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM**

- Địa điểm xử lý và tiêu hủy: **NHÀ MÁY XỬ LÝ CHẤT THẢI SAO VIỆT** tại Lô số 7, Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, Xã Tóc Tiên, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A

- Trong thời gian chờ chuyển giao CTNH, Bên A có trách nhiệm quản lý CTNH theo quy định pháp luật như tập trung chất thải trong kho chứa có mái che, phân loại, dán nhãn và có biện pháp ứng phó an toàn sự cố khẩn cấp.

- Cung cấp Lịch trình, chuẩn bị giấy tờ và hướng dẫn Bên B thu gom sao cho có hiệu quả nhất, sao cho tổng thời gian thu gom không quá 06 (sáu) ngày.

- Bên A kê khai và sử dụng chứng từ CTNH theo quy định pháp luật và gửi cho nhân viên thu gom Bên B sau mỗi lần chuyển giao CTNH.

- Bên A cam kết thanh toán giá trị thuê vận chuyển thu gom và xử lý CTNH cho Bên B đúng hạn như đã nêu tại Điều 5 của hợp đồng này.

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B

- Bên B cung cấp phương tiện, nhân lực để thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH theo yêu cầu pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Bên B tuân thủ các quy định của Bên A và chịu sự hướng dẫn của Bên A khi vào làm việc tại bên A.

- Chứng từ CTNH và hồ sơ vận, xử lý chuyển CTNH báo cáo cơ quan nhà Nước theo đúng quy định hiện hành và bàn giao đầy đủ chứng từ cho bên A.

- Không được bàn giao hay chuyển nhượng bán trao tay CTNH của bên A cho bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào. Nếu để xảy ra sự việc xử lý như sau:

+ Trường hợp bên A phát hiện, bên A có quyền đơn phương hủy bỏ hợp đồng và thông báo cho cơ quan quản lý chuyên ngành của Nhà nước xử lý.

+ Trường hợp bị cơ quan chức năng Nhà nước phát hiện bắt giữ, bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình.

- Bên B chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự cố môi trường xảy ra có liên quan đến chất thải đã bàn giao và ra khỏi cổng bên A.

- Ký xác nhận hoàn trả chứng từ CTNH (liên 1) sau khi bên A chuyển giao chất thải nguy hại cho bên B.

- Ký xác nhận và hoàn trả chứng từ CTNH (liên 4, 5) sau khi bên B hoàn thành xử lý an toàn chất thải nguy hại cho bên A.

ĐIỀU 5: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG – THANH TOÁN

- Số lượng được xác định tại đơn vị Bên A hoặc kho bên B. Đại diện mỗi bên có đủ thẩm quyền ký xác nhận số lượng thực tế trên Biên bản giao nhận đã được hai bên thống nhất theo Mẫu.

STT	Tên chất thải	Khu vực	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Chất thải nguy hại các loại phát sinh thực tế tại các kho và cửa hàng xăng dầu như giẻ lau nhiễm dầu, nước thải nhiễm dầu, bóng đèn huỳnh quang thải, bình ắc quy thải,.....khối lượng phát sinh tổng cộng khoảng 1.500kg	Bến Tre	2	4,000,000	8,000,000
2		Vĩnh Long	11	2,500,000	27,500,000
3		Trà Vinh	7	4,000,000	28,000,000
4		Đồng Tháp	2	5,000,000	10,000,000
5		Cần Thơ	4	4,000,000	16,000,000
6		Hậu Giang	1	5,000,000	5,000,000
7		Sóc Trăng	4	5,000,000	20,000,000
8		Bạc Liêu	1	5,500,000	5,500,000
9		An Giang	16	5,500,000	88,000,000
10		Cà Mau	2	6,000,000	12,000,000
Tổng			50		220,000,000
Thuế VAT 10%					22,000,000
Thành tiền					242,000,000

Tổng giá trị của Hợp đồng là 242.000.000 (hai trăm bốn mươi hai triệu đồng (đã bao gồm 10% thuế VAT).

Ghi chú:

- ✓ Đơn giá trên đã bao gồm chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải.
- ✓ Đây là đơn giá thu gom của 01 năm, tần suất thu gom CTNH 01 đợt/năm.
- ✓ Khối lượng tối đa thu gom cho 50 địa điểm trên là 1.500kg cho mỗi đợt thu gom. Nếu khối lượng thu gom vượt định mức trên sẽ được tính 20.000đ trên mỗi kg khối lượng vượt, giá chưa bao gồm 10% thuế VAT.

Thanh toán: Mỗi năm, sau khi Bên B thực hiện xong việc thu gom vận chuyển và xử lý chất thải, Bên B cung cấp đầy đủ hồ sơ chứng từ như Điều 4 và phát hành hóa đơn VAT, khi đó hai bên tiến hành thanh quyết toán hợp đồng. Bên A thanh toán 100% giá trị hợp đồng của năm đó trong vòng 15 ngày sau khi nhận được hóa đơn VAT.

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng này có hiệu lực 03 (ba) năm, kể từ ngày ký.
- Nếu tại thời điểm hợp đồng hết hạn, hai Bên có tranh chấp chưa giải quyết được, hợp đồng được coi như vẫn tiếp tục có hiệu lực để các Bên tham chiếu thực hiện. Khi tranh chấp được giải quyết xong, hợp đồng tự động hết hiệu lực. Trong trường hợp hai bên vẫn tiếp tục hợp tác, hợp đồng sẽ được tiếp tục gia hạn hoặc ký kết hợp đồng mới.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện gặp khó khăn trở ngại, hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết, không bên nào tự ý thay đổi. Trường hợp hai bên không tự giải quyết được sẽ đưa ra Tòa án Thành phố Cần Thơ giải quyết theo luật quy định. Quyết định của Tòa án Thành phố Cần Thơ là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện. Chi phí cho việc giải quyết tranh chấp bên thua kiện phải chịu 100%.

- Mọi điều khoản có liên quan không được qui định cụ thể tại hợp đồng sẽ được hai bên thực hiện theo qui định của Luật pháp Việt Nam.

- Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung khi có sự thỏa thuận giữa hai bên và được thể hiện bằng phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng là một bộ phận không tách rời hợp đồng chính và có hiệu lực như hợp đồng chính. Nếu phụ lục bổ sung hợp đồng có những điều khoản trái với điều khoản trong hợp đồng chính thì được coi điều khoản đó trong hợp đồng chính đã được sửa đổi.

- Hợp đồng được lập thành bốn (04) bộ, Bên A giữ hai (02) bộ, bên B giữ hai (02) bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Duy Long

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



Đỗ Huy Dương

DANH SÁCH CÁC KHO VÀ CỬA HÀNG XĂNG DẦU THU

GOM CHẤT THẢI NGUY HẠI

(Đính kèm Hợp đồng Số 01/DKMK.KHĐT-SV/2020/HDXLCT ngày 07/09/2020)

Stt	Địa điểm thu gom chất thải nguy hại
Khu vực Cần Thơ	
1	Xí Nghiệp tổng kho xăng dầu Mê Kông - KCN Hưng Phú, p.Phú Thứ, q.Cái Răng, tp.Cần Thơ
2	Cửa hàng xăng dầu số 02- Số 60-62 đường 3/2, P.Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ.
3	Cửa hàng xăng dầu số 04 - Khu Vực Rạch Chùa 2, Phường Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn, Tp.Cần Thơ.
4	Cửa hàng xăng dầu số 05 - Số 561, KV Lân Thạnh 1, Phường Trung Kiên, Thốt Nốt, TP.Cần thơ.
Khu vực Hậu Giang	
1	Cửa hàng xăng dầu số 08 - Quốc Lộ 1A, Thị Trấn Cái Tắc, Huyện Châu Thành A, Hậu Giang.
Khu vực Sóc Trăng	
1	Kho xăng dầu Tân Thạnh - số 838/9 khóm 7, phường 8, TP.Sóc Trăng
2	Cửa hàng xăng dầu số 12 - Ấp An Bình, Xã An Lạc Thôn, H Kế Sách, Tỉnh Sóc Trăng.
3	Cửa hàng xăng dầu số 14 - Ấp Trương Hiền, Xã Thạnh Trị, Huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.
4	Cửa hàng xăng dầu số 15 - Thị trấn Thạnh Trị, H.Thạnh Trị, tỉnh Sóc trắng.
Khu vực Bạc Liêu	
1	Kho xăng dầu Bạc Liêu và CHXD số 17 - Quốc lộ 1A – Khóm Trà Kha – Phường 8 – TP.Bạc Liêu

Khu vực Cà Mau	
1	Cửa hàng xăng dầu số 22 - QL1A , ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, TP.Cà Mau
2	Cửa hàng xăng dầu số 69 - ấp 2, xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, Tp.Cà Mau
Khu vực Vĩnh Long	
1	Kho trung chuyển – Cửa hàng xăng dầu Vĩnh Long - Ấp Thanh Mỹ 1, Xã Thanh Đức, Huyện Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long
2	Cửa hàng xăng dầu số 25 - 15A Phạm Hùng, P9, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
3	Cửa hàng xăng dầu số 27 - Ấp Mỹ Long, Xã Chánh An, Mang Thít, Vĩnh Long
4	Cửa hàng xăng dầu số 28 - Ấp Hưng Quới, Xã Thanh Đức, Long Hồ, Vĩnh Long
5	Cửa hàng xăng dầu số 29 - Ấp Đại Thọ, Xã Loan Mỹ, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long
6	Cửa hàng xăng dầu số 30 - Ấp Vĩnh Hòa, Xã Hựu Thành, Huyện Trà Ôn, Tỉnh Vĩnh Long
7	Cửa hàng xăng dầu số 31 - Ấp Phú Hòa, Xã Song Phú, H Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long
8	Cửa hàng xăng dầu số 34 - Ấp Quang Thạnh, Xã Hiếu Phụng, Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long
9	Cửa hàng xăng dầu số 35 - Ấp Phú Hữu Đông, Xã Phú Thịnh, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long
10	Cửa hàng xăng dầu số 36 - Ấp An Hiệp, Xã Long An, H. Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long
11	Cửa hàng xăng dầu số 37 - 219A tổ 4, Ấp Tân Quới Đông, Xã Trường An, TP Vĩnh Long
Khu vực Bến Tre	
1	Kho Ba Tri Cảng cá Ba tri - Ấp An Thuận, Xã An Thủy, Huyện Ba Tri, Tỉnh Bến Tre
2	Cửa hàng xăng dầu số 38 - Ấp Phú Nhơn, TT. Châu Thành, huyện Châu Thành, Bến Tre

Khu vực Trà Vinh

1	Kho Long Đức - Ấp Vĩnh Hưng, xã Long Đức, Tp.Trà Vinh
2	Cửa hàng xăng dầu số 41- Ấp Giồng Dầu, Xã Hòa Ân, Huyện Cầu Kè, Trà Vinh
3	Cửa hàng xăng dầu số 42 - Khóm 2, Thị trấn Cầu Kè, Huyện Cầu Kè, Tỉnh Trà Vinh
4	Cửa hàng xăng dầu số 43 - Ấp Trà Mệt, Xã Thông Hòa, Huyện Cầu Kè, Tỉnh Trà Vinh
5	Cửa hàng xăng dầu số 44 - ấp Đa Hòa Nam, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
6	Cửa hàng xăng dầu số 45 - ấp Bến Đáy B, xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh
7	Cửa hàng xăng dầu số 46 – khóm 1, phường 2, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

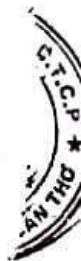
Khu vực Đồng Tháp

1	Cửa hàng xăng dầu số 47 – số 365B, ấp 1, xã An Phong, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp
2	Cửa hàng xăng dầu số 48 – xã Tân Thành B, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp

Khu vực An Giang

1	Kho An Giang - P.Mỹ Thới, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang
2	Cửa hàng xăng dầu số 54 - ấp Trung Bắc Hưng, xã Nhơn Hưng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang
3	Cửa hàng xăng dầu số 55 – tỉnh lộ 942, ấp Hòa Thượng, xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
4	Cửa hàng xăng dầu số 56 - ấp Phú An, TT.Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.
5	Cửa hàng xăng dầu số 57 – 370/7A khóm Tây Khánh 4, p.Mỹ Hòa, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang
6	Cửa hàng xăng dầu số 58 – QL91, p.Vĩnh Mỹ, Tp.Châu Đốc, tỉnh An Giang
7	Cửa hàng xăng dầu số 59 – 151A, Tl 943, ấp Sơn Đông, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

8	Cửa hàng xăng dầu số 60 – xóm An Hòa A, TT.Ba Trúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang
9	Kho Lam Sơn và cửa hàng xăng dầu số 61- TL 941, xóm 1, TT.Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.
10	Cửa hàng xăng dầu số 62 - ấp Giồng Cát, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang
11	Cửa hàng xăng dầu số 63 - ấp Vĩnh Hòa, xã Lạc Quới, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.
12	Cửa hàng xăng dầu số 64 - ấp Tô Lợi, xã Cô Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang
13	Cửa hàng xăng dầu số 65 - ấp Ninh Hòa, xã An Tức, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang
14	Cửa hàng xăng dầu số 66 - 222 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Thới, Thành Phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
15	Cửa hàng xăng dầu số 67 – Ấp Ninh Thạnh, xã An Tức, Huyện Tri Tôn, Tỉnh AG.
16	Kho Tân Châu và CHXD số 68 – xóm Long Hưng 2, P.Long Sơn, TX.Tân Châu, An Giang.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Của hợp đồng số 01/DKMK.KHĐT-SV/2020/HĐXLCT
V/v Cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại

Căn cứ Hợp đồng số 01/DKMK.KHĐT-SV/2020.HĐXLCT ngày 07/9/2020 giữa Công ty CP Dầu khí Mê Kông và Công ty CP Môi trường Sao Việt về việc cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại.

Căn cứ biên bản ngày về việc thương thảo đàm phán thực hiện ký kết phụ lục hợp đồng của Hợp đồng số 01/DKMK.KHĐT-SV/2020/HĐXLCT;

Hôm nay, ngày 01 tháng 11 năm 2021 tại Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông, chúng tôi gồm:

1. Chủ đầu tư (Bên A): Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông;

Địa chỉ: Số 60-62 đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ

Điện thoại: 02923.810817

Đại diện là ông: Đào Đình Thiêm

Chức vụ: Giám đốc

Mã số thuế: 1800277683

2. Nhà thầu (Bên B): Công ty CP Môi trường Sao Việt

Địa chỉ: Lô số 7, Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, Xã Tóc Tiên, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam

Đại diện: Ông Đỗ Huy Dương

- Chức vụ: Giám đốc điều hành

Điện thoại: 0274 3868 888

Mã số thuế: 3500889960

Số tài khoản: 1007289988 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB), Chi nhánh Bình Dương.

Sau khi thảo luận, hai bên thống nhất ký kết Phụ lục hợp đồng đính kèm Hợp đồng số 01/DKMK.KHĐT-SV/2020/HĐXLCT với các nội dung sau:

Điều 1: Bổ sung khối lượng công việc và giá trị thực hiện Hợp đồng số 01/DKMK.KHĐT-SV/2020/HĐXLCT về việc cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại như sau:

1. Bổ sung địa điểm thu gom vận chuyển chất thải nguy hại tại Điều 2 của Hợp đồng số 01/DKMK.KHĐT-SV/2020/HĐXLCT:

- Cửa hàng xăng dầu số 16 – Địa chỉ: Ấp 2, Thị trấn Long Phú, Huyện Long Phú, Tỉnh Sóc Trăng.

- Cửa hàng xăng dầu số 09 – Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, KV4, Phường 7, TX Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang.

2. Điều chỉnh giá trị thực hiện hợp đồng số 01/DKMK.KHĐT-SV/2020.HDXLCT ngày 07/9/2020 tại Điều 5 của Hợp đồng như sau:

STT	Tên chất thải	Khu vực	Số lượng	Đơn giá thu gom của 01 năm	Thành tiền
1	Chất thải nguy hại các loại phát sinh thực tế tại các kho và cửa hàng xăng dầu như giẻ lau nhiễm dầu, nước thải nhiễm dầu, bóng đèn huỳnh quang thải, bình ắc quy thải,...	Bến Tre	2	4,000,000	8,000,000
2		Vĩnh Long	11	2,500,000	27,500,000
3		Trà Vinh	7	4,000,000	28,000,000
4		Đồng Tháp	2	5,000,000	10,000,000
5		Cần Thơ	4	4,000,000	16,000,000
6		Hậu Giang	2	5,000,000	10,000,000
7		Sóc Trăng	5	5,000,000	25,000,000
8		Bạc Liêu	1	5,500,000	5,500,000
9		An Giang	16	5,500,000	88,000,000
10		Cà Mau	2	6,000,000	12,000,000
Tổng cộng			52		230.000.000
Thuế VAT 10%					23.000.000
Thành tiền					253.000.000

Ghi chú:

- ✓ Đơn giá trên đã bao gồm chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải.
- ✓ Đây là đơn giá thu gom của 01 năm, tần suất thu gom CTNH 01 đợt/năm.
- ✓ Khối lượng tối đa thu gom cho 52 địa điểm trên là 1.560 kg cho mỗi đợt thu gom. Nếu khối lượng thu gom vượt định mức trên sẽ được tính 20.000 đồng trên mỗi kg khối lượng vượt, giá chưa bao gồm 10% thuế VAT.

Điều 2. Các điều khoản còn lại trong Hợp đồng số 01/DKMK.KHĐT-SV/2020.HDXLCT ngày 07/9/2020 vẫn được giữ nguyên.

Điều 3. Phụ lục hợp đồng này là một phần không thể tách rời hợp đồng số 01/DKMK.KHĐT-SV/2020.HDXLCT ngày 07/9/2020, những điều khoản đã ký trước đây mâu thuẫn với các điều khoản quy định trong phụ lục hợp đồng này xem như không có giá trị.

Phụ lục này được thành lập thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 03 bản, bên B giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Đào Đình Thiêm

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



Đỗ Huy Dương

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Của hợp đồng số 01/DKMK.KHĐT-SV/2020/HĐXLCT
V/v Cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại

Căn cứ Hợp đồng số 01/DKMK.KHĐT-SV/2020.HĐXLCT ký ngày 07/9/2020 giữa Công ty CP Dầu khí Mê Kông và Công ty CP Môi trường Sao Việt về việc cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại;

Căn cứ Phụ lục Hợp đồng của Hợp đồng số 01/DKMK.KHĐT-SV/2020.HĐXLCT ký ngày 01/11/2021 về việc cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại.

Hôm nay, ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông, chúng tôi gồm:

1. Chủ đầu tư (Bên A): Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông;

Địa chỉ: Số 60-62 đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ

Điện thoại: 02923.810817

Đại diện là ông: Đào Đình Thiêm

Chức vụ: Giám đốc

Mã số thuế: 1800277683

2. Nhà thầu (Bên B): Công ty CP Môi trường Sao Việt

Địa chỉ: Lô số 7, Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, Xã Tóc Tiên, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam

Đại diện: Ông Đỗ Huy Dương

- Chức vụ: Giám đốc điều hành

Điện thoại: 0274 3868 888

Mã số thuế: 3500889960

Số tài khoản: 1007289988 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB), Chi nhánh Bình Dương.

Sau khi thảo luận, hai bên thống nhất ký kết Phụ lục hợp đồng đính kèm Hợp đồng số 01/DKMK.KHĐT-SV/2020/HĐXLCT ký ngày 07/9/2020 và Phụ lục Hợp đồng của Hợp đồng số 01/DKMK.KHĐT-SV/2020.HĐXLCT ký ngày 01/11/2021 với các nội dung sau:

Điều 1: Bổ sung địa điểm, khối lượng công việc và giá trị thực hiện Hợp đồng số 01/DKMK.KHĐT-SV/2020/HĐXLCT ký ngày 07/9/2020 và Phụ lục Hợp đồng của Hợp đồng số 01/DKMK.KHĐT-SV/2020.HĐXLCT ký ngày 01/11/2021 về việc cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại như sau:

1. Bổ sung địa điểm thu gom vận chuyển chất thải nguy hại tại Điều 2 của Hợp đồng số 01/DKMK.KHĐT-SV/2020/HDXLCT ký ngày 07/9/2020 và Điều 1 của Phụ lục Hợp đồng của Hợp đồng số 01/DKMK.KHĐT-SV/2020.HDXLCT ký ngày 01/11/2021 như sau:

- Khu vực Cần Thơ

+ Cửa hàng xăng dầu số 06: ấp Đông Lợi, xã Đông Bình, H. Thới Lai, Tp.Cần Thơ.

- Khu vực Sóc Trăng:

+ Cửa hàng xăng dầu số 11: ấp Phương Bình 1, xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

+ Cửa hàng xăng dầu số 19: Số 292 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, T.p.Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Khu vực Bạc Liêu

+ Cửa hàng xăng dầu số 18: Số 34 đường Cao Văn Lầu, phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Khu vực Trà Vinh:

+ Cửa hàng xăng dầu số 40: đường D5, khóm 3, phường 5, thành phố Trà Vinh.

+ Cửa hàng xăng dầu số 70: đường Nguyễn Tấn Liêng, ấp Vĩnh Hưng, xã Long Đức, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Khu vực Tiền Giang:

+ Cửa hàng xăng dầu số 50: ấp Chợ, xã An Thái Đông, H. Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. Điều chỉnh giá trị thực hiện hợp đồng số 01/DKMK.KHĐT-SV/2020.HDXLCT ngày 07/9/2020 tại Điều 5 của Hợp đồng và giá trị thực hiện Phụ lục Hợp đồng của Hợp đồng số 01/DKMK.KHĐT-SV/2020.HDXLCT ngày 01/11/2021 như sau:

STT	Tên chất thải	Khu vực	Số lượng	Đơn giá thu gom của 01 năm	Thành tiền
1	Chất thải nguy hại các loại phát sinh thực tế tại các kho và cửa hàng xăng dầu như giẻ lau nhiễm dầu, nước thải nhiễm dầu, bóng đèn huỳnh quang thải, bình ắc quy thải,...	Bến Tre	2	4,000,000	8,000,000
2		Vĩnh Long	11	2,500,000	27,500,000
3		Trà Vinh	9	4,000,000	36,000,000
4		Đồng Tháp	2	5,000,000	10,000,000
5		Cần Thơ	5	4,000,000	20,000,000
6		Hậu Giang	2	5,000,000	10,000,000
7		Sóc Trăng	7	5,000,000	35,000,000
8		Bạc Liêu	2	5,500,000	11,000,000
9		An Giang	16	5,500,000	88,000,000
10		Cà Mau	2	6,000,000	12,000,000
11		Tiền Giang	01	4,000,000	4,000,000
	Tổng cộng		59		261,500,000
	Thuế VAT 8%				20,920,000
	Thành tiền				282,420,000

277883
 CÔNG TY
 Ô PHÂN
 DẦU KH
 MỀ KỶ
 KIỀU

Ghi chú:

- ✓ Đơn giá trên đã bao gồm chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải.
- ✓ Đây là đơn giá thu gom của 01 năm, tần suất thu gom CTNH 01 đợt/năm.
- ✓ Khối lượng tối đa thu gom cho 59 địa điểm trên là 1.770 kg cho mỗi đợt thu gom. Nếu khối lượng thu gom vượt định mức trên sẽ được tính 20.000 đồng trên mỗi kg khối lượng vượt, giá chưa bao gồm 8% thuế VAT.

Điều 2. Các điều khoản còn lại trong Hợp đồng số 01/DKMK.KHĐT-SV/2020.HDXLCT ký ngày 07/9/2020 và Phụ lục Hợp đồng của Hợp đồng số 01/DKMK.KHĐTAT-SV/2020/HDXLCT ký ngày 01/11/2021 vẫn được giữ nguyên.

Điều 3. Phụ lục hợp đồng này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng số 01/DKMK.KHĐT-SV/2020.HDXLCT ngày 07/9/2020 và Phụ lục Hợp đồng của Hợp đồng số 01/DKMK.KHĐTAT-SV/2020/HDXLCT ký ngày 01/11/2021, những điều khoản đã ký trước đây mâu thuẫn với các điều khoản quy định trong phụ lục hợp đồng này xem như không có giá trị.

Phụ lục này được thành lập thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 03 bản, bên B giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Đào Đình Thiêm

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



Đỗ Huy Dương



UBND TỈNH VINH LONG
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN



Chứng nhận: *Trần Vũ Phương*
Ngày sinh: 16/10/1995
Nơi sinh: Trà Vinh
Số CMND/CCCD: 084095001583

*Đã hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ bảo vệ
môi trường trong kinh doanh Xăng dầu*

Tổ chức từ ngày 11 đến ngày 13 tháng 3 năm 2022

Tại: Tỉnh Vĩnh Long

Quyết định số: 1012/QĐ-STNMT, ngày 24/3/2022
Vĩnh Long, ngày 24 tháng 3 năm 2022

Số CN: 851/BVMT-XD
Có giá trị đến: 24/3/2027



UBND TỈNH VINH LONG
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN



Chứng nhận: *Nguyễn Khắc Lê Nguyên*
Ngày sinh: 20/01/1998
Nơi sinh: Trà Vinh
Số CMND/CCCD: 334 960 476

*Đã hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ bảo vệ
môi trường trong kinh doanh Xăng dầu*

Tổ chức từ ngày 11 đến ngày 13 tháng 3 năm 2022

Tại: Tỉnh Vĩnh Long

Quyết định số: 1012/QĐ-STNMT, ngày 24/3/2022
Vĩnh Long, ngày 24 tháng 3 năm 2022

Số CN: 840/BVMT-XD
Có giá trị đến: 24/3/2027



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN



Số CN: 35 /BVMT-XD
Có giá trị đến: 14/9/2026

Chứng nhận: Nguyễn Văn Tân
Ngày sinh: 1987
Nơi sinh: Hậu Giang
Số CMND/CCCD: 363752389

Đã hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường
trong kinh doanh Xăng dầu

Tổ chức từ: ngày 02/12/2020 và ngày 27-28/4/2021

Tại: thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 450/QĐ-STNMT ngày 14/9/2021

Cần Thơ, ngày 14 tháng 9 năm 2021



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN



Số: ...36A/...STNMT
Có giá trị đến: .../.../2027

Chứng nhận: Ông (Bà) Nguyễn Thanh Trí
Ngày sinh: 26/3/1997 Nơi sinh: Trà Vinh
Số CMND/CCCD: 084097000725

Đã hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ về bảo vệ môi trường
Trong kinh doanh xăng dầu

Tổ chức từ ngày 14/6/2022 đến ngày 16/6/2022

Tại: Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh

Trà Vinh, ngày 14 tháng 6 năm 2022



Số: 86 /TD-PCCC

GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Điều 7 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số ngày 04/ 4 / 2019 của: Công ty Cổ phần dầu khí Mê Kông
Người đại diện là Ông/Bà:..... Nguyễn Duy Long..... Chức danh: Giám đốc

PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

CHỨNG NHẬN:

Công trình: Cải tạo cửa hàng xăng dầu số 46 – Trà Vinh

Địa điểm xây dựng: Số 292, Quốc lộ 53, phường 2, TX. Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

Chủ đầu tư/chủ phương tiện: Công ty Cổ phần dầu khí Mê Kông

Đơn vị lập dự án/thiết kế: Công ty TNHH MTV tư vấn kiến trúc Cửu Long

Đã được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy các nội dung sau:

- Bậc chịu lửa, giới hạn bậc chịu lửa; khoảng cách an toàn PCCC; thoát nạn;
- Phân cấp cửa hàng xăng dầu; phương tiện chữa cháy;
- Hệ thống chống sét.

theo các tài liệu, bản vẽ chi tiết ở hạng mục.....
Số Chứng Thư: 000979 Quyển số: 01 SCT/BS Trà Vinh, ngày 16 tháng 4 năm 2019

Nơi nhận: NGÀY 18-02-2020

- Chủ đầu tư (thực hiện),
- C07(BC)
- Lưu: PC07



Trung tá Nguyễn Minh Chiêu

NGUYỄN TRỌNG NGHĨA

Số: **49** /NT-PC07

Trà Vinh, ngày **06** tháng **02** năm **2020**

V/v kiểm tra nghiệm thu PCCC công
trình: Cải tạo cửa hàng xăng dầu
số 46 – Trà Vinh

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông.

Theo đơn đề nghị nghiệm thu PCCC ngày 04/02/2020 của Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông về việc nghiệm thu PCCC của công trình: Cửa hàng xăng dầu số 46 – Trà Vinh; căn cứ kết quả kiểm tra nghiệm thu về PCCC tại biên bản kiểm tra do đại diện Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH lập ngày 06/02/2020, hồ sơ nghiệm thu về PCCC của Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông.

Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH đồng ý nghiệm thu về PCCC của Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông đối với công trình: Cửa hàng xăng dầu số 46 – Trà Vinh, xây dựng tại địa chỉ: Số 292, Quốc lộ 53, phường 2, TX. Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo các nội dung sau: **Bạc chịu lửa, giới hạn bạc chịu lửa; khoảng cách an toàn PCCC; thoát nạn; phân cấp cửa hàng xăng dầu; phương tiện chữa cháy; hệ thống chống sét.**

Để đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy trong suốt quá trình sử dụng của công trình Cửa hàng xăng dầu số 46 – Trà Vinh, đề nghị Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông thực hiện các yêu cầu kèm theo sau đây:

- Thực hiện đầy đủ các điều kiện an toàn về PCCC và CNCH theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP và Điều 12 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

- Thực hiện đúng quy trình hướng dẫn sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các thiết bị PCCC;

- Duy trì liên tục chế độ hoạt động của các thiết bị PCCC trong suốt quá trình hoạt động như tại thời điểm nghiệm thu về PCCC./.

**CHỨNG THỰC BẢN SÁO
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Quam

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Cục C07-BCA (báo cáo);
- Đ/c Phó giám đốc phụ trách (báo cáo);
- Lưu: PC07 (Tổ thẩm duyệt)

Số Chứng Thực: **001324**...Quển Số: **01SCT/BS**

NGÀY 27-02-2020

CHỦ TỊCH



**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Trung tá Nguyễn Minh Chiêu

CÔNG AN TP. CẦN THƠ
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

CHỨNG NHẬN:

Ông/bà: Nguyễn Thanh Trí Năm sinh: 1997
Số CMND/Hộ chiếu: 334953951 Ngày cấp: 17/7/2017
Nơi làm việc/thường trú: Công ty CP Dầu khí Mê Kông
Đã được huấn luyện nghiệp vụ: PCCC và CNCH
Thời gian: Từ ngày 14/5/2021 đến ngày 20/5/2021
Cần Thơ, ngày 20 tháng 5 năm 2021

TRƯỞNG PHÒNG

Có giá trị sử dụng trên cả nước.

Thượng tá. Phạm Quách Hưng

CÔNG AN TP. CẦN THƠ
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

CHỨNG NHẬN:

Ông/bà: Trần Vũ Phương Năm sinh: 1995
Số CMND/Hộ chiếu: 334776172 Ngày cấp: 8/3/2019
Nơi làm việc/thường trú: Công ty CP Dầu khí Mê Kông
Đã được huấn luyện nghiệp vụ: PCCC và CNCH
Thời gian: Từ ngày 28/5/2021 đến ngày 09/6/2021
Cần Thơ, ngày 09 tháng 6 năm 2021

TRƯỞNG PHÒNG

Có giá trị sử dụng trên cả nước.

Thượng tá. Phạm Quách Hưng

CÔNG AN TP. CẦN THƠ
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

CHỨNG NHẬN:

Ông/bà: Nguyễn Văn Tân Năm sinh: 1987
Số CMND/Hộ chiếu: 093087009867 Ngày cấp: 01/9/2021
Nơi làm việc/thường trú: Công ty cổ phần dầu khí Mê Kông
Đã được huấn luyện nghiệp vụ: PCCC và CNCH
Thời gian: Từ ngày 17/02/2022 đến ngày 22/02/2022
Cần Thơ, ngày 25 tháng 02 năm 2022

TRƯỞNG PHÒNG

Có giá trị sử dụng trên cả nước.

Thượng tá. Phạm Quách Hưng

CÔNG AN TP. CẦN THƠ
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

CHỨNG NHẬN:

Ông/bà: Nguyễn Khắc Lê Nguyễn Năm sinh: 1998
Số CMND/Hộ chiếu: 334960476 Ngày cấp: 29/7/2015
Nơi làm việc/thường trú: Công ty cổ phần dầu khí Mê Kông
Đã được huấn luyện nghiệp vụ: PCCC và CNCH
Thời gian: Từ ngày 17/02/2022 đến ngày 22/02/2022
Cần Thơ, ngày 25 tháng 02 năm 2022

TRƯỞNG PHÒNG

Có giá trị sử dụng trên cả nước.

Thượng tá. Phạm Quách Hưng

CÔNG AN TP. CẦN THƠ
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

CHỨNG NHẬN:

Ông/bà: Nguyễn Bách Tùng Năm sinh: 1996
Số CMND/Hộ chiếu: 084096000786 Ngày cấp: 25/4/2021
Nơi làm việc/thường trú: Công ty CP dầu khí Mê Kông
Đã được huấn luyện nghiệp vụ: PCCC và CNCH
Thời gian: Từ ngày 10/11/2022 đến ngày 15/11/2022
Cần Thơ, ngày 15 tháng 11 năm 2022

TRƯỞNG PHÒNG

Có giá trị sử dụng trên cả nước.

Thượng tá. Phạm Quách Hưng

**CÔNG TY ĐIỆN LỰC TRÀ VINH – TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM TNHH**

Mã số thuế (Tax Code): 0300942001-027

Địa chỉ (Address): Số 02 Hùng Vương, Khóm 1, Phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 19001006 - 19009000

Thông tin thanh toán (Payment Information): Điện lực thị xã Duyên Hải - Số TK: 7410201000038 - Tại NH: Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)**Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 15 tháng (month) 02 năm (year) 2023

Ký hiệu (Serial): 1K23TAG

Số (No): 21978

Họ tên người mua hàng (Buyer name): CÔNG TY CP DẦU KHÍ MÊKÔNG

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY CP DẦU KHÍ MÊKÔNG

Mã số thuế (Tax code): 1800277683

Địa chỉ (Address): 60-62, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Mã khách hàng (Customer's Code): PB16060012308

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 2 năm 2023 từ ngày 14/01/2023 đến ngày 13/02/2023 (kèm theo bảng kê số 1209240344 ngày 15 tháng 02 năm 2023)	kWh	989	-	2.636.674
Cộng tiền hàng (Total amount):					2.636.674
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 263.667
Tỷ giá (Exchanged rate):					Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 2.900.341
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Hai triệu chín trăm nghìn ba trăm bốn mươi một đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC TRÀ VINH -
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM TNHH
Ngày ký: 15/02/2023 18:52:00

**CÔNG TY ĐIỆN LỰC TRÀ VINH – TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM TNHH**

Mã số thuế (Tax Code): 0300942001-027

Địa chỉ (Address): Số 02 Hùng Vương, Khóm 1, Phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 19001006 - 19009000

Thông tin thanh toán (Payment Information): Điện lực thị xã Duyên Hải - Số TK: 7410201000038 - Tại NH: Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)**Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 15 tháng (month) 03 năm (year) 2023

Ký hiệu (Serial): 1K23TAG

Số (No): 34127

Họ tên người mua hàng (Buyer name): CÔNG TY CP DẦU KHÍ MÊKÔNG

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY CP DẦU KHÍ MÊKÔNG

Mã số thuế (Tax code): 1800277683

Địa chỉ (Address): 60-62, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Mã khách hàng (Customer's Code): PB16060012308

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 3 năm 2023 từ ngày 14/02/2023 đến ngày 13/03/2023 (kèm theo bảng kê số 1219908452 ngày 15 tháng 03 năm 2023)	kWh	897	-	2.391.402
Cộng tiền hàng (Total amount):					2.391.402
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 239.140
Tỷ giá (Exchanged rate):					Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 2.630.542
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn năm trăm bốn mươi hai đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC TRÀ VINH -
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM TNHH
Ngày ký: 15/03/2023 16:10:08

**CÔNG TY ĐIỆN LỰC TRÀ VINH – TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM TNHH**

Mã số thuế (Tax Code): 0300942001-027

Địa chỉ (Address): Số 02 Hùng Vương, Khóm 1, Phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 19001006 - 19009000

Thông tin thanh toán (Payment Information): Điện lực thị xã Duyên Hải - Số TK: 7410201000038 - Tại NH: Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)**Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 14 tháng (month) 04 năm (year) 2023

Ký hiệu (Serial): 1K23TAG

Số (No): 46018

Họ tên người mua hàng (Buyer name): CÔNG TY CP DẦU KHÍ MÊKÔNG

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY CP DẦU KHÍ MÊKÔNG

Mã số thuế (Tax code): 1800277683

Địa chỉ (Address): 60-62, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Mã khách hàng (Customer's Code): PB16060012308

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 4 năm 2023 từ ngày 14/03/2023 đến ngày 13/04/2023 (kèm theo bảng kê số 1229587453 ngày 14 tháng 04 năm 2023)	kWh	1.063	-	2.833.958
Cộng tiền hàng (Total amount):					2.833.958
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 283.396
Tỷ giá (Exchanged rate):					Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 3.117.354
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Ba triệu một trăm mười bảy nghìn ba trăm năm mươi bốn đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC TRÀ VINH -
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM TNHH
Ngày ký: 14/04/2023 18:41:34

Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Trà Vinh
Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn

Địa chỉ: 109 Phạm Ngũ Lão, Khóm 4, Phường 1, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh
MST: 2100252445 Điện thoại: 02943 852051
Số tài khoản: 7406211000144 tại Ngân hàng nông nghiệp và PTNT thành phố Trà Vinh

Fax: 02943 852051

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN NƯỚC)
(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ký hiệu: 1K23TAA
Số: **00254561**

Ngày: 22 / 02 / 2023 Kỳ: 02 / 2023

Số hợp đồng: 00000819

Tên khách hàng: Công ty cổ phần dầu khí Mê Kông

Số đọc: 0243-Long Hữu_T2

Trạm: 076 - Long Hữu

Địa chỉ: 60-62, Đường 3/2, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

MST: 1800277683

Mã KH: 050557

Hình thức thanh toán: TM/CK

Chỉ số mới: 3350

Chỉ số cũ: 3283

Tiêu thụ(m³): 67

Khối lượng (m ³)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Người ký
67	6.667	446.689	(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)
			Signature Valid
			Ký bởi: TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
			Ký ngày: 22/02/2023 07:34:33
Thành tiền trước thuế: 446.689			
Tiền thuế GTGT (TS 5%): 22.334			
Phí bảo vệ môi trường (10 %): 44.669			
Tổng cộng tiền thanh toán: 513.692			
Số tiền viết bằng chữ: Năm trăm mười ba ngàn sáu trăm chín mươi hai đồng			

Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Trà Vinh
Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn

Địa chỉ: 109 Phạm Ngũ Lão, Khóm 4, Phường 1, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh
MST: 2100252445 Điện thoại: 02943 852051
Số tài khoản: 7406211000144 tại Ngân hàng nông nghiệp và PTNT thành phố Trà Vinh

Fax: 02943 852051

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN NƯỚC)
(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ký hiệu: 1K23TAA
Số: **00317877**

Ngày: 21 / 03 / 2023 Kỳ: 03 / 2023

Số hợp đồng: 00000819

Tên khách hàng: Công ty cổ phần dầu khí Mê Kông

Số đọc: 0243-Long Hữu_T2

Trạm: 076 - Long Hữu

Địa chỉ: 60-62, Đường 3/2, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

MST: 1800277683

Mã KH: 050557

Hình thức thanh toán: TM/CK

Chỉ số mới: 3387

Chỉ số cũ: 3350

Tiêu thụ(m³): 37

Khối lượng (m ³)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Người ký
37	6.667	246.679	(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)
			Signature Valid
			Ký bởi: TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
			Ký ngày: 21/03/2023 13:17:00

Thành tiền trước thuế: **246.679**

Tiền thuế GTGT (TS 5%): **12.334**

Phí bảo vệ môi trường (10%): **24.668**

Tổng cộng tiền thanh toán: **283.681**

Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm tám mươi ba ngàn sáu trăm tám mươi mốt đồng

Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Trà Vinh
Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn

Địa chỉ: 109 Phạm Ngũ Lão, Khóm 4, Phường 1, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh
MST: 2100252445 Điện thoại: 02943 852051
Số tài khoản: 7406211000144 tại Ngân hàng nông nghiệp và PTNT thành phố Trà Vinh

Fax: 02943 852051

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TIỀN NƯỚC)
(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ký hiệu: 1K23TAA
Số: **00451534**

Ngày: 22 / 04 / 2023 Kỳ: 04 / 2023

Số hợp đồng: 00000819

Tên khách hàng: Công ty cổ phần dầu khí Mê Kông

Số đọc: 0243-Long Hữu_T2

Trạm: 076 - Long Hữu

Địa chỉ: 60-62, Đường 3/2, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

MST: 1800277683

Mã KH: 050557

Hình thức thanh toán: TM/CK

Chỉ số mới: 3428

Chỉ số cũ: 3387

Tiêu thụ (m³): 41

Khối lượng (m ³)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Người ký
41	6.667	273.347	(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)
			Signature Valid
			Ký bởi: TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
			Ký ngày: 22/04/2023 10:54:32

Thành tiền trước thuế: **273.347**

Tiền thuế GTGT (TS 5%): **13.667**

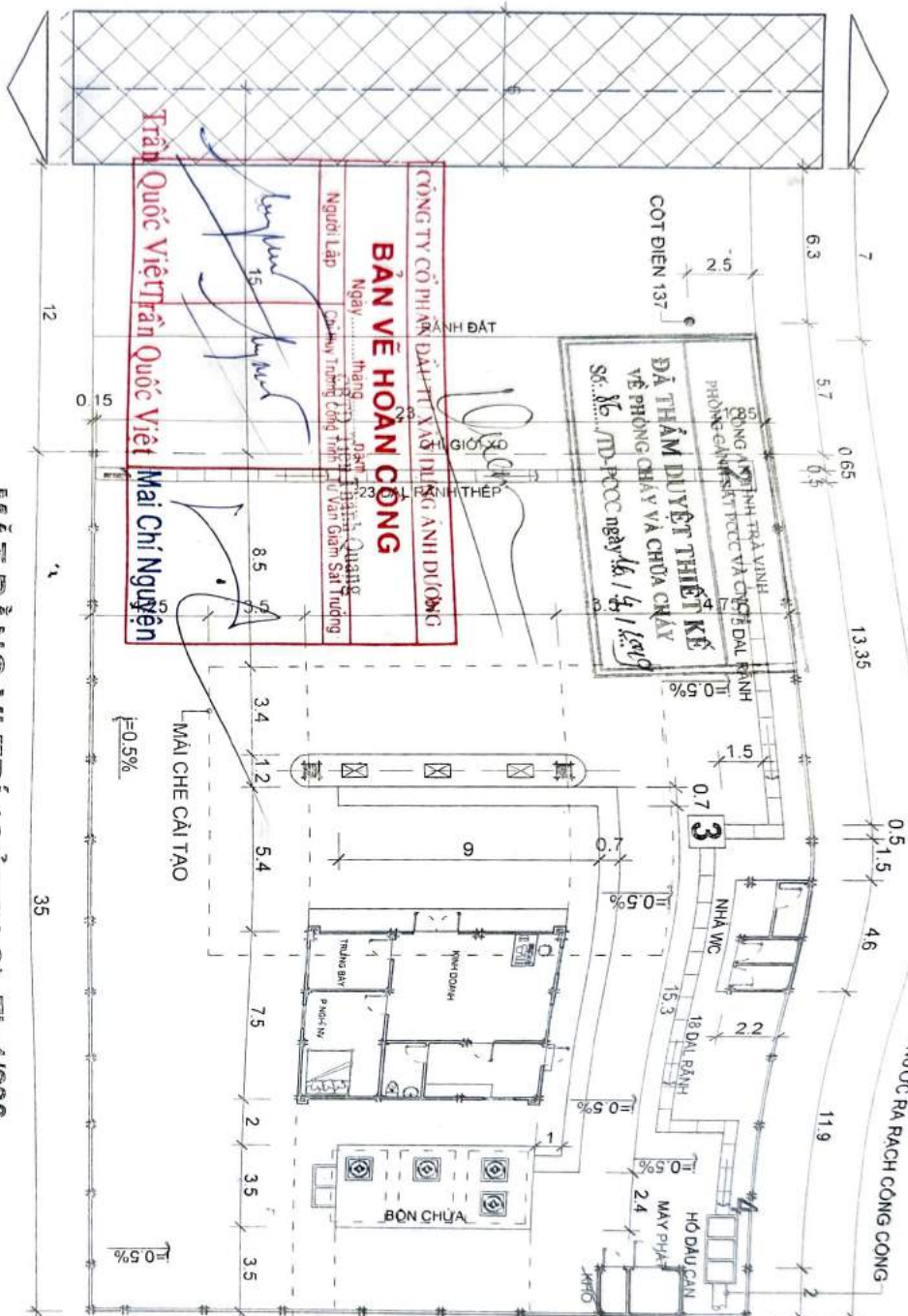
Phí bảo vệ môi trường (10%): **27.335**

Tổng cộng tiền thanh toán: **314.349**

Số tiền viết bằng chữ: Ba trăm mười bốn ngàn ba trăm bốn mươi chín đồng

BẢN VẼ

ÔNG LỖ TÂM Ø400, L=2m, THOÁT NƯỚC RA RẠCH CÔNG CÔNG



BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ANH ĐỨC
 Người Lập: *Trần Quốc Việt*
 Ngày: 15/08/2019
 Giám sát: *Mai Chí Nguyễn*
 Chủ đầu tư: *Trần Quốc Việt*

ĐÃ THẨM DUYẾT THIẾT KẾ
 VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
 Số: 16/MP-PCCC ngày 16/4/2019

MẶT BẰNG VỊ TRÍ (CẢI TẠO), T.L:1/200

THÔNG KÊ DIỆN TÍCH SÀN

Tt	Hạng mục	ĐV	Diện tích
1	DIỆN TÍCH ĐẤT (40x25)	m ²	1000,3
2	CỬA HÀNG	m ²	67,5
3	NHÀ WC	m ²	10,12
4	NHÀ MÁY PHÁT KHO	m ²	6,4
5	ĐÀO BOM	m ²	12,05
6	BON CHỮA	m ²	25,9
7	RÀNH CÔNG NGHỆ	m ²	18,2
8	RÀNH THOÁT NƯỚC	m ²	30,86
9	HỒ DẦU CẠN	m ²	3,36
10	TÍCH CÁC HẠNG MỤC TỪ 2 > 9	m ²	1000,6
11	HÀNG RÀO	md	87,2

GHI CHÚ
 - KÍCH THUỐC TRÊN BẢN VẼ NÀY SỬ DỤNG ĐƠN VỊ LÀ MẊT ĐỂ CÔNG THƯƠNG TRẢ VOUCHER

GHI CHÚ

- KÍCH THUỐC TRÊN BẢN VẼ NÀY SỬ DỤNG ĐƠN VỊ LÀ MẊT
- MẶT SÀN HOÀN THIÊN CAO HƠN ĐINH CƯỚC LỖ 53 LÁ 650mm
- LAY CODE SÀN HOÀN THIÊN LAM CHUẨN
- + HÀNG MỤC CỬA HÀNG KINH DOANH CODE ±0.00 HÀNG MỨC CAO HƠN MẶT SÀN HOÀN THIÊN 300mm, ĐÀO BOM CẠO
- + HÀNG MỤC NHÀ VỆ SINH CODE ±0.00 HÀNG MỨC CAO HƠN MẶT SÀN HOÀN THIÊN 300mm
- + HÀNG MỤC NHÀ MÁY PHÁT, KHO CODE ±0.00 HÀNG MỨC CAO HƠN MẶT SÀN HOÀN THIÊN 200mm

THẨM ĐỊNH
 Thạc Sĩ Kiến Trúc Sĩ
Trần Quốc Việt

TRẦN QUỐC VIỆT TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
 19/08/2019

ĐÃ KIỂM TRA
 SỐ XÂY DỰNG TỈNH TRÀ VINH
 Số: 38... ngày 09/8/2019

CÔNG TRÌNH
 CẢI TẠO SỬA CHỮA CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 46 - TRÀ VINH

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG
 292, QUỐC LỘ 53, PHƯỜNG 2, TX DUYÊN HẢI, THỊ TRÀ VINH

HÀNG MỨC
 CỬA HÀNG KINH DOANH

TÊN BẢN VẼ
MẶT BẰNG VỊ TRÍ (CẢI TẠO)

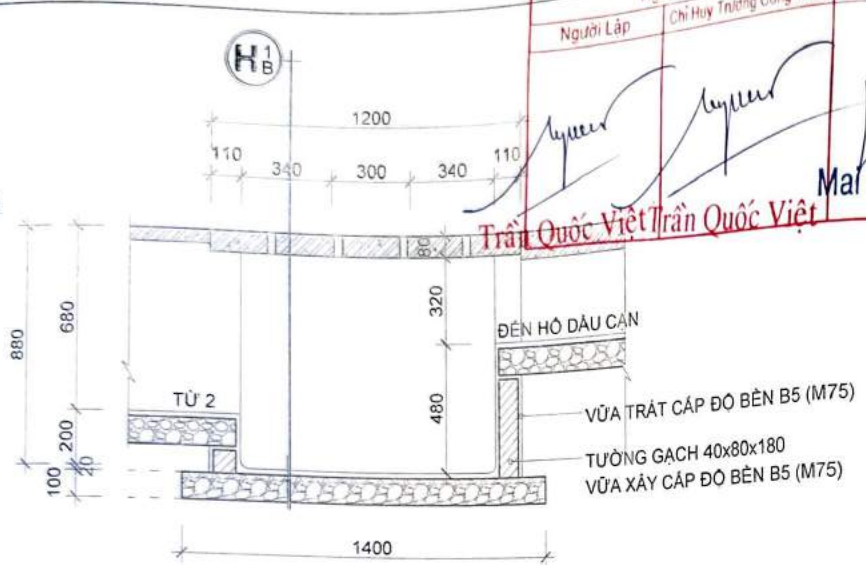
KS NGUYỄN DŨNG TRỰC
 CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

KS TRẦN QUANG HUY
 KT. 01

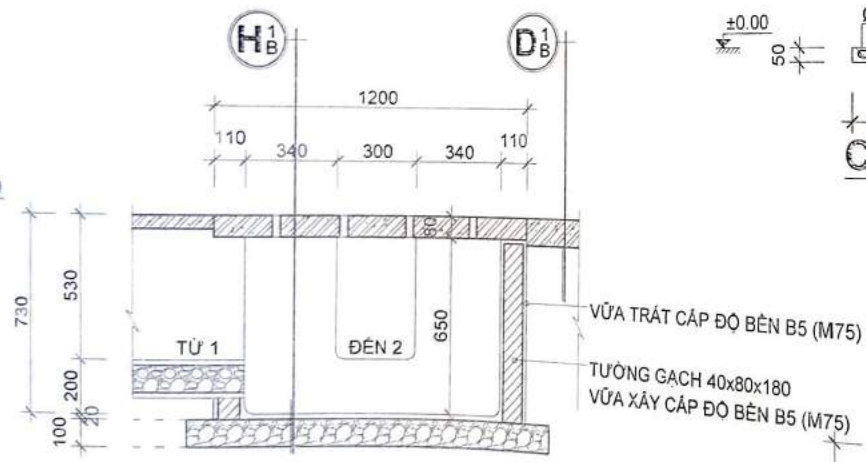
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ANH ĐỨC
 57/77 P. NGUYỄN LƯƠNG, THỊNH VINH LƯƠNG
 Phone: 0919 78 78 89

TRẦN QUỐC VIỆT
 CHỮ KÝ VÀ CHẤM DẤU

CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày... tháng... năm...
 Người Lập: *Trần Quốc Việt*
 Chỉ Huy Trưởng Công Trình: *Trần Quốc Việt*
 Tư Vấn Giám Sát Trưởng: *Mai Chí Nguyễn*



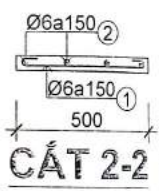
HỒ GAS 3, TL: 1/20



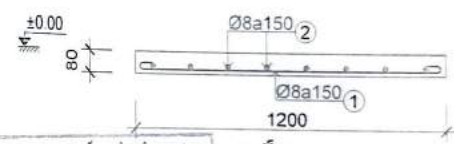
HỒ GAS 2, TL: 1/20

- HỒ GAS (CODE ±0.00):**
- NÁP HỒ GAS BTCT ĐÁ 10x20, CẤP ĐỘ BỀN B15, (CHIỀU DÀY XEM KẾT CẤU).
 - VỮA LĂNG CẤP ĐỘ BỀN B5, DÂY 20 mm,
 - BÊTÔNG ĐÁ 40x80, CẤP ĐỘ BỀN B10 (M150), DÂY 100,
 - CÁT SAN LẤP ĐẦM CHẶT.

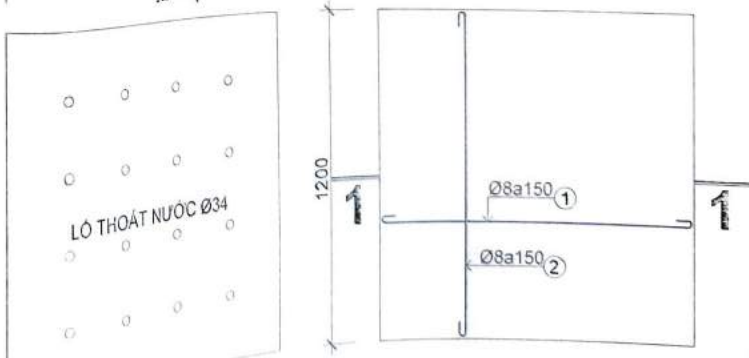
SỞ CÔNG THƯƠNG TRÀ VINH
THẨM ĐỊNH
 Theo Văn bản số...
 ngày... tháng... năm 20...
 Ký tên: *[Signature]*



CẮT 2-2



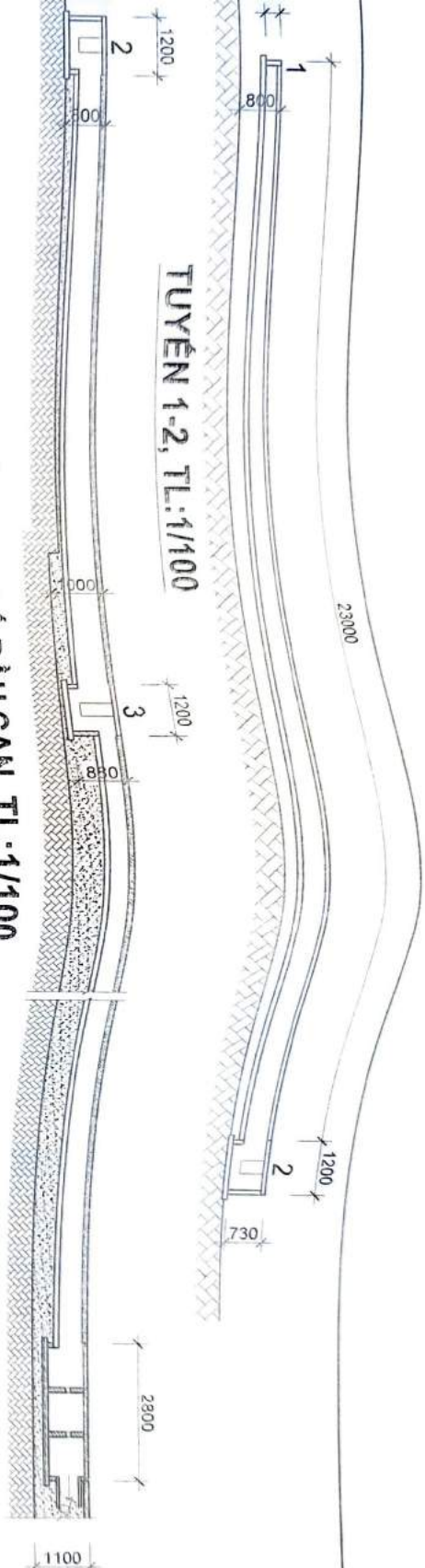
CẮT 1-1



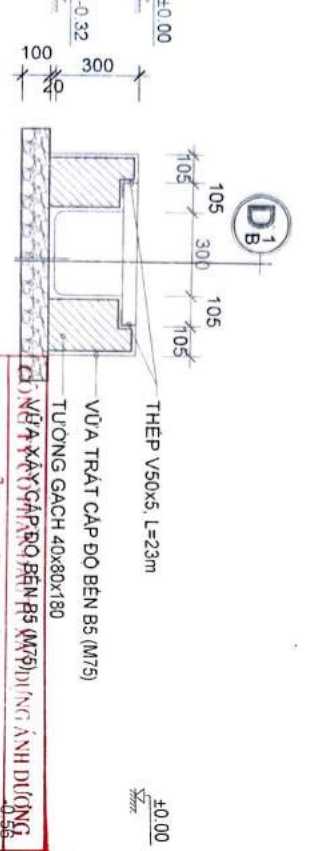
NÁP ĐÁY HỒ GAS SL = 2 CK TL: 1/20

CÔNG TRÌNH	CÁI TẠO SỬA CHỮA CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 46 - TRÀ VINH
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	292, QUỐC LỘ 53, PHƯỜNG 2, TX DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH
HANG MỤC	HÀNG RÀO, SÂN ĐƯỜNG, RÃNH THOÁT NƯỚC
TÊN BẢN VẼ	TÊN BẢN VẼ
CHI TIẾT HỒ GAS 2, 3; KẾT CẤU DAL NÁP	CHI TIẾT HỒ GAS 2, 3; KẾT CẤU DAL NÁP
CHỦ ĐẦU TƯ	Nguyễn Duy Long
CÔNG TY THIẾT KẾ	CTY TNHH MTV TƯ VẤN KIẾN TRÚC CỬU LONG
GIÁM ĐỐC	NGUYỄN CÔNG TRỰC
CHỦ TRÌ, THIẾT KẾ	KS NGUYỄN CÔNG TRỰC
THỂ HIỆN	KS VÕ VĂN TÂM
KIỂM TRA	KS TRẦN QUANG HUY
KT: 21	

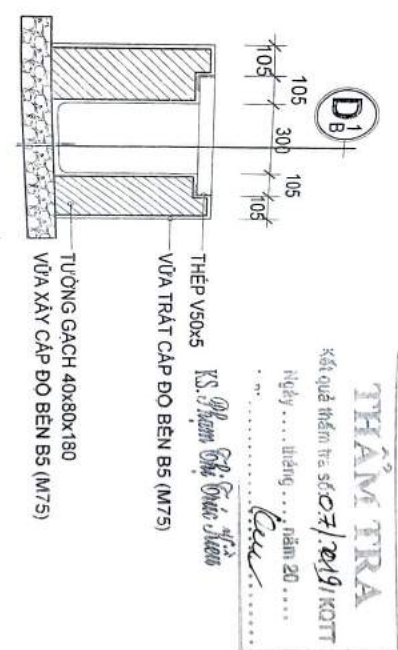
THẨM TRA
 Kết quả thẩm tra số: 07/2019/KOTT
 Ngày... tháng... năm 20...
 Ký tên: *[Signature]*
 KS. Phạm Chí Việt Hùng



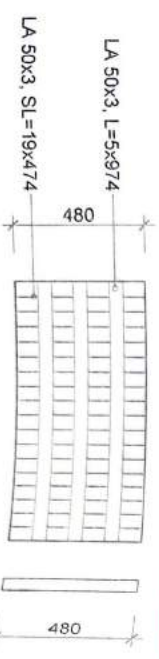
TUYẾN 1-3 - HỒ DẦU CẦN, TL:1/100



CT RÀNH TL: 1/20 (ĐIỂM 1)



CT RÀNH TL:120 (ĐIỂM 2)



NẬP RÀNH ĐOẠN 1-2, SL:23CK

SỞ CÔNG THƯƠNG TRÀ VINH
THẨM ĐỊNH
 They Văn bản số
 ngày... tháng... năm 20...
 Ký tên: *[Signature]*

D1 RÀNH THOÁT NƯỚC (CODE #0.00):
 - NẬP RÀNH B1CT BÀ 10x20, CẤP ĐỘ BÊN B15.
 - (CHIỀU DÀY XEM KẾT CẤU).
 - VỮA LANG CẤP ĐỘ BÊN B5, DÀY 20 mm.
 - TẠO ĐỘ ĐỐC i=1% VỀ PHÍA THẤP.
 - BÊ TÔNG BÀ 40x60, CẤP ĐỘ BÊN B10, DÀY 100.
 - CÁT SAN LẤP ĐÀM CHẶT

THẨM TRÁ
 Kết quả thẩm tra số 07/2019/KCTT
 Ngày... tháng... năm 20...
 K.S. *[Signature]* Ông *[Signature]*



CÔNG TRÌNH	CẢI TẠO SỬA CHỮA CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 46 - TRÀ VINH
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	292, QUỐC LỘ 53, PHƯỜNG 2, TX DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH
HÀNG MỤC	HÀNG RÀO, SÀN ĐƯỜNG, RÀNH THOÁT NƯỚC
TÊN BẢN VẼ	MẶT CẮT RÀNH, C. TIẾT RÀNH THOÁT NƯỚC ĐOẠN 1-2
CHỦ TÀI THIẾT KẾ	CHỦ TÀI THIẾT KẾ
THẺ HIỆN	THẺ HIỆN
KS NGUYỄN CÔNG TRÚC	KS NGUYỄN CÔNG TRÚC
KS VŨ VĂN TÂM	KS VŨ VĂN TÂM
KIỂM TRÁ	KIỂM TRÁ
KS TRẦN QUANG HUY	KS TRẦN QUANG HUY
KT: 19	KT: 19



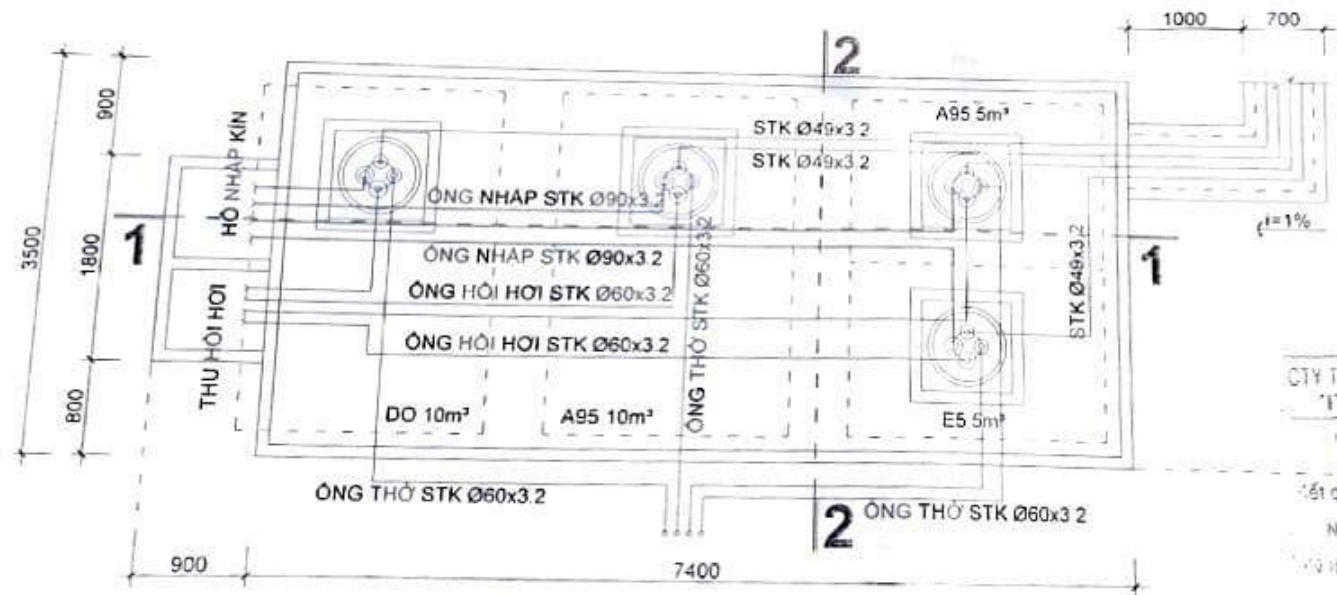
MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ BỒN CHỮA, TL:1/50

CÔNG ANH TỈNH TRÀ VINH
PHÒNG CẢNH BÁT ĐỎCC VÀ CHỖC
ĐÃ THẨM DUYỆT THIẾT KẾ
VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
Số: 16/STĐ-POCC ngày 16/4/2019

Ueen

CBTD. Tiến Thanh Quang

CÔNG THƯƠNG TRÀ VINH
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số
... ngày ... tháng ... năm 20...
Ký tên: *Long*



MẶT BẰNG CÔNG NGHỆ, TL:1/50

CY TNHH MTV TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
TÂM HOÀNG LONG
THẨM TRA
Kết quả thẩm tra số: 07/2019. I KOTT
Ngày ... tháng ... năm 20...
Ký tên: *Nguyễn Văn An*



CÔNG TRÌNH	CẢI TẠO SỬA CHỮA CỬA HANG XĂNG ĐẦU SỐ 46 - TRÀ VINH
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	292, QUỐC LỘ 53, PHƯỜNG 2, TX DUYÊN HẢI TỈNH TRÀ VINH
HẠNG MỤC	CỤM BỒN, ĐƯỜNG ỐNG CÔNG NGHỆ
TÊN BẢN VẼ	MẶT BẰNG CÔNG NGHỆ MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ BỒN CHỮA
CHỦ ĐẦU TƯ	<i>Ueen</i>
THẨM ĐỊNH	<i>Long</i>
THẨM TRA	<i>Nguyễn Văn An</i>
GIÁM ĐỐC	<i>Nguyễn Công Trúc</i>
CHỦ TRÌ, THIẾT KẾ	<i>Trần Quang Huy</i>
KS NGUYÊN CÔNG TRỰC	<i>Trần Quang Huy</i>
THỂ HIỆN	<i>Trần Quang Huy</i>
KS VỎ VẤN TÂM	<i>Trần Quang Huy</i>
KIỂM TRA	<i>Trần Quang Huy</i>
KS TRẦN QUANG HUY	<i>Trần Quang Huy</i>
CN 03	

S²B

BẠC CẤP:

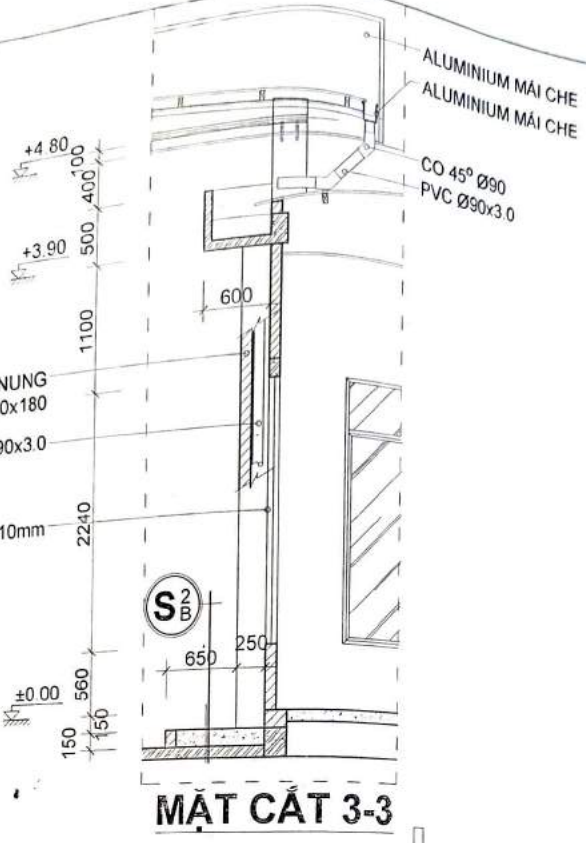
- NỀN LÁT GẠCH BÔNG KIẾNG 600x600x10
- VỮA LỘT CẤP ĐỘ BỀN B5, DÀY 20 mm
- BÊTÔNG ĐÁ 40x60, CẤP ĐỘ BỀN B10, DÀY 120
- SÀN BTCT ĐÁ 10x20, CẤP ĐỘ BỀN B15, DÀY 100
- CODE ĐINH CÁT TỖN SÀN, ĐÀM CHẤT.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ANH ĐIỀU

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm

Người Lập	Chỉ Huy Trưởng Công Trình	Tư Vấn Giám Sát Trưởng
Trần Quốc Việt	Mai Chí Nguyễn	



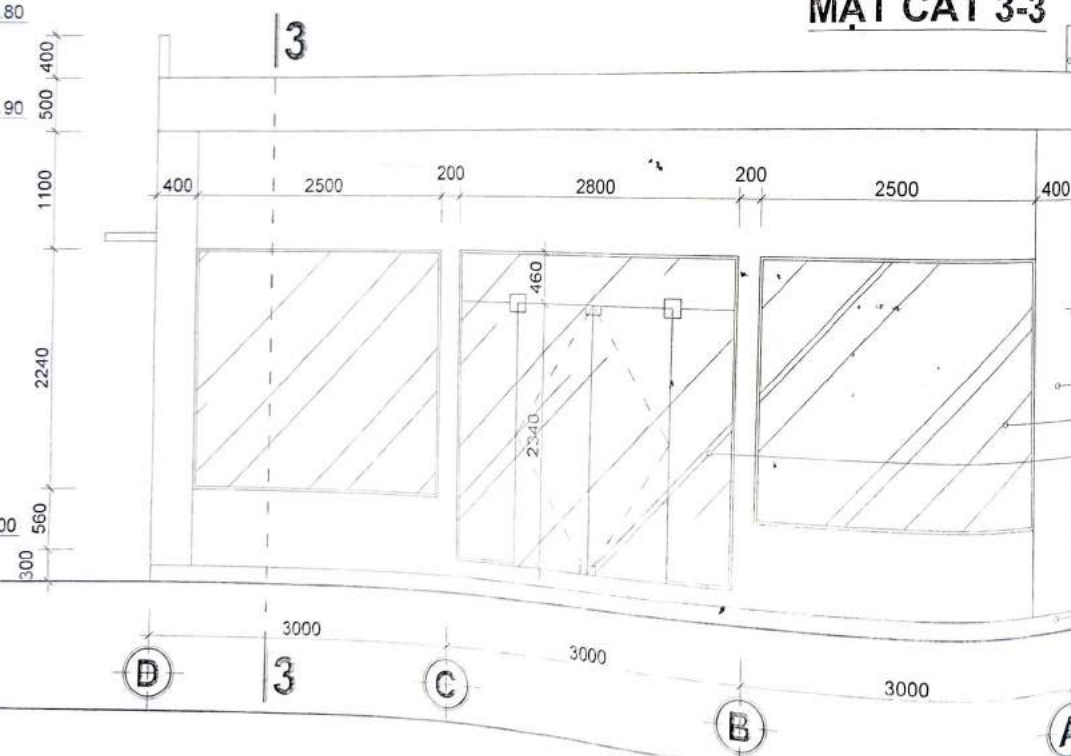
SỞ CÔNG THƯƠNG TRÀ VINH

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số ...
 ngày ... tháng ... năm 20...
 Ký tên:

Trần Quốc Việt

MẶT CẮT 3-3



TƯỜNG THU HỒI GẠCH KHÔNG NUNG 80x80x180

HOP GEN

KÍNH CƯỜNG LỰC 10mm

KÍNH CƯỜNG LỰC 10mm

BẠC CẤP

CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG TÂM HƯƠNG LONG

THẨM TRA

quả thẩm tra số 07/2219/KOTT
 ngày 10 tháng 4 năm 2013
 Ký tên:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ANH ĐIỀU

CHỦ ĐẦU TƯ

Nguyễn Duy Long

CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN KIẾN TRÚC CỬU LONG

Số 80/TV, PHỐ CỜ ĐIỀU, PHƯỜNG 3, TP. VINH LONG, TỈNH VINH LONG
 Email: tkks@gmail.com
 PHONE: 0919 78 73 89

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN CÔNG TRÚC
 CHỦ TRÌ, THIẾT KẾ

KS NGUYỄN CÔNG TRÚC

THỂ HIỆN

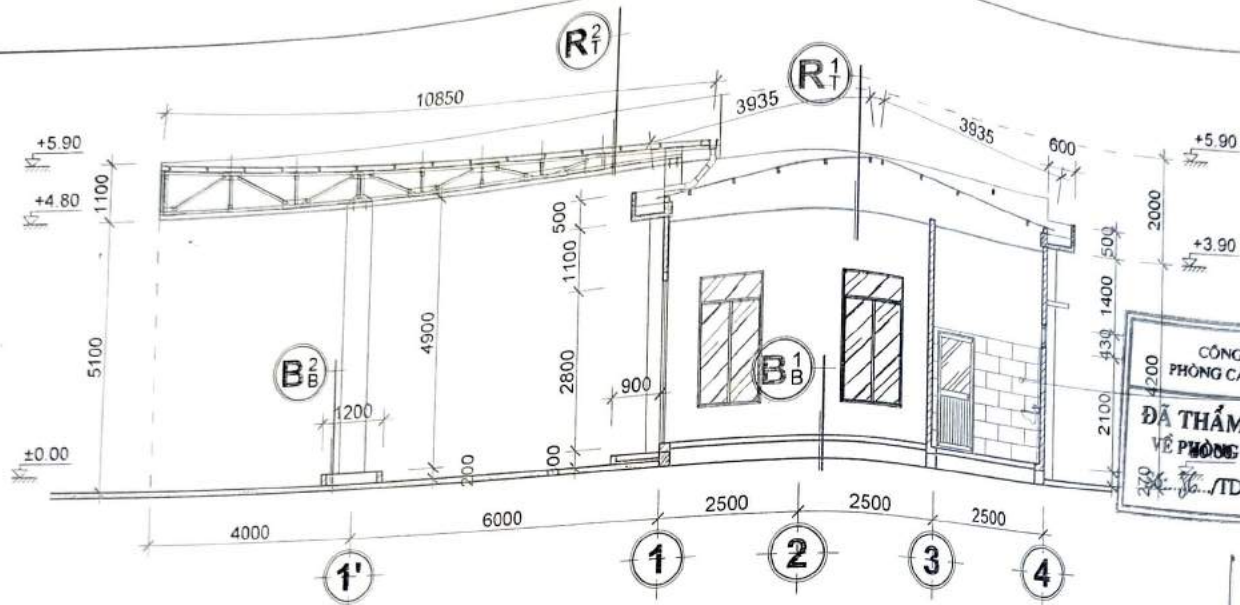
KS VÕ VĂN TÂM

KIỂM TRA

KS TRẦN QUANG HUY

KT: 07

MẶT ĐỨNG TRỤC 1, TL: 1/50



MẶT CẮT 1-1, TL: 1/100

SỞ CÔNG THƯƠNG TRÀ VINH
THẨM ĐỊNH
 Theo Văn bản số...
 ngày... tháng... năm 20...
 Ký tên: *[Signature]*

CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH
 PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH
 GẠCH CERAMIC 300x600
ĐÃ THẨM DUYỆT THIẾT KẾ
 VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
 Số.../TD-PCCC ngày.../.../2019

[Signature]

CBTD: Tiên Thanh Quang

CÔNG TRÌNH	CẢI TẠO SỬA CHỮA CỦA HÀNG XÃNG DẦU SỐ 46 - TRÀ VINH
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	292, QUỐC LỘ 53, PHƯỜNG 2, TX DUỖYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH
HẠNG MỤC	CỬA HÀNG KINH DOANH
TÊN BẢN VẼ	MẶT CẮT 1-1
CHỦ ĐẦU TƯ	<i>[Signature]</i> CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN KIẾN TRÚC CỬU LONG
GIAM ĐỐC	<i>[Signature]</i> NGUYỄN CÔNG TRỰC
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	<i>[Signature]</i> KS NGUYỄN CÔNG TRỰC
THỂ HIỆN	<i>[Signature]</i> KS VÕ VĂN TÂM
KIỂM TRA	<i>[Signature]</i> KS TRẦN QUANG HUY
KT: 06	

B¹B NỀN TRỆT (CODE ±0.00):

- NỀN LÁT GẠCH BÔNG KIẾNG 600x600x10
- VỮA LÓT CẤP ĐỘ BỀN B5, DÀY 20 mm.
- BTCT ĐÁ 40x60, CẤP ĐỘ BỀN B10, DÀY 100.
- CÁT TÔN NÉN TƯỚI NƯỚC ĐAM CHẤT DÀY
- CODE ĐINH CÁT TÔN SẴN, ĐAM CHẤT

B²B WC TRỆT (CODE -0.03):

- NỀN LÁT GẠCH CERAMIC NHẴM 300x300x8.
- VỮA LÓT CẤP ĐỘ BỀN B5, DÀY 20 mm.
- BÉTÔNG ĐÁ 40x60, CẤP ĐỘ BỀN B10, DÀY 100.
- CÁT TÔN NÉN TƯỚI NƯỚC ĐAM CHẤT DÀY
- CODE ĐINH CÁT TÔN SẴN, ĐAM CHẤT

S²B BẠC CẤP:

- NỀN LÁT GẠCH BÔNG KIẾNG 600x600x10.
- VỮA LÓT CẤP ĐỘ BỀN B5, DÀY 20 mm.
- BÉTÔNG ĐÁ 40x60, CẤP ĐỘ BỀN B10, DÀY 120
- SẴN BTCT ĐÁ 10x20, CẤP ĐỘ BỀN B15, DÀY 100
- CODE ĐINH CÁT TÔN SẴN, ĐAM CHẤT

R³M MÁI BTCT, SÊNÔ:

- VỮA LĂNG CẤP ĐỘ BỀN B5, TẠO ĐỐC i=2%, CHỖ MÔNG NHẬT DÀY 20mm, QUÉT CHẤT CHỐNG THẨM, NGÂM NƯỚC XM (MẶT ĐỘ 5kg/m³ NƯỚC).
- MÁI BTCT ĐÁ 10x20 CẤP ĐỘ BỀN B15 (CHIỀU DÀY XEM KẾT CẤU)
- VỮA TRẦN TRẦN CẤP ĐỘ BỀN B5, DÀY 10.
- TRẦN SƠN NƯỚC (CÓ BẢN MATIC).

R¹ MÁI TOLE (ĐỘ ĐỐC i=)::

- MÁI LỚP TOLE SÔNG VUÔNG DÀY 0.45mm.
- XÀ GỖ THÉP HỘP 40x80x1.5, SỐ LƯỢNG XEM BẢN VẼ.
- TƯỜNG THỦ HỒI GẠCH KHÔNG NUNG 60x80x180, VỮA CẤP ĐỘ BỀN B5
- TRẦN PRIMA DÀY 3.5mm (ĐẶC TÍNH CHỊU NHIỆT) HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG, KHUNG SẮT MÀ KÉM CHỈM.

R² MÁI CHE TRỤ BƠM (ĐỘ ĐỐC i=)::

- MÁI LỚP TOLE SÔNG VUÔNG DÀY 0.45mm.
- XÀ GỖ THÉP HỘP 40x80x1.5, SỐ LƯỢNG XEM BẢN VẼ.
- VÍ KÉO THÉP HÌNH
- TRẦN TOLE SÔNG DÀY 0.2, KHUNG TRẦN BẰNG SẮT MÀ ĐỒNG CHỈM

B²B ĐÀO BƠM (CODE -0.10):

- NỀN LÁT GẠCH CERAMIC 400x400x10.
- VỮA LÓT CẤP ĐỘ BỀN B5, DÀY 20 mm.
- BÉTÔNG ĐÁ 40x60, CẤP ĐỘ BỀN B10, DÀY 150.
- SẴN BTCT ĐÁ 10x20, CẤP ĐỘ BỀN B15, DÀY 100
- CODE ĐINH CÁT TÔN SẴN, ĐAM CHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ÁNH DƯƠNG

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

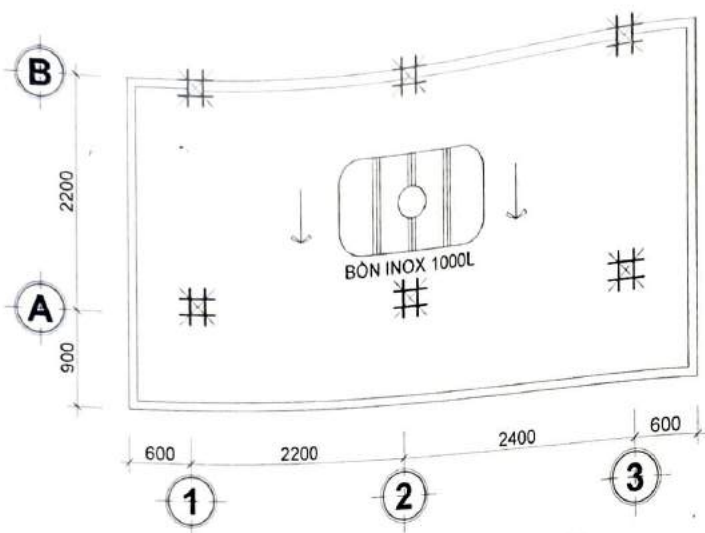
Ngày... tháng... năm...

Người Lập: *[Signature]* / Chỉ Huy Trưởng Công Trình: *[Signature]* / Tư Vấn Giám Sát Trưởng: *[Signature]*

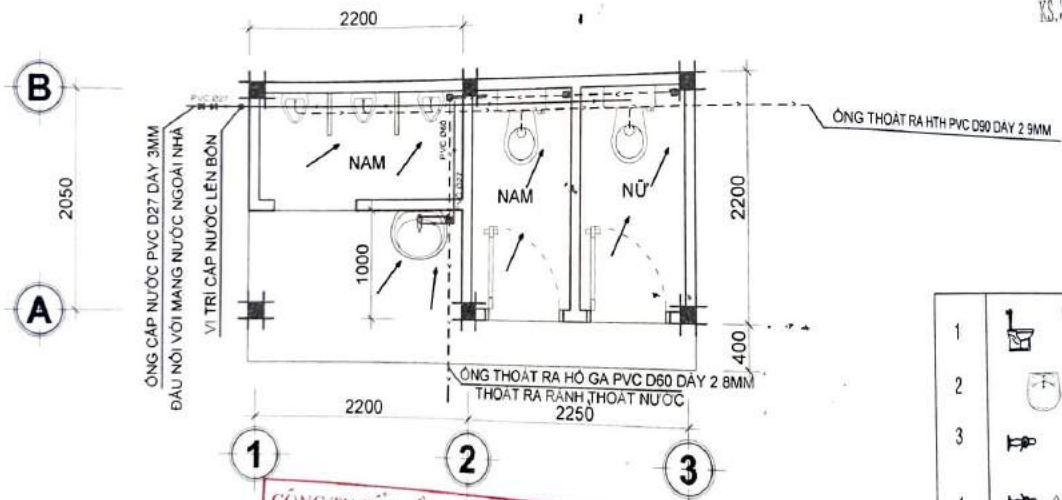
CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN KIẾN TRÚC CỬU LONG

TRẦN TRÁ

Ngày... tháng... năm 2019



MẶT BẰNG MÁI, TL: 1/50



MẶT BẰNG TRỆT, TL: 1/50
BÀN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày tháng năm
 Người Lập: *[Signature]* *[Signature]*
 Chỉ Huy Trưởng Công Trình: *[Signature]* Tư Vấn Giám Sát Trưởng: *[Signature]*

Trần Quốc Việt Trần Quốc Việt

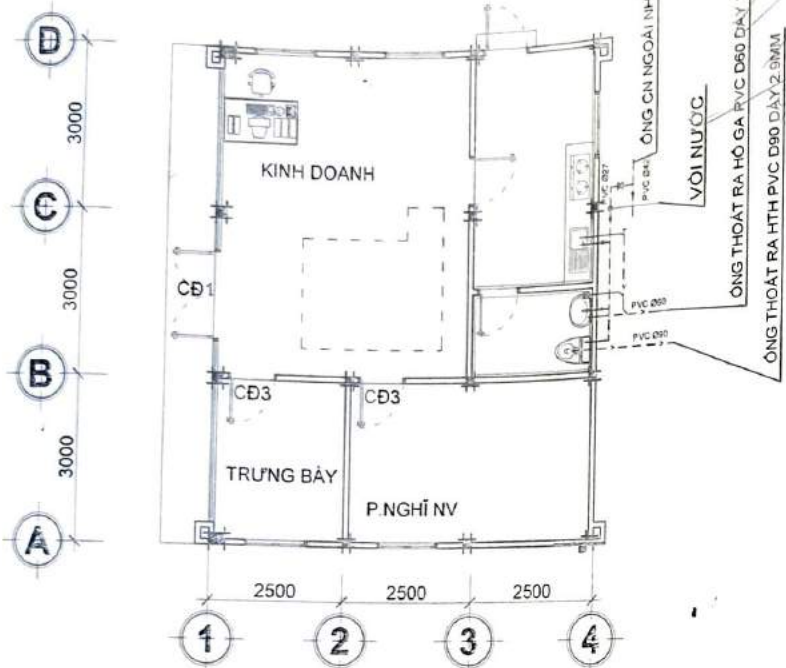
SỐ XÂY DỰNG TÍNH TRẢ VẤN
 SỐ: 38 ngày 08/8/2019
ĐÃ KIỂM TRA
[Signature]

CTY TNHH MTV TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG
TÂM HOÀNG LONG
THẨM TRA
 Kết quả thẩm tra số: 07/2019/KQT
 Ngày 10 tháng 4 năm 2019
 Ký tên: *[Signature]*
 KS. Phạm Chí Quốc Hùng

SỞ CÔNG THƯƠNG TRÀ
THẨM ĐỊNH
 Thệp Văn bản số
 ngày 15 tháng 7 năm 2019
 Ký tên: *[Signature]*

1		XÍ BÊT
2		LAVABO + PHỤ KIỆN
3		VỒI RỬA
4		VỒI RỬA VỆ SINH
5		VAN 02 CHIẾU, VAN 01 CHIẾU
6		PHỄU THU NƯỚC SÀN
7		BỒN NƯỚC 500L (BỒN INOX + CHÂN)

CÔNG TRÌNH	CẢI TẠO SỬA CHỮA CỬA HẰNG XĂNG DẦU SỐ 46 - TRÀ VINH
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	292, QUỐC LỘ 53, PHƯỜNG 2, TX DUYÊN HẢI TỈNH TRÀ VINH
HẠNG MỤC	NHÀ VỆ SINH
TÊN BẢN VẼ	MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC
CHỦ ĐẦU TƯ (T.Ư.)	<i>[Signature]</i> NGUYỄN DUY LONG
CONG TY THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG	CTY TNHH MTV TƯ VẤN KIẾN TRÚC CỬU LONG
ĐC SỐ 80/TV, PHỐ CỎ ĐIỀU PHƯỜNG 1 TP VINH LONG, TỈNH VINH LONG	Email: tvktl@gmail.com PHONE: 0919 78 78 99
GIÁM ĐỐC	<i>[Signature]</i> NGUYỄN CÔNG TRÚC
THIẾT KẾ	<i>[Signature]</i> KS LƯU MINH KÝ
THẺ HIỆN	<i>[Signature]</i> KS LƯU MINH KÝ
KIỂM TRA	<i>[Signature]</i> KS TRẦN QUANG HUY
	N 03

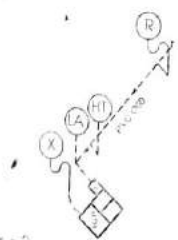


MẶT BẰNG TRỆT, TL:1/100

1		XÍ BỆT
2		LAVABO + PHỤ KIỆN
3		VÒI RỬA
4		VÒI RỬA VỆ SINH
5		VAN 02 CHIẾU, VAN 01 CHIẾU
6		PHỄU THU NƯỚC SÀN
7		BỒN NƯỚC 500L (BỒN INOX + CHẶN)

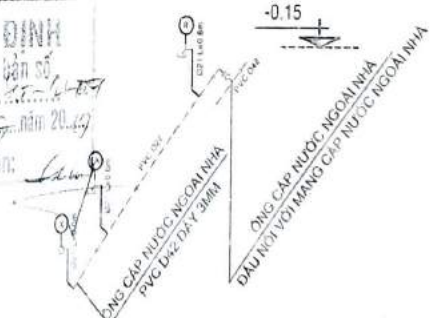
CTY TNHH MTV TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG TÂM HOÀNG LONG
THẨM TRA
 Xét phê duyệt số: 07/2019, KOTT
 Ngày: 10 tháng 4 năm 2019.
 Ký tên: *Nguyễn Chí Quốc Việt*

SƠ ĐỒ KHÔNG GIAN THOÁT NƯỚC



SỞ CÔNG THƯƠNG TRÀ VINH
THẨM ĐỊNH
 Theo Văn bản số: 12/2019
 Ngày: 04 tháng 7 năm 2019
 Ký tên: *Trần Quốc Việt*

SƠ ĐỒ KHÔNG GIAN CẤP NƯỚC



BẢNG THỐNG KÊ VẬT TƯ

TÊN VẬT TƯ	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
1	ỐNG CẤP NƯỚC PVC D21 DÂY 1.6MM	04
2	ỐNG CẤP NƯỚC PVC D27 DÂY 3MM	05
3	ỐNG THOÁT NƯỚC PVC D60 DÂY 2.8MM	07
4	ỐNG THOÁT NƯỚC PVC D90 DÂY 2.9MM	02
5	CO 90 ĐỘ PVC D27	01
6	CO GIẢM PVC D27/21	04
7	CO LỜI 135 ĐỘ PVC D60	01
8	CO LỜI 135 ĐỘ PVC D90	01
9	CO RÊN TRONG D21	04
10	TÊ RÊN NGOÀI D21	03
11	TÊ PVC D27	03
12	TÊ GIẢM PVC 27/21	03
13	TÊ GIẢM PVC D42/27	01
14	VAN 2 CHIẾU NHỰA D27	01
15	MẶT BÍCH THÔNG TÁC PVC D60	01
16	LAVABO (BAO GỒM PHỤ KIỆN)	01
17	VÒI XÀ INOX	01
18	VÒI RỬA INOX	01
19	VÒI XỊT VỆ SINH INOX	01
21	XÍ BỆT + THÙNG ĐÓI (BAO GỒM PHỤ KIỆN)	01
22	LƯỚI THU NƯỚC INOX D150	01
23	HẦM TỰ HOẠI	01

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ANH DƯƠNG
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày: tháng năm
 Người Lập: *Trần Quốc Việt*
 Chủ Trì: *Nguyễn Chí Quốc Việt*
 Giám Sát: *Mai Chí Nguyễn*

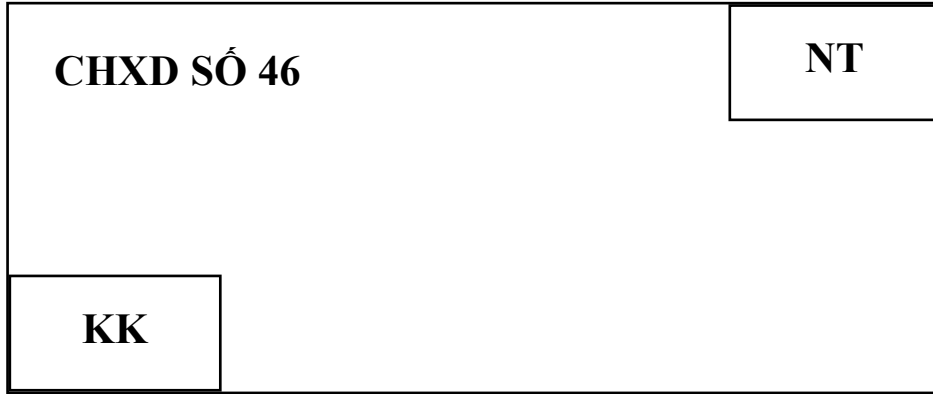
CÔNG TRÌNH
CẢI TẠO SỬA CHỮA CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 46 - TRÀ VINH
 ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG
 292, QUỐC LỘ 53, PHƯỜNG 2, TX DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH
 HẠNG MỤC
CỬA HÀNG KINH DOANH
 TÊN BẢN VẼ
MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC
 CHỦ ĐẦU TƯ: *Trần Quốc Việt*
 CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG TÂM HOÀNG LONG
 ĐC: SỐ 30/TV, PHỐ CƠ ĐIỀU, PHƯỜNG 3, TP. VINH LONG, TỈNH VINH LONG
 Email: hvktd@gmail.com
 PHONE: 0919 78 78 99
 GIÁM ĐỐC: *Nguyễn Công Trúc*
 THIẾT KẾ: *KS Lưu Minh Kỳ*
 THE HIỆN: *KS Lưu Minh Kỳ*
 KIỂM TRA: *KS Trần Quang Huy*
 N 05

KẾT QUẢ QUAN TRÁC

SƠ ĐỒ MINH HOẠ ĐIỂM QUAN TRẮC

CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 46

- Địa chỉ: Số 292, Quốc Lộ 53, Khóm 1, Phường 2, TX. Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh.



ĐƯỜNG



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Bình Chánh, Tp. HCM
 Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.
 Điện thoại: 028.62.619.691 Fax: 028.62.619.419
 Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
 Website: www.moitruongphuongnam.vn;



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 0006456.22
 MSM: PNE.22.1963.NT01

Tên mẫu : Nước thải
 Tên khách hàng : CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 46
 Địa chỉ : Số 292, QL 53, Khóm 1, Phường 2, TX. Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh
 Số lượng : 01 mẫu
 Ngày lấy mẫu : 10/06/2022
 Ngày trả kết quả : 17/06/2022



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 29:2010/ BTNMT
				NT01	Cột B, Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe
1	pH ^(*)	-	TCVN 6492:2011	6,87	5,5 ÷ 9
2	COD ^(*)	mg/L	SMEWW 5220C:2017	73	150
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(*)	mg/L	TCVN 6625:2000	32	120
4	Tổng dầu mỡ khoáng ^(*)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	6,1	30

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;
- Mẫu được lưu 5 ngày, kể từ ngày trả kết quả. Ngoại trừ chỉ tiêu vi sinh;
- NT01: Nước thải đầu ra bể tách dầu, nhớt;
- QCVN 29:2010/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu;
- (*): Thông số được chứng nhận Vilas;
- (-): Không quy định/ Không phân tích.

Trưởng phòng thí nghiệm

Nguyễn Thanh Phong



**TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC
MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM**

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Bình Chánh, Tp. HCM
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.
Điện thoại: 028.62.619.691 Fax: 028.62.619.419
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 0006455.22
MSM: PNE.22.1963.SX01

Tên mẫu : Không khí môi trường lao động
Tên khách hàng : CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 46
Địa chỉ : Số 292, QL 53, Khóm 1, Phường 2, TX. Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh
Số lượng : 01 mẫu
Ngày lấy mẫu : 10/06/2022
Ngày trả kết quả : 17/06/2022



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 03:2019/BYT
				SX01	Giới hạn tiếp xúc ngắn (STEL)
1	Bụi	mg/m ³	TCVN 5067:1995	0,94	8 ^a
2	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	64,5	85 ^b
3	SO ₂	mg/m ³	TCVN 5971:1995	0,08	10
4	NO ₂	mg/m ³	TCVN 6137:2009	0,06	10
5	CO	mg/m ³	HD12-KK-CO	< 4,50	40

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;
- SX01: Không khí tại khu vực bồn chứa;
- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;
- ^(a) QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc;
- ^(b) QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc, tại vị trí làm việc, lao động, sản xuất trực tiếp;
- (-): Không quy định/Không phân tích.

Trưởng phòng thí nghiệm

Nguyễn Thanh Phong

KT, Giám đốc

Ph. Giám đốc



Lê Minh Tiến



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Bình Chánh, Tp. HCM
 Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.
 Điện thoại: 028.62.619.691 Fax: 028.62.619.419
 Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
 Website: www.moitruongphuongnam.vn;



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 0009547.22
 MSM: PNE.22.3050.NT01

Tên mẫu : Nước thải
 Tên khách hàng : CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 46
 Địa điểm lấy mẫu : Số 292, QL 53, Khóm 1, Phường 2, TX. Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh
 Số lượng : 01 mẫu
 Ngày lấy mẫu : 05/11/2022
 Ngày trả kết quả : 12/11/2022



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 29:2010/ BTNMT
				NT01	Cột B, Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe
1	pH ^(#)	-	TCVN 6492:2011	6,92	5,5 ÷ 9
2	COD ^(#)	mg/L	SMEWW 5220C:2017	65	150
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(#)	mg/L	TCVN 6625:2000	42	120
4	Tổng dầu mỡ khoáng ^(#)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	5,9	30

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;
- Mẫu được lưu 5 ngày, kể từ ngày trả kết quả. Ngoại trừ chỉ tiêu vi sinh;
- NT01: Nước thải dầu ra bề tách dầu, nhớt;
- QCVN 29:2010/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu;
- ^(#): Thông số được chứng nhận Vilas;
- (-): Không quy định/ Không phân tích.

Trưởng phòng thí nghiệm

Nguyễn Thanh Phong

KTV Giám đốc
 P. Giám đốc
 Lê Minh Tiên

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Bình Chánh, Tp. HCM
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.
Điện thoại: 028.62.619.691 Fax: 028.62.619.419
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 0009546.22
MSM: PNE.22.3050.SX01



Tên mẫu
Tên khách hàng
Địa điểm lấy mẫu
Số lượng
Ngày lấy mẫu
Ngày trả kết quả

: Không khí môi trường lao động
: **CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 46**
: Số 292, QL 53, Khóm 1, Phường 2, TX. Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh
: 01 mẫu
: 05/11/2022
: 10/11/2022



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 03:2019/BYT
				SX01	Giới hạn tiếp xúc ngắn (STEL)
1	Bụi	mg/m ³	TCVN 5067:1995	0,89	8 ^a
2	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	66,9	85 ^b
3	SO ₂	mg/m ³	TCVN 5971:1995	0,07	10
4	NO ₂	mg/m ³	TCVN 6137:2009	0,05	10
5	CO	mg/m ³	HD12-KK-CO	< 4,50	40

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;
- SX01: Không khí tại khu vực bên chứa;
- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;
- ^(a)QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc;
- ^(b)QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc, tại vị trí làm việc, lao động, sản xuất trực tiếp;
- (-): Không quy định/Không phân tích.

Trưởng phòng thí nghiệm

Nguyễn Thanh Phong



K.T. Giám đốc
P. Giám đốc

Lại Minh Tiến

HÌNH ẢNH



Hình ảnh Bể chứa xăng dầu và rãnh thu nước



Hình ảnh thùng chứa CTNH và Rác thải sinh hoạt tại cơ sở



Hình ảnh các thiết bị PCCC tại cơ sở